



3



2013  
Báo cáo thường niên



# 30 năm Cam kết một chất lượng bền vững

Với sứ mệnh cung cấp các giải pháp mang lại hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng, Imexpharm luôn giữ vững cam kết dẫn đầu về chất lượng sản phẩm. Hành trình 30 năm của một doanh nghiệp được khởi nguồn từ vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long là hành trình dám nghĩ dám làm, tiên phong chinh phục những khó khăn và hướng đến những chuẩn mực mới. Đó là lý do để Imexpharm luôn tận tâm với nghề và là

nguyên nhân thương hiệu Imexpharm trở thành sự tin cậy vững bền của giới chuyên môn và người bệnh trong suốt 30 năm qua.

Chúng tôi luôn tự hào là hãng sản xuất thuốc Generics hàng đầu Việt Nam, với sản phẩm đạt tiêu chuẩn Châu Âu. Imexpharm vẫn luôn khẳng định giá trị cốt lõi và cam kết thực hiện 3 điều: **“Chất lượng - Hiệu quả - Bền vững”**.



11

Tạo dựng  
giá trị mới



25

Củng cố nội lực  
vững mạnh



38

Công nghệ đột phá  
tiên phong



88

Giữ vững Cam kết  
vì một Cộng đồng

## MỤC LỤC

Thông điệp của Ban Lãnh đạo.....	02
Các sự kiện tiêu biểu năm 2013 .....	04
Chỉ số tài chính cơ bản 2010 - 2013 .....	08

<b>Tạo dựng giá trị mới.....</b>	<b>11</b>
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	12
Các công ty có liên quan .....	13
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi.....	15
Các cột mốc phát triển quan trọng .....	16
Chiến lược kinh doanh trung và dài hạn .....	20

<b>Củng cố nội lực vững mạnh .....</b>	<b>25</b>
Sơ đồ tổ chức.....	26
Giới thiệu Hội đồng Quản trị .....	28
Giới thiệu Ban Điều hành.....	32
Giới thiệu Ban Kiểm soát .....	34
Phát triển toàn diện nguồn nhân lực .....	35

<b>Công nghệ đột phá tiên phong .....</b>	<b>38</b>
Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch năm 2014 .....	40
Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2013 và định hướng hoạt động năm 2014 .....	54
Báo cáo của Ban Kiểm soát .....	63
Báo cáo Quản trị Doanh nghiệp .....	72
Quản trị rủi ro.....	76
Thông tin cổ phiếu và cổ đông.....	80
Quan hệ Cổ đông và Nhà Đầu tư .....	86

<b>Giữ vững cam kết vì một cộng đồng .....</b>	<b>88</b>
Tuyên bố của Chủ tịch HĐQT.....	91
Báo cáo tổng quan về phát triển bền vững .....	92
Báo cáo về an toàn sức khỏe lao động.....	93
Báo cáo môi trường - năng lượng.....	97
Sản phẩm có trách nhiệm: Kháng sinh "sạch" .....	101
Phát triển con người và kinh tế địa phương.....	102
Hoạt động trách nhiệm xã hội năm 2013.....	103

<b>Báo cáo tài chính .....</b>	<b>106</b>
--------------------------------	------------





## Thông điệp của Ban Lãnh đạo Công ty IMEXPHARM

*Kính thưa Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư, Quý khách hàng và toàn thể CB-CNV Imexpharm,*

Năm 2013, ngành dược Việt Nam gặp không ít khó khăn do một số cơ chế, chính sách của nhà nước trong ngành còn nhiều bất cập làm ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành công nghiệp dược trong nước, đặc biệt đối với các công ty dược đầu tư chiều sâu cho công nghệ để nâng chất lượng sản phẩm. Công tác đầu tư vào bệnh viện gặp nhiều trở ngại do ảnh hưởng của Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 19/01/2012 hướng dẫn chọn thầu chỉ chú trọng thuốc giá rẻ. Luôn tự hào là hãng sản xuất thuốc Generics chất lượng hàng đầu Việt Nam theo tiêu chuẩn Châu Âu, nhưng Imexpharm cũng không thể tránh khỏi khó khăn này. Doanh thu từ ETC đã giảm sút 30% so với năm 2012.

Tuy nhiên càng đứng trước thử thách thì càng thôi thúc Imexpharm tìm ra giải pháp tối ưu nhất. Năm 2013, Imexpharm vẫn đứng vững với tổng doanh thu thực hiện được là 851,7 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế và trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ là 106,1 tỷ đồng, lần lượt đạt 100,2% và 101% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Đạt được kết quả trên là nhờ sự tiên liệu trước tình hình để thay đổi chiến lược kinh doanh, chuyển hướng thị trường, cùng với những giải pháp thích hợp mà HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Imexpharm đã đề ra ngay từ đầu năm, cụ thể như:

- Tập trung mọi nguồn lực mở rộng và phát triển thị trường OTC (nhà thuốc, phòng mạch) trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt. Dựa vào lợi thế chất lượng, hiệu quả điều trị cao và thương hiệu uy tín, hệ thống phân phối rộng khắp cả nước, đối với Imexpharm năm 2013 thật sự là năm của OTC. Bộ phận Chăm sóc khách hàng đã được thành lập để tư vấn, chăm sóc khách hàng tốt hơn theo cách riêng biệt của Imexpharm. Mọi chương trình bán hàng và tiếp thị đều thay đổi hướng đến phát triển thị trường và khách hàng OTC một cách vững chắc. Những nỗ lực không ngừng nghỉ theo sát thị trường và chỉ đạo điều hành sát sao của Ban Lãnh đạo Imexpharm, cùng quyết tâm của toàn đội ngũ đã tạo nên một kết quả ấn tượng: tăng trưởng kỷ lục 42% trên thị trường OTC năm 2013.

- Đưa vào sử dụng có hiệu quả hệ thống quản trị tiên tiến ERP theo giải pháp SAP chuyên cho ngành dược, nhờ đó thông tin quản lý được nhanh chóng, chính xác, góp phần không nhỏ vào việc ra quyết định điều hành, từ đó sử dụng các nguồn lực của công ty thông suốt và hiệu quả hơn.
- Dự án BSC đã giúp hoàn thiện tái cấu trúc công ty theo định hướng mới. Việc đặt chỉ tiêu nhiệm vụ công việc theo các KPIs, cùng với việc bổ nhiệm và luân chuyển hàng loạt cán bộ trẻ đã tạo thêm sinh khí mới cho Imexpharm. Đặc biệt việc tăng đầu tư và tái cấu trúc Bộ phận Nghiên cứu và Phát triển (R&D) theo BSC đã trở thành một triển vọng mới cho Imexpharm trong công tác phát triển sản phẩm mới.
- Truyền lửa, vực dậy tinh thần làm việc và cống hiến của CB-CNV thông qua các lớp đào tạo do Tập đoàn Tư vấn Toppion thực hiện như: “Middle Manager & Leader Mindset” (Thay đổi mô thức lãnh đạo), “Change Your Mind - Change Your Life” (Thay tư duy - Đổi cuộc đời), “Thủ Lĩnh Bán Hàng”.

Năm 2013 đánh dấu 30 năm hình thành và phát triển của Imexpharm (1983-2013), cũng là năm có nhiều sự thay đổi mang tính chất chiến lược, là năm mà niềm tin chiến thắng cùng với nhiệt huyết của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CB-CNV đã mang lại nhiều thành công mới cho Imexpharm. Trong bức tranh nền kinh tế còn trì trệ và nhiều bất ổn, cùng với những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua do những bất cập trong chính sách quản lý ngành dược, thì những thành công trên đây khó khăn thử thách mà chỉ có những tinh thần lạc quan, hợp tác, kiên trì và đầy máu lửa mới vượt qua nổi. Đó cũng chính là giá trị cốt lõi của Imexpharm được thể hiện xuyên suốt chặng đường: **“30 năm cam kết một chất lượng vững bền”**. Trong một thị trường mà niềm tin của người dân vào giá thuốc và hiệu quả điều trị đang giảm sút, thì Imexpharm tin tưởng chỉ có sự cam kết về chất lượng mới mang lại giá trị đích thực.

Năm 2014 sắp tới hứa hẹn nhiều triển vọng mới. Nền kinh tế vĩ mô được dự báo sẽ hồi phục và dần đi vào ổn định. Các doanh nghiệp dược đầu tư công nghệ cao như Imexpharm cũng đang kỳ vọng sự thay đổi tích cực từ Thông tư 01 hướng dẫn đầu tư vào bệnh viện theo Luật đầu tư sửa đổi có hiệu lực từ 01/07/2014. Ngoài ra, quy định mới về thuế TNDN cũng sẽ mở ra cho doanh nghiệp thêm cánh cửa để phát triển thị trường và sản phẩm.

Phát huy thành tựu lớn đạt được từ thị trường OTC năm 2013, Imexpharm sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp chăm sóc để giữ vững khách hàng và thị trường hiện có, phát triển thêm thị trường mới và cho ra đời dòng thực phẩm chức năng chất lượng cao. Năm 2014, Imexpharm cũng tiếp tục thực hiện các giải pháp cho thị trường ETC triển khai từ năm 2013, nhằm duy trì phát triển ổn định, bền vững và chịu đựng được rủi ro đa chiều của thị trường. Chiến lược 2014 của Imexpharm là hợp tác sản xuất nhượng quyền với Tập đoàn dược đa quốc gia để đáp ứng phương án sản phẩm cho hệ điều trị, đồng thời tiến hành nâng cấp các nhà máy Penicillin tiêm và Cephalosporin lên tiêu chuẩn PIC/S-GMP để tăng khả năng cạnh tranh cho công tác đầu tư vào bệnh viện và hướng đến xuất khẩu khi Việt Nam tham gia vào Hiệp định TPP. Imexpharm cũng tăng cường quản trị công ty, đặc biệt là quản trị rủi ro - kiểm soát nội bộ để đảm bảo hoạt động an toàn hiệu quả.

Phát huy niềm tin chiến thắng của năm 2013, năm 2014 sẽ là năm Imexpharm tạo ra bước ngoặt đột phá mới, trở thành doanh nghiệp có tổng doanh thu và thu nhập đạt 1.000 tỷ đồng, với lợi nhuận trước thuế và trước trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đạt 120 tỷ đồng, đồng thời vốn điều lệ cũng sẽ tăng lên 300 tỷ để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Những thành tựu và vị thế mà Imexpharm có được ngày hôm nay là nhờ sự kiên định và niềm tin vào chiến lược quản trị điều hành, tâm huyết của đội ngũ lãnh đạo và CB-CNV qua các thời kỳ, sự tin tưởng ủng hộ của quý cổ đông, quý nhà đầu tư, quý khách hàng, sự hỗ trợ kịp thời của chính quyền địa phương cùng các cấp ban ngành. Thay cho lời tri ân, Imexpharm cam kết tiếp tục chiến lược phát triển bền vững, hài hòa mục tiêu trước mắt và dài hạn, gia tăng lợi ích của các bên liên quan và thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội, môi trường.

Trân trọng,

Ds. Trần Thị Đào  
Tổng Giám đốc

CN. Nguyễn Quốc Định  
Chủ tịch HĐQT



# Các sự kiện tiêu biểu năm 2013



## 1. Công bố Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2017

▶ Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2017 đã cam kết hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch 2014 cũng như mục tiêu chiến lược 2013-2017 trước Đại hội đồng cổ đông ngày 17/05/2013.

## 2. Ký kết hợp đồng sản xuất nhượng quyền sản phẩm hướng đến đầu thầu với đối tác Tập đoàn đa quốc gia

▶ Nằm trong giải pháp cho thị trường ETC, bước đầu Imexpharm đã ký kết sản xuất nhượng quyền với Tập đoàn đa quốc gia 10 sản phẩm chủ lực cho đầu thầu. Các sản phẩm đang được đăng ký giấy phép sản xuất.

## 3. Công bố triển khai nâng cấp nhà máy lên tiêu chuẩn PIC/S-GMP

▶ Nghị quyết 31/NQ-HĐQT-IMEX ngày 29/10/2013 của HĐQT đã công bố kế hoạch nâng cấp nhà máy Penicillin tiêm và Cephalosporin Bình Dương lên tiêu chuẩn PIC/S-GMP. Dự kiến thời gian hoàn thành dự án từ 2-3 năm.



## 4. Công bố triển khai thành công hệ thống SAP-ERP

▶ Ngày 20-03-2013, Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm đã tổ chức buổi công bố triển khai thành công dự án SAP-ERP. Đây là dự án triển khai dựa vào giải pháp được Electra phát triển chuyên cho ngành dược (Elocity for Pharmaceutical), đã chính thức đưa vào vận hành từ ngày 03/01/2013, sớm hơn nửa tháng so với kế hoạch. Tổng số tiền đầu tư cho dự án là 1 triệu USD, bao gồm chi phí phần cứng, phần mềm và chi phí triển khai.

## 5. Triển khai Khóa tập huấn Balanced Scorecard (BSC) và Chương trình giải pháp Chiến lược KSI (Key Strategic Initiative) trọng điểm

▶ Từ ngày 08/10/2013 Tập Đoàn Đào Tạo và Tư Vấn Triển Khai TOPPION đã chính thức bắt đầu tiến hành tư vấn triển khai áp dụng công cụ Thẻ điểm cân bằng - Balanced Scorecard (BSC), Chương trình giải pháp chiến lược KSI - Key Strategic Initiative, và xây dựng áp dụng triển khai trong công tác quản trị chiến lược cho đội ngũ quản lý cấp cao và trung tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

▶ Dự án BSC sẽ giúp tối đa hóa sự khác biệt và lợi thế của Imexpharm trong ngành dược, là công cụ giúp Imexpharm quản trị và thực thi hiệu quả chiến lược trung và dài hạn, cũng như định hướng các dòng sản phẩm cho tương lai. Đồng thời, dự án cũng sẽ giúp quản trị hiệu quả và phát huy tốt năng lực cốt lõi cho toàn đội ngũ, tăng cường kiểm soát và quản trị rủi ro hoạt động. Một điểm quan trọng nữa của dự án là giúp Imexpharm xây dựng Bộ tự điển năng lực và truyền thông Văn hóa Imexpharm.



# Các sự kiện tiêu biểu năm 2013 (tiếp theo)



## 6. Tổng Giám đốc Imexpharm được vinh danh “Top 50 nhà lãnh đạo doanh nghiệp xuất sắc năm 2013”

► Dược sĩ Trần Thị Đào - Tổng Giám đốc Imexpharm được trao giải “Top 50 nhà lãnh đạo doanh nghiệp xuất sắc năm 2013”. Giải thưởng là một ý tưởng thiết thực được Báo Nhịp cầu đầu tư đề xuất và rất được sự ủng hộ, đồng tình của báo chí truyền thông, giới kinh doanh và chuyên gia kinh tế. Giải nhằm tôn vinh các nhà lãnh đạo doanh nghiệp thành công trong giai đoạn kinh tế khó khăn trên các tiêu chí: Hiệu quả - Đội ngũ - Sáng tạo, với sự hỗ trợ chuyên môn của công ty kiểm toán Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.



## 7. Chủ tịch HĐQT Imexpharm nhận giải thưởng “Doanh nhân tiêu biểu Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long năm 2013”

► Nhân ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Cần Thơ (VCCI Cần Thơ) đã tổ chức Lễ trao giải cho các doanh nhân tiêu biểu và doanh nghiệp có sản phẩm đặc trưng khu vực ĐBSCL. Đây là một sự kiện quan trọng cấp khu vực được VCCI tổ chức thường niên từ 2009 đến nay để tôn vinh các doanh nghiệp, doanh nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh và góp phần phát triển kinh tế xã hội.

► Ông Nguyễn Quốc Định - Chủ tịch HĐQT Imexpharm, đã được vinh danh “Doanh nhân tiêu biểu khu vực ĐBSCL năm 2013”. Ông Nguyễn Quốc Định là 1 trong số 7 doanh nhân của tỉnh Đồng Tháp, trong tổng số 63 doanh nhân được trao giải trong buổi lễ.



## 8. Đại hội Bán hàng toàn quốc 2013 Imexpharm với chủ đề: “Niềm tin chiến thắng”

► Hoạt động chăm sóc khách hàng nội bộ thường niên là một nét đặc trưng rất riêng trong bản sắc văn hoá Imexpharm. Từ ngày 07/3-10/3, gần 300 thành viên là đội ngũ bán hàng của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm tề tựu về Nha Trang tham gia Đại hội bán hàng toàn quốc Imexpharm 2013. Các hoạt động chăm sóc đội ngũ bán hàng được Ban tổ chức chọn lựa, thực hiện rất công phu và chu đáo. Toàn đội ngũ được nghỉ dưỡng hai ngày tại khu Resort trên Đảo du lịch nổi tiếng Winpearl, các trò chơi tập thể Team Building và buổi tiệc Gala Dinner với chủ đề “Vũ điệu chiến thắng” là các hoạt động cho toàn đội ngũ cùng nhau vui chơi, trò chuyện và chia sẻ kinh nghiệm, thể hiện tinh thần đoàn kết, quyết chiến quyết thắng của Imexpharm.

► Trong đại hội còn có buổi tọa đàm để đội ngũ bán hàng có cơ hội trò chuyện trao đổi các vấn đề còn vướng mắc với Ban Tổng Giám đốc. Các câu hỏi được ghi nhận và chọn lọc trả lời đầy đủ, thấu tình đạt lý tìm được sự thấu hiểu và đồng lòng của mọi người. Đại hội kết thúc để lại cho đội ngũ nhiều cảm xúc và tiếp thêm năng lượng, thêm niềm tin vào công việc và cuộc sống.



## 9. Hội nghị khách hàng Imexpharm 2013 với chủ đề “Sự cam kết ngay từ đầu” - Khẳng định chất lượng sản phẩm Imexpharm và tấm lòng tri ân khách hàng

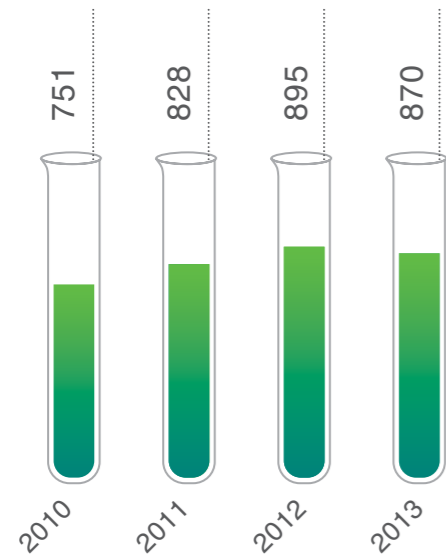
► Chuỗi Hội nghị khách hàng Imexpharm 2013 diễn ra khắp các tỉnh thành từ Miền Tây, TP. HCM, đến Miền Đông, Miền Trung và Thủ đô Hà Nội, với chủ đề “Imexpharm - Sự cam kết ngay từ đầu”. Imexpharm gửi đến quý khách hàng thông điệp về lòng biết ơn, sự tri ân khách hàng đã tin tưởng ủng hộ sản phẩm của công ty suốt thời gian qua.

► Trong hội nghị, Imexpharm thông qua Tập đoàn DSP (DSM Sinochem Pharmaceuticals) - Tây Ban Nha giới thiệu đến khách hàng nguyên liệu kháng sinh sản xuất bằng công nghệ lên men (Enzymatic) tốt cho môi trường và an toàn cho sức khỏe mà Imexpharm đang sử dụng để sản xuất các dòng kháng sinh nổi tiếng như: pms - CLAMINAT, pms - PHARMOX (PURIMOX), pms - OPXIL (PURILEX) và pms - IMEDROXIL (PURIDOX). Imexpharm cam kết đem đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng cao để đội ngũ y bác sĩ, bệnh nhân tiếp cận các sản phẩm tốt nhất, ít tác dụng phụ, không nguy hại cho sức khỏe và môi trường như lời cam kết ngay từ đầu trong quá trình kinh doanh và phát triển của Imexpharm.



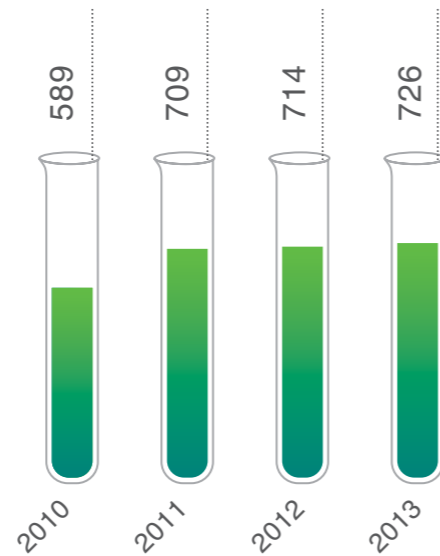
# Các chỉ số tài chính cơ bản 2010-2013

**Tổng tài sản (tỷ đồng)**



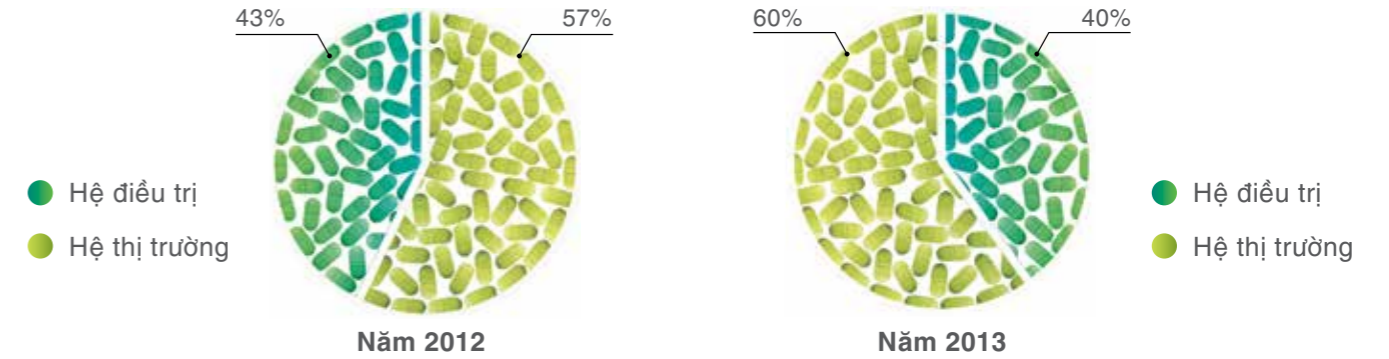
Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2010-2013: 5%/năm

**Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)**



Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2010-2013: 7,2%/năm

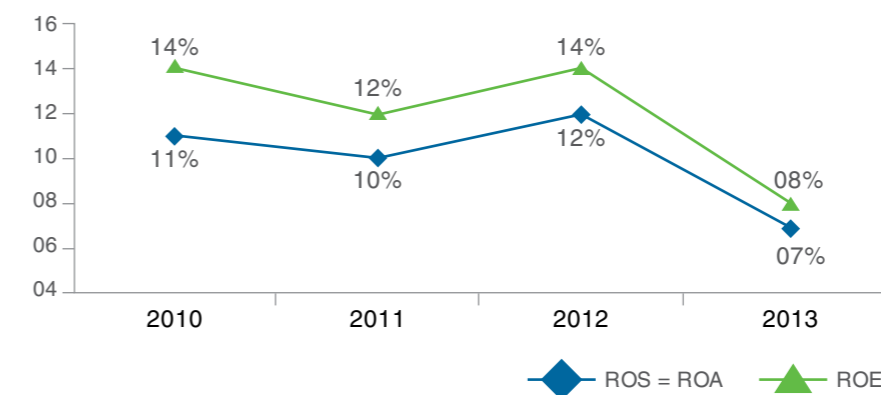
**Cơ cấu doanh thu theo thị trường 2012 - 2013**



**Các chỉ số năng lực hoạt động**

Chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2012	2011	2010
Kỳ lưu kho bình quân	Ngày	176	190	183	161
Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	76	87	91	89
Kỳ trả tiền bình quân	Ngày	115	116	128	150
Vòng quay tài sản cố định	Lần	3,19	3,39	3,71	4,28
Vòng quay Tổng tài sản	Lần	0,95	0,95	0,98	1,03

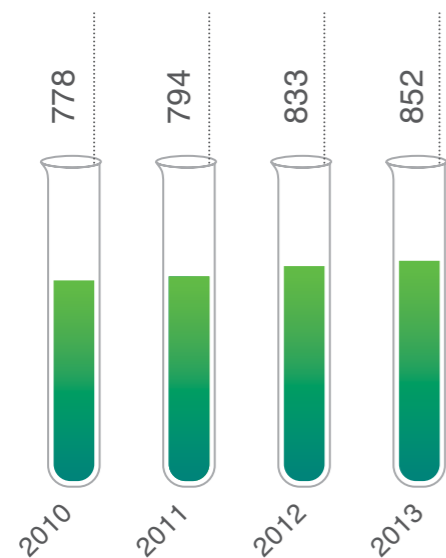
**ROS, ROA, ROE**



**Các chỉ số khác**

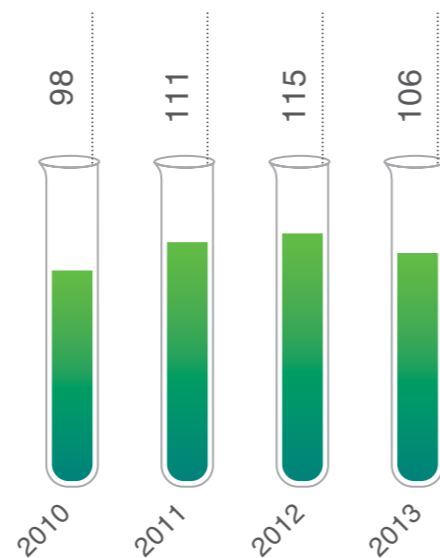
Chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2012	2011	2010
Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS)	VND	3.695	5.016	5.333	6.934
Giá trị sổ sách của một cổ phiếu (BV)	VND	43.449	42.751	46.601	50.538
Giá trị trường/Thu nhập một cổ phiếu (P/E)	Lần	10,1	7,0	7,3	8,9

**Tổng doanh thu và thu nhập (tỷ đồng)**



Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2010-2013: 3,1%/năm

**Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ phát triển Khoa học & công nghệ (tỷ đồng)**



Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2010-2013: 2,6%/năm



## TỔNG QUAN IMEXPHARM

### THÔNG TIN CHUNG

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Tên viết tắt: IMEXPHARM

Tên tiếng Anh: IMEXPHARM CORPORATION

Giấy CNĐKKD: Số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2001, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần đây nhất vào ngày 06 tháng 11 năm 2012 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

Vốn điều lệ: 167.058.100.000 VND (Một trăm sáu mươi bảy tỷ, không trăm năm mươi tám triệu, một trăm ngàn đồng chẵn).

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 725.853.397.493 VND (Bảy trăm hai mươi lăm tỷ, tám trăm năm mươi ba triệu, ba trăm chín mươi bảy ngàn, bốn trăm chín mươi ba đồng).

Trụ sở chính: Số 04, Đường 30/04, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại: (84.67) 3851 941

Fax: (84.67) 3853 106

Email: [imp@imexpharm.com](mailto:imp@imexpharm.com)

Website: [www.imexpharm.com](http://www.imexpharm.com)

Mã cổ phiếu: IMP

# Tạo dựng Giá trị mới

Qua 30 năm trưởng thành, sức mạnh lớn nhất của Imexpharm là sự nhất quán và gắn kết của toàn đội ngũ. Đây là giá trị không có gì so sánh nổi.

Sở dĩ Imexpharm có được giá trị đó là nhờ bản lĩnh và tâm huyết của người dẫn đầu. Khi chất lượng của đội ngũ Imexpharm, đặc biệt là đội ngũ quản lý lãnh đạo, được đánh giá cao hơn chất lượng sản phẩm Imexpharm, chúng tôi đã tạo nên một giá trị mới.



# Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

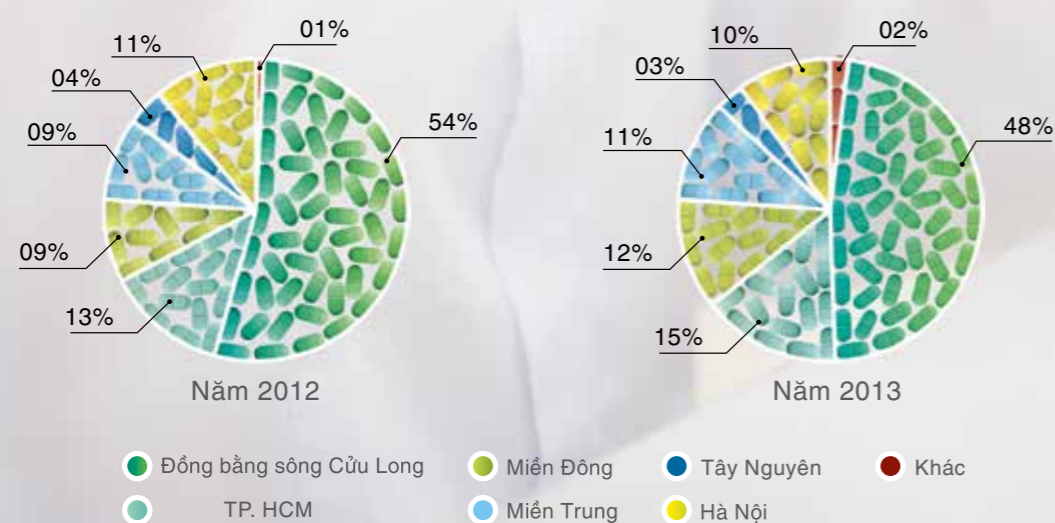
Theo Giấy phép đăng ký kinh doanh, ngành nghề hoạt động của Imexpharm là:

- Sản xuất dược phẩm, chế biến dược liệu;
- Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người (trừ danh mục hàng hóa quy định tại Mục A Phần II Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 05 năm 2007 của Bộ Thương Mại);
- Bán buôn mỹ phẩm;
- Nuôi trồng dược liệu;
- Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn, có gas;
- Sản xuất sữa;
- Hoạt động tài chính;
- Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng;
- Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.

Hoạt động kinh doanh chính của Imexpharm là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, nhập khẩu và mua nguyên phụ liệu bao bì phục vụ cho sản xuất.

Địa bàn kinh doanh chính của Imexpharm là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, ngoài ra khu vực TP. HCM, miền Đông, miền Trung, Hà Nội cũng góp phần quan trọng, với cơ cấu doanh thu theo khu vực các năm 2012-2013 như sau:

Cơ cấu doanh thu theo khu vực:



# Các công ty có liên quan

**CÔNG TY CON:** Không có

## CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Tên các công ty liên kết, tỷ lệ vốn góp tính đến ngày 31/12/2013 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	TP. HCM	26,00%	26,00%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	An Giang	25,86%	25,86%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược Spharm	Sóc Trăng	29,48%	29,48%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Nghiên cứu bảo tồn và Phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười	Đồng Tháp	20,00%	20,00%	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu

Chi tiết số vốn đã đầu tư vào các Công ty liên kết tại ngày 31/12/2013 như sau:

(Đvt: VND)

Tên công ty	Vốn đã góp 31/12/2013	Vốn đã góp 31/12/2012
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	182.000.000	182.000.000
<i>Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn Công ty Gia Đại</i>	(182.000.000)	(182.000.000)
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	14.393.326.700	14.393.326.700
Công ty Cổ phần Dược Spharm	8.668.680.000	8.668.680.000
Công ty Cổ phần Nghiên cứu bảo tồn và Phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười	2.340.000.000	1.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>25.402.006.700</b>	<b>24.862.006.700</b>

## GIAO DỊCH NỘI BỘ VỚI CÁC BÊN LIÊN KẾT

Giao dịch với các bên liên kết như sau:

(Đvt: VND)

	31/12/2013	31/12/2012
<b>Phải thu</b>		
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	6.944.814.539	6.944.814.539
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	747.884.064	34.650.000
Công ty Cổ phần Dược Spharm	-	-
<b>Phải trả</b>		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	-	1.177.644.252
<b>Bán hàng</b>		
	<b>2013</b>	<b>2012</b>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	11.954.183.471	1.108.669.951
Công ty Cổ phần Dược Spharm	182.995.021	-
<b>Mua hàng</b>		
	<b>2013</b>	<b>2012</b>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	11.028.655.155	525.556.500
Công ty Cổ phần Dược Spharm	951.302.100	-



**THÔNG TIN VỀ CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Trụ sở chính: 27 Đường Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.  
Điện thoại: (84.76) 3856 961  
Fax: (84.76) 3857 301  
Website: www.agimexpharm.com

**Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Mua bán thuốc, dược phẩm
- Mua bán mỹ phẩm
- Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm
- Mua bán sinh phẩm y tế
- Sản xuất nước uống
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu
- Mua bán thực phẩm chức năng



Một số kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính 2012 - 2013 của Agimexpharm:

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% 2013/2012
Doanh thu thuần	204.292	253.266	124,0%
Lợi nhuận gộp	81.601	92.521	113,4%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	8.681	15.288	176,1%
Lợi nhuận trước thuế	8.966	15.354	171,2%
Lợi nhuận sau thuế	6.883	11.033	160,3%
EPS (VND)	2.607	4.179	160,3%
Tổng tài sản	127.820	145.425	113,8%
Vốn điều lệ	26.400	26.400	100,0%
Vốn chủ sở hữu	61.123	67.730	110,8%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2013 của Agimexpharm)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SPHARM**

Địa chỉ: 45-47 Hai Bà Trưng, P.1, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
Điện thoại: (84.79) 2211 887

Fax: (84.79) 3826 654

Lĩnh vực kinh doanh:

Sản xuất kinh doanh dược phẩm, thiết bị vật tư y tế.

Một số kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính 2012-2013 của Spharm như sau:

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% 2013/2012
Doanh thu thuần	28.185	36.594	129,8%
Lợi nhuận gộp	5.934	5.700	96,1%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	(240)	71	(29,6%)
Lợi nhuận trước thuế	107	398	372,0%
Lợi nhuận sau thuế	107	398	372,0%
Tổng tài sản	40.539	44.694	110,2%
Vốn điều lệ	19.900	19.900	100,0%
Vốn chủ sở hữu	30.248	30.646	101,3%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 của Spharm)



**TẦM NHÌN**

Chất lượng hàng đầu - Tiêu chuẩn Châu Âu



**SỨ MỆNH**

Cung cấp giải pháp hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng



**GIÁ TRỊ CỐT LÕI**





# Các cột mốc phát triển quan trọng

## 1983

► Tiền thân của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm là Xí nghiệp Liên Hiệp Dược Đồng Tháp, trực thuộc Sở Y tế Đồng Tháp, được thành lập tháng 09/1983, theo Quyết định số 284/TCCQ ngày 28/09/1983 của Sở Y tế Đồng Tháp. Tổng số cán bộ nhân viên là 70 người, sản phẩm của xí nghiệp lúc này được sản xuất bằng thủ công với khoảng 10 loại sản phẩm, doanh thu hàng năm khoảng 30 tỷ đồng.

## 1992

► Công ty dược phẩm Đồng Tháp trực thuộc UBND Tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 120/QĐTL của UBND Tỉnh Đồng Tháp. Bắt đầu từ lúc này Công ty được xây dựng theo hướng phát triển bền vững và lâu dài hơn, máy móc và trang thiết bị sản xuất được đầu tư mua sắm mới, đội ngũ nhân lực được chú trọng phát triển. Tổng số CBNV tăng lên 200 người, doanh thu hàng năm của Công ty đạt trên 150 tỷ đồng.

► Imexpharm là Công ty Dược phẩm **đầu tiên** của Việt Nam đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP ASEAN).

## 1999

► Imexpharm đã mạnh dạn sang Châu Âu tìm kiếm con đường phát triển mới. Kết quả thành công Imexpharm trở thành Công ty dược phẩm **đầu tiên** của Việt Nam thực hiện sản xuất nhượng quyền cho tập đoàn, công ty lớn của Châu Âu (Biochemie).

## 2001

► là Công ty **đầu tiên** của Tổng Công ty Dược thực hiện cổ phần hóa, trở thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm vào tháng 07/2001, theo quyết định 907/QĐTg ngày 25/07/2001 với vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng.

## 2005

► Quý I/2005 tăng vốn điều lệ lên 44.000.000.000 đồng từ lợi nhuận tích lũy.  
► Tháng 12/2005: tăng vốn điều lệ lên 64.000.000.000 đồng từ việc phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.  
► Được Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế Quốc tế tặng Bằng khen xuất sắc trong phát triển sản phẩm và thương hiệu tham gia hội nhập kinh tế Quốc tế, theo Quyết định số: 146/QĐ ngày 14/09/2005.

## 2006

► Quý I/2006: tăng vốn điều lệ lên 70.000.000.000 đồng từ việc phát hành cổ phiếu ra công chúng.  
► Quý III/2006: tăng vốn điều lệ lên 84.000.000.000 đồng, từ việc phát hành cổ phiếu thưởng 20% trên vốn điều lệ, lấy từ quỹ đầu tư phát triển.  
► Tháng 12/2006: Imexpharm là Công ty dược **đầu tiên** được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) kể từ ngày 04/12/2006, theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY, mã chứng khoán IMP.  
► Thực hiện đầu tư và nâng cấp hai nhà máy Betalactam và Non Betalactam đạt tiêu chuẩn GMP-WHO (Good Manufacturing Practices), phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP-WHO (Good Laboratory Practices), hệ thống kho theo tiêu chuẩn GSP-WHO (Good Storage Practices).

Năm 2013 đánh dấu chặng đường 30 năm hình thành và phát triển của Imexpharm. 30 năm với hoài bão trở thành biểu tượng niềm tin của cộng đồng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, Imexpharm luôn giữ vững uy tín và các cam kết của mình đối với cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, người lao động, và với cộng đồng. Cam kết đầu tiên, cốt lõi nhất chính là cam kết về Chất lượng.

30 năm với những bước chân tiên phong mạnh mẽ đi tìm kiếm tiêu chuẩn mới cho chất lượng. Đến nay Imexpharm có thể tự hào khẳng định vị thế là một trong những công ty dược hàng đầu Việt Nam, là hãng sản xuất thuốc Generics chất lượng cao theo tiêu chuẩn Châu Âu.



# Các cột mốc phát triển quan trọng (tiếp theo)

## 2007

- ▶ Chứng minh thành công “Tương đương sinh học” kháng sinh Imeclor 125 mg (chứa Cefaclor).
- ▶ Tăng vốn điều lệ lên 116.598.200.000 đồng từ việc chi trả cổ tức và phát hành thêm.

## 2009

- ▶ Hoàn thành tái cấu trúc lớn toàn bộ hệ thống: Cơ cấu lại tổ chức để nâng cao hiệu quả quản lý, đáp ứng cho nhu cầu mở rộng phát triển; Đồng thời thực hiện di dời, sắp xếp lại các xưởng để hợp lý hóa sản xuất và theo những yêu cầu nghiêm ngặt của các đối tác sản xuất lớn.

## 2008

- ▶ Ký hợp đồng sản xuất liên doanh với Pharma Science - Canada. Đến nay đã thỏa thuận hợp tác sản xuất 113 sản phẩm, trong đó 102 sản phẩm đã có số đăng ký, sản xuất ra thị trường 68 sản phẩm.

## 2010

- ▶ Chính thức đưa nhà máy Cephalosporin tại khu CN Việt Nam - Singapore II Bình Dương đi vào hoạt động tháng 09/2010, với tổng đầu tư 113 tỷ đồng. Đây là nhà máy được đầu tư theo tiêu chuẩn và công nghệ Châu Âu, sản xuất các loại thuốc uống và tiêm bột thuộc nhóm Cephalosporin thế hệ mới.
- ▶ Năm 2010 cũng là năm thực hiện tái đánh giá GMP-WHO cho hệ thống xưởng sản xuất, GSP-WHO cho hệ thống kho, và đánh giá GMP-WHO lần đầu tiên cho nhà máy Bình Dương.

## 2011

- ▶ Tháng 03/2011, Tập đoàn Novartis - Thụy Sĩ đánh giá nhà máy Cephalosporin Bình Dương đạt các tiêu chuẩn sản xuất theo yêu cầu nghiêm ngặt của đối tác này.
- ▶ Thực hiện thành công việc phát hành thêm 3.554.680 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 152.145.000.000 đồng.
- ▶ Tháng 06/2011: Khởi công xây dựng nhà máy thuốc tiêm Penicillin tại khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, Bình Dương. Đây là nhà máy được đầu tư theo tiêu chuẩn và công nghệ châu Âu, sản xuất các sản phẩm thuốc bột, thuốc tiêm thuộc nhóm Penicillin. Vốn đầu tư 50 tỷ đồng, lấy từ nguồn thặng dư vốn.
- ▶ Tháng 07/2011: Khởi công xây dựng mới Trụ sở Văn phòng Công ty tại TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp. Dự án này hoàn thành sẽ mang lại một diện mạo mới, góp phần thể hiện sự lớn mạnh của Imexpharm tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long cũng như cả nước. Vốn đầu tư 28 tỷ đồng.
- ▶ Tháng 12/2011: Thành lập Chi nhánh Bán hàng Bình Tân, TP. HCM để thực hiện phân phối hàng Imexpharm trực tiếp trong khu vực TP. HCM không thông qua nhà phân phối.

## 2012

- ▶ Tháng 08/2012: khởi động dự án SAP - ERP. Imexpharm trở thành Công ty được **đầu tiên** triển khai dự án ERP đầy đủ trên cả 8 phân hệ: Quản lý phân phối và bán hàng (SD), Quản lý mua hàng và kho (MM), Kế toán tài chính (FI), Kế toán quản trị (CO), Quản lý sản xuất (PP), Quản lý chất lượng (QM), Báo cáo quản trị thông minh (BI), Báo cáo điều hành (BO).
- ▶ Tháng 12/2012: Hoàn thành chia cổ phiếu thưởng 10% trên vốn điều lệ, lấy nguồn từ thặng dư vốn để tăng vốn điều lệ lên 167.058.100.000 VND.

## 2013

- ▶ Năm 2013 đánh dấu nhiều sự kiện của Imexpharm: Hoàn thành đưa tòa nhà Trụ sở Văn phòng Công ty vào sử dụng; Triển khai thành công SAP-ERP; Triển khai dự án BSC tái cấu trúc Công ty; Tái xét duyệt GMP-WHO cho tất cả các nhà máy, và xét duyệt GMP-WHO đầu tiên cho nhà máy Penicillin tiêm, Bình Dương.
- ▶ Đặc biệt, năm 2013 cũng đánh dấu bước cải tiến mới trong sản xuất của Imexpharm với việc sử dụng nguyên liệu sản xuất bằng công nghệ lên men (Enzymatic) của Tập đoàn DSP Tây Ban Nha cho các dòng sản phẩm kháng sinh nổi tiếng của Imexpharm như: pms-CLAMINAT, pms-PHARMOX, pms-OPXIL và pms-IMEDROXIL. Các dòng kháng sinh được sản xuất bằng công nghệ này rất an toàn cho sức khỏe và góp phần bảo vệ môi trường, được sự chấp nhận cao của giới chuyên môn và khách hàng Imexpharm.





## Chiến lược kinh doanh trung và dài hạn

“Giữ vững vị thế là Công ty Dược phẩm hàng đầu trong nước, tạo lợi thế cạnh tranh riêng biệt, tiếp tục chiến lược phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả”.

### ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Để góp phần nâng cao năng lực sản xuất của ngành công nghiệp Dược trong nước, Imexpharm chọn cho mình một hướng đi riêng, chuyên biệt không chạy theo xu hướng thị trường mà **“Định hướng vào khách hàng”**. Imexpharm định vị cho mình là:

- Nhà sản xuất dược phẩm chất lượng cao. Lấy sức khỏe cộng đồng làm trung tâm của mọi hoạt động, cung cấp các giải pháp điều trị hiệu quả cao với giá cả hợp lý thay thế thuốc nhập khẩu. Nâng cao giá trị cộng thêm cho khách hàng và đối tác.
- Trở thành Công ty sản xuất liên doanh và nhượng quyền hàng đầu ngành Dược Việt Nam, là lựa chọn đầu tiên của các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia trong việc hợp tác sản xuất các sản phẩm liên doanh và nhượng quyền.
- Giữ vững thương hiệu Imexpharm là thương hiệu hàng đầu ngành công nghiệp dược Việt Nam với các sản phẩm chất lượng, an toàn và hiệu quả trong điều trị.
- Nâng cao quản trị Công ty theo các chuẩn mực hiện đại, xây dựng hệ thống quản trị rủi ro.
- Phát triển hệ thống phân phối đủ mạnh, chuyên nghiệp để đưa sản phẩm thương hiệu Imexpharm đến tận tay người tiêu dùng.



- Liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và khai thác hiệu quả các nhà máy hiện có. Đầu tư chiều sâu cho R&D về trang thiết bị hiện đại cũng như nguồn nhân lực đủ mạnh. Không ngừng phát triển sản phẩm mới theo diễn biến bệnh tật tại Việt Nam đồng thời nắm bắt cơ hội nghiên cứu sản xuất các sản phẩm vừa hết bảo hộ độc quyền.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ khoa học kỹ thuật, đội ngũ bán hàng. Lấy nguồn nhân lực làm trọng tâm để thể hiện hình ảnh, văn hóa, triết lý kinh doanh mang đậm nét Imexpharm đến với cộng đồng.
- Luôn nâng cao và thực hiện tốt trách nhiệm với Môi trường và Xã hội (E&S).
- Trở thành Công ty dược phẩm tại Việt Nam uy tín và được tin cậy nhất.

### MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẾN 2017 VÀ TẦM NHÌN 2020

Mục tiêu chung: “Giữ vững vị thế là Công ty Dược phẩm hàng đầu trong nước, tạo lợi thế cạnh tranh riêng biệt, tiếp tục chiến lược phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả”.

#### Mục tiêu phát triển giai đoạn 2013-2017

- Mục tiêu 2014: Trở thành Công ty dược có tổng doanh thu và thu nhập đạt 1.000 tỷ (tăng trưởng 17,4% so với năm 2013), với lợi nhuận trước thuế và trích lập Quỹ phát triển khoa học công nghệ 120 tỷ (tăng trưởng 13,1% so với năm 2013); Vốn điều lệ tăng trên 300 tỷ nhằm đáp ứng cho nhu cầu



mở rộng đầu tư, duy trì mức độ tăng trưởng và phát triển của Công ty.

- Imexpharm sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng từ 10% - 15%/năm giai đoạn 2015- 2017.
- Doanh thu xuất khẩu đạt 5% đến 10%/doanh thu.
- Khai thác tốt hiệu quả các nhà máy đã đầu tư; Hoàn thành nâng cấp nhà máy Cephalosporin và nhà máy Penicillin tiêm lên tiêu chuẩn PIC/S-GMP.
- Liên tục phát triển danh mục sản phẩm chủ lực, phát triển thêm dòng sản phẩm thực phẩm chức năng. Đưa ra thị trường từ 5 đến 10 sản phẩm mới/năm.
- Đầu tư chiều sâu hệ thống phân phối trong nước; Mở 01 chi nhánh bán hàng, nghiên cứu sản phẩm tại nước ngoài.
- Thị phần chiếm 4% - 5% tổng thị phần thuốc tiêu thụ trong nước.
- Đến 2017 số lượng nhân viên là 1.000 người, với thu nhập bình quân là 180 triệu đồng/người/năm.

#### Tầm nhìn 2020

- Doanh thu: 2.800 tỷ, lợi nhuận 350 tỷ, xuất khẩu chiếm 5% đến 10%/tổng doanh thu.
- Vốn điều lệ tăng lên 500 tỷ; giá trị vốn hóa thị trường 200 triệu USD.
- Nhân sự 1.100 người với lương bình quân là 240 triệu đồng/người/năm.
- Chiếm 6% tổng thị phần thuốc tiêu thụ trong nước.
- Phát triển được các nhóm sản phẩm đặc trị theo diễn biến bệnh tật tại Việt Nam để thay thế thuốc nhập khẩu, cung cấp các giải pháp điều trị mới hiệu quả cao, giá cả hợp lý.

Với nguồn nhân lực và năng lực sản xuất, năng lực tài chính, lợi thế cạnh tranh của sản phẩm và tiềm năng phát triển hiện có, chúng tôi tin tưởng các chiến lược quản lý trung và dài hạn sẽ giúp cho những mục tiêu trên trở thành hiện thực một cách vững chắc, mang đến giá trị tăng thêm cho quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng và các bên có liên quan khác.



## CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Để thực hiện mục tiêu “Trở thành Công ty dược được tin cậy nhất Việt Nam”, và sứ mệnh “Chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng”, Imexpharm luôn coi trọng hoạt động kinh doanh có trách nhiệm, nhất là đối với môi trường và xã hội.

### Mục tiêu đối với môi trường

*“Môi trường là cơ thể vô cơ của con người mà Imexpharm luôn chăm sóc, bảo vệ”.*

Imexpharm quan niệm phải chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng một cách toàn diện. Môi trường xung quanh giúp con người sống và hít thở mỗi ngày, vì vậy môi trường cũng là cơ thể vô cơ của con người. Do đó trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn đề cao trách nhiệm phải bảo vệ môi trường tối đa. Imexpharm

không ngần ngại đầu tư những hệ thống lọc môi trường sản xuất theo những tiêu chuẩn cao của thế giới, quy trình xử lý nước và chất thải đúng theo những tiêu chuẩn hiện hành, để hoạt động của mình không làm tổn hại đến môi trường sống. Mục tiêu cụ thể năm 2013 là: Imexpharm đặt ra mục tiêu tiết kiệm năng lượng nhiều hơn nữa, sử dụng nguồn nguyên liệu tốt hơn nữa nhằm cải tiến hoạt động bảo vệ môi trường ngày một tốt hơn, đồng thời thực hiện đánh giá hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2010.

“**Môi trường là cơ thể vô cơ của con người mà Imexpharm luôn chăm sóc, bảo vệ.**”



### Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

Nâng cao trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng, Imexpharm đặt ra những mục tiêu như sau:

- **Đối với cán bộ, nhân viên:**
  - Đảm bảo một môi trường làm việc công bằng, không phân biệt độ tuổi, giới tính, dân tộc. Có chế độ lương thưởng tốt và thăng tiến theo năng lực làm việc và kết quả đánh giá hiệu quả công việc.
  - Tạo điều kiện làm việc tốt nhất kết hợp với việc đào tạo nội bộ và bên ngoài để nâng cao kỹ năng làm việc và phát triển toàn diện mỗi cá nhân người lao động.
  - Ổn định và nâng cao chất lượng đời sống cán bộ nhân viên về vật chất lẫn tinh thần. Chế độ phúc lợi tốt, quan tâm thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ. Tỷ lệ thôi việc thấp.
  - Đảm bảo tốt an toàn vệ sinh lao động. Chăm lo sức khỏe tốt và không để xảy ra tai nạn lao động.
- **Đối với cổ đông, nhà đầu tư:**
  - Chủ động công bố mọi thông tin kịp thời, minh bạch cho cổ đông và nhà đầu tư.
  - Tích cực gặp gỡ, trao đổi thông tin và lắng nghe ý kiến từ cổ đông và nhà đầu tư.
  - Cam kết sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả. Không ngừng tạo ra giá trị tăng thêm cho cổ đông, nhà đầu tư.
- **Đối với khách hàng và đối tác:**
  - Giữ vững sự uy tín và đáng tin cậy. Hỗ trợ cùng phát triển.
  - Tạo giá trị tăng thêm cho khách hàng, đối tác.
- **Đối với cộng đồng:**
  - Chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng ngày một tốt hơn với các gói giải pháp điều trị hiệu quả, giá cả hợp lý.
  - Tôn trọng các quy định của pháp luật.
  - Tạo sự thịnh vượng cho cộng đồng nơi Imexpharm hoạt động, đặc biệt là tại Cao Lãnh - Đồng Tháp.





## Củng cố **Nội lực** **vững mạnh**

Năm 2013 Imexpharm tiếp tục tái cấu trúc tổ chức theo BSC, kiện toàn nguồn nhân lực để đáp ứng cho nhu cầu phát triển giai đoạn tới.



# Sơ đồ tổ chức



Tính đến ngày 31/12/2013, Imexpharm có 1 Trụ sở chính tại TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp và 20 đơn vị trực thuộc gồm:

- Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh số 63B-65B, đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh 2 TP. Hồ Chí Minh lô B16/I, đường số 2A, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm – Cửu Long 3 số 16-18, phường Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm: Số 3, số 4, Block C4, Khu dân cư 11D, phường Phú Thứ, Quận cái Răng, TP. Cần Thơ.
- Chi nhánh Hà Nội số 26N, 7A Khu đô thị mới Trung Hòa – Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
- Chi nhánh số 3 Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương số 22, đường số 2, KCN Việt Nam – Singapore II, Phường Hoà Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm – Cửu Long 2 số 66 A, Nguyễn Tất Thành, khóm 3, phường 1, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
- Chi nhánh Cửu Long 5 Công ty CPDP Imexpharm, số 135, Nguyễn Trãi, phường 9, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm – Tây Ninh số 59B, Nguyễn Thái Học, khu phố 3, phường 3, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm – Cửu Long I Đường Nguyễn Văn Voi, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm – Kiên Giang số 378, đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
- Chi nhánh Đà Nẵng, số 423 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.
- Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm Khánh Hoà, 202 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.
- Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm – Chi nhánh Bình Dương, 08 Lê Thị Trung, khu 4, phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Chi nhánh Bình Tân – Công Ty CPDP Imexpharm, số 68-68A đường Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm Đồng Tháp, số 04, đường 30/4, phường 1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm tại Đồng Nai, K44, KP 1, phường Bửu Long, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.
- Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm – Tây Nguyên, số 28 Đặng Thai Mai, phường Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- Công ty CPDP Imexpharm – Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu, số D 20 Nguyễn Khánh Toàn, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Công ty CPDP Imexpharm – Chi nhánh Tiền Giang, số 746 E, Lý Thường Kiệt, phường 5, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, Imexpharm còn có hệ thống hơn 40 nhà phân phối trung gian trên toàn quốc.



# GIỚI THIỆU Hội đồng Quản trị



5 8 3 4 1 6 7 2 9

Hội đồng Quản trị gồm 09 thành viên.

1. Bà Trần Thị Đào - Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
2. Ông Nguyễn Quốc Định - Chủ tịch HĐQT, Phó TGD
3. Ông Huỳnh Văn Nhung - Thành viên HĐQT, Phó TGD
4. Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thành viên HĐQT, Phó TGD
5. Ông Phan Hoàng Minh Trí - Thành viên HĐQT
6. Bà Nguyễn Kiêm Phương - Thành viên HĐQT
7. Ông Nguyễn Quý Sơn - Thành viên HĐQT
8. Ông Trần Anh Tuấn - Thành viên HĐQT
9. Ông Võ Hữu Tuấn - Thành viên HĐQT

## THAY ĐỔI NHÂN SỰ BAN LÃNH ĐẠO NĂM 2013

### Thay đổi nhân sự trong Hội đồng Quản trị:

Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2013-2017 ngày 17/5/2013 đã bầu ra HĐQT mới gồm 9 thành viên, trong đó:

- Ông Nguyễn Quốc Định được bầu làm Chủ tịch HĐQT thay cho Bà Trần Thị Đào.
- Bà Trần Thị Đào được bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT.
- Bổ sung thêm một thành viên HĐQT là Ông Nguyễn Quý Sơn - thành viên không điều hành.

**Thay đổi nhân sự trong Ban Điều hành:**  
Năm 2013 không có thay đổi nhân sự trong Ban Điều hành của Imexpharm

**Thay đổi nhân sự trong Ban Kiểm soát:**  
Năm 2013 không có thay đổi nhân sự trong Ban Kiểm soát của Imexpharm.



### Bà TRẦN THỊ ĐÀO

Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc: Phụ trách chiến lược phát triển; Giám sát mục tiêu chiến lược khối kinh doanh; Giám sát hoạt động và tham gia quản trị tại các công ty liên kết.

- Sinh năm: 1952
- Nguyên quán: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

### Quá trình công tác:

- 1984 - 2004: Giám đốc Công ty dược Đồng Tháp - Dược TW7 - Imexpharm
- 2005 - Tháng 5/2013: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Imexpharm
- Từ tháng 5/2013: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Imexpharm



### Ông NGUYỄN QUỐC ĐỊNH

Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT), Phó Tổng Giám đốc: Phụ trách điều hành chung hoạt động của HĐQT; Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết và Quyết định HĐQT; Giám sát thực hiện mục tiêu chiến lược Khối tài chính; Phụ trách Quan hệ công chúng và công bố thông tin; Giám sát hoạt động và tham gia quản trị tại các công ty liên kết.

- Sinh năm: 1962
- Nguyên quán: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

### Quá trình công tác:

- 1995-1999: Trưởng phòng Nghiệp vụ I - Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp.
- 1999-2004: Phó Giám đốc Công ty dược Đồng Tháp - Dược TW7 - Imexpharm.
- 2005-T5/2013: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm
- Từ T5/2013: Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.



### Bà NGUYỄN KIÊM PHƯƠNG

Thành viên HĐQT, Chánh Văn phòng Tổng hợp: Phụ trách các vấn đề liên quan cổ đông và cổ phiếu; Cập nhật các văn bản pháp quy và quản trị hành chính các hoạt động của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; Làm thư ký cho HĐQT.

- Sinh năm: 1958
- Nguyên quán: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

### Quá trình công tác:

- 2001-2006: Thành viên HĐQT, Giám đốc phòng Hành chính nhân sự Imexpharm
- 2007 đến nay: Thành viên HĐQT, Chánh Văn phòng tổng hợp, Chủ tịch công đoàn Imexpharm.



# GIỚI THIỆU

## Hội đồng Quản trị (tiếp theo)



### Bà NGUYỄN THỊ THU HỒNG

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc: Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của khối xuất nhập khẩu, Cung ứng, liên doanh, nhượng quyền, hàng theo đơn; Theo dõi hoạt động và đóng góp cho việc quản trị tại Công ty Cổ phần Nghiên cứu bảo tồn và Phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười (chưa niêm yết).

- Sinh năm: 1961
- Nguyên quán: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ đại học, MBA

#### Quá trình công tác:

- 1989-2004: Trưởng Chi nhánh Tp.HCM Công ty dược Đồng Tháp – TW7 – Imexpharm
- 2004 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.



### Ông PHAN HOÀNG MINH TRÍ

Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng: Phụ trách các hoạt động về tài chính, kế toán, kiểm toán của toàn công ty; Giám sát tài chính của các dự án đầu tư; Giám sát vốn đầu tư ra bên ngoài.

- Sinh năm: 1965
- Nguyên quán: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng

#### Quá trình công tác:

- 1990-1991: Kế toán trưởng Chi nhánh Campuchia Công ty Damex
- 1991-2005: Kiểm soát viên thuế tại cục thuế tỉnh Đồng Tháp
- 2005-2006: Trợ lý Giám đốc Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Cần Thơ
- 2007-2008: Kế toán trưởng Imexpharm
- 2008 đến nay: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Imexpharm.



### Ông HUỖNH VĂN NHUNG

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc: Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của khối sản xuất và Hệ thống quản lý chất lượng, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ toàn công ty.

- Sinh năm: 1973
- Nguyên quán: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Chuyên khoa I

#### Quá trình công tác:

- 1998-2007: Phó Giám đốc Bộ phận Đảm bảo chất lượng (QA) Imexpharm
- 2007-2012: Giám đốc Bộ phận QA Imexpharm
- 2012 – Tháng 5/3013: Phó Tổng Giám đốc Imexpharm



### Ông TRẦN ANH TUẤN

Thành viên HĐQT: Phụ trách các hoạt động có liên quan đến Nhân sự, Lương, thưởng; Tư vấn quản trị cho HĐQT; Một số hoạt động khác liên quan về kinh tế vĩ mô.

- Sinh năm: 1973
- Nguyên quán: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng, MBA

#### Quá trình công tác:

- Hiện nay là Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty cổ phần quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam – VFM; Thành viên HĐQT Imexpharm.



### Ông VÕ HỮU TUẤN

Thành viên HĐQT: Phụ trách các hoạt động huy động vốn và đầu tư tài chính của Imexpharm; Giám sát việc công bố thông tin của công ty.

- Sinh năm: 1974
- Nguyên quán: Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngoại thương, Đại học KT Sydney UTS (Úc)

#### Quá trình công tác:

- Hiện nay là Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt, kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt tại Tp.HCM
- Giữ chức vụ Thành viên HĐQT tập đoàn Hoa Sen (đã niêm yết), Công ty Lâm Thủy Sản Bến Tre (đã niêm yết), Công ty Cổ phần thương mại SMC (đã niêm yết).



### Ông NGUYỄN QUÝ SƠN

Thành viên HĐQT: Tham gia thúc đẩy hoạt động Xuất nhập khẩu, hỗ trợ công tác đối ngoại.

- Sinh năm: 1959
- Nguyên quán: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ đại học, MBA

#### Quá trình công tác:

- 1986-2005: Trưởng phòng kế hoạch, Xuất nhập khẩu, Phó Giám đốc Công ty dược TW1
- 2005-2007: Giám đốc Công ty dược TW1
- 2007-2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam
- 2008 đến nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Dược Việt Nam; là Thành viên HĐQT Imexpharm từ năm 2013.



# GIỚI THIỆU Ban Điều hành



5 4 1 2 3

Hội đồng Ban Điều hành gồm 05 thành viên:

1. Bà **Trần Thị Đào** - Tổng Giám đốc
2. Bà **Nguyễn Thị Thu Hồng** - Phó Tổng Giám đốc
3. Ông **Nguyễn Quốc Định** - Phó Tổng Giám đốc
4. Ông **Huỳnh Văn Nhung** - Phó Tổng Giám đốc
5. Ông **Phan Hoàng Minh Trí** - Kế toán trưởng

## 1. Bà **TRẦN THỊ ĐÀO** - Tổng Giám đốc

Gắn bó 30 năm với công ty, hiện nay trên cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, Bà Đào toàn tâm toàn ý với Imexpharm, là người có công lớn phát triển một Xí nghiệp sản xuất dược nhỏ trong tỉnh Đồng Tháp trở thành Imexpharm như hôm nay. Từ đó đến nay Bà lãnh đạo công ty phát triển ổn định, bền vững và là công ty đi tiên phong trong nhiều lĩnh vực. Bà là đối tác đáng tin cậy khi đại diện Imexpharm để thương lượng sản xuất nhượng quyền, liên doanh với các công ty dược đa quốc gia. Bà là nhà lãnh đạo có năng lực, có tầm nhìn, quyết đoán, có uy tín và sức ảnh hưởng lớn. Bà là doanh nhân “tâm tài”, luôn chăm lo đời sống cho người lao động về vật chất lẫn tinh thần. Với xã hội Bà là người nhiệt tâm đóng góp cho các công tác xã hội từ thiện, ưu tiên nhất là cho sự nghiệp giáo dục. Bà đã được Chủ tịch nước và các tổ chức khác vinh danh và trao nhiều giải thưởng cao quý. Mới đây nhân ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/02/2014, Bà Đào đã được vinh dự nhận danh hiệu “Thầy Thuốc Nhân Dân”.

Bà Đào còn tích cực tham gia nhiều lớp học trung, ngắn hạn quan trọng trong và ngoài nước để nắm bắt xu hướng phát triển của ngành Dược cũng như bổ sung kiến thức về quản lý kinh doanh hiện đại, tài chính doanh nghiệp, kinh nghiệm đi qua khủng hoảng kinh tế.

## 2. Bà **NGUYỄN THỊ THU HỒNG** - Phó Tổng Giám đốc

Gắn bó với Imexpharm hầu như từ những ngày đầu năm 1989, hiện nay bà Hồng là Phó Tổng Giám đốc phụ trách Xuất nhập khẩu và Cung ứng. Bà Hồng luôn trăn trở cho công tác dự báo khoa học để thực hiện cung ứng và tồn trữ hiệu quả. Bà thường xuyên gặp gỡ các đối tác nước ngoài tìm nguồn nguyên liệu với chất lượng cao và giá cả hợp lý để đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Ngoài ra bà cũng rất quan tâm đến việc tìm thêm thị trường xuất khẩu sản phẩm của Imexpharm.

Bà Hồng còn tham dự nhiều hội thảo cũng như các khoá đào tạo trong và ngoài nước để đáp ứng cho yêu cầu công việc. Bà đã hoàn tất chương trình MBA của AIT Thái Lan vào năm 2009.

## 3. Ông **NGUYỄN QUỐC ĐỊNH** - Phó Tổng Giám đốc

Hơn 14 năm gắn bó với Imexpharm, nắm giữ tài chính của công ty, ông tập trung trí lực xây dựng hệ thống quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, nhằm đầu tư và sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Ông đã dẫn dắt Imexpharm trở thành công ty đại chúng, đến niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và nhiều lần chỉ đạo phát hành tăng vốn thành công. Ông cũng là người phụ trách công bố thông tin với chiến lược thông tin minh bạch, kịp thời cho quý cổ đông và nhà đầu tư. Ngoài ra, Ông Định cũng có công xây dựng hệ thống thông tin quản lý của Imexpharm tiến đến hiện đại như hôm nay là hệ thống SAP-ERP.

Để cập nhật thêm kiến thức mới về lĩnh vực tài chính đáp ứng nhiệm vụ của mình ông thường xuyên tham gia các khoá học trong và ngoài nước về lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, kinh nghiệm đi qua khủng hoảng kinh tế, quản lý hiện đại...

## 4. Ông **HUỲNH VĂN NHUNG** - Phó Tổng Giám đốc

Ông Nhung gia nhập Imexpharm từ tháng 8/1998 với vị trí nhân viên Phòng Kiểm nghiệm. Với trình độ chuyên môn cao và năng lực làm việc tốt, ông Nhung đã được Hội đồng quản trị tin tưởng cao và bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Hệ thống quản lý chất lượng và Sản xuất kể từ ngày 15/05/2012.

## 5. Ông **PHAN HOÀNG MINH TRÍ** - Kế toán trưởng

Giữ vai trò Kế toán trưởng Imexpharm từ năm 2008 Ông Trí luôn quan tâm đến việc kiểm soát thủ tục thanh toán chi phí, phân tích dự báo xu hướng tỷ giá, nhu cầu sử dụng ngoại tệ của công ty nên phần nào giảm bớt chi phí tài chính của công ty. Quan trọng hơn, ông luôn đảm bảo tính kịp thời trong việc lập các báo cáo tài chính hàng quý, năm để phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty thông qua soát xét của Kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát và Kiểm toán độc lập; đồng thời đảm bảo cho công ty thực hiện đúng các nghĩa vụ thuế.



# GIỚI THIỆU Ban Kiểm soát



2

1

3

## 1. Ông NGUYỄN ĐỨC TUẤN

Trưởng Ban Kiểm soát

- Sinh năm: 1982
- Nguyên quán: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ: Cử nhân Đại học Văn Lang

### Quá trình công tác:

- 2005: Kiểm toán độc lập Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers.
- 2005-3/2012: Giám đốc nghiệp vụ Văn phòng Đại diện Dragon Capital Việt Nam.
- 04/2012-6/2013: Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cao su Hoàng Anh Gia Lai, phụ trách quan hệ nhà đầu tư.
- 07/2013 đến nay: Trưởng nhóm ngân quỹ và quan hệ nhà đầu tư Tổng công ty Cổ phần khoan và dịch vụ khoan dầu khí.
- Ông Tuấn giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Imexpharm từ năm 2008.

## 2. Bà ĐỖ THỊ THANH THÚY

Thành viên Ban Kiểm soát

- Sinh năm: 1965
- Nguyên quán: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán

### Quá trình công tác:

- 1991-2004: Cán bộ chuyên quản Phòng Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính Đồng Tháp.
- 2004 đến nay: Trưởng phòng Quản trị Imexpharm.

## 3. Bà LÊ THỊ KIM CHUNG

Thành viên Ban Kiểm soát

- Sinh năm: 1960
- Nguyên quán: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật

### Quá trình công tác:

- 1992-2006: Thư ký; Thẩm phán xét xử, kiêm trưởng phòng giám đốc kiểm tra Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
- 2007 đến nay: Luật sư, Trưởng Ban Pháp chế Imexpharm.



## Phát triển toàn diện nguồn nhân lực

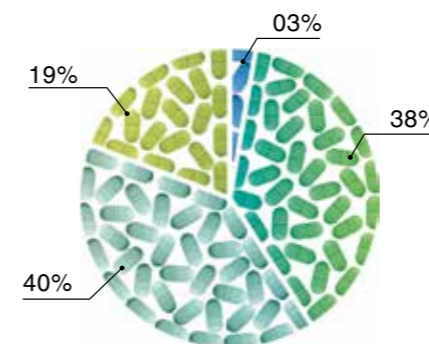
“ Năm 2013 thông qua BSC Công ty xây dựng Bộ Từ điển năng chung để làm nền tảng cho tất cả CB-CNV phấn đấu đạt được mục tiêu công việc nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Với định hướng phát triển nguồn nhân lực để tạo lợi thế cạnh tranh trong ngành dược, Imexpharm chú trọng xây dựng chính sách lao động hợp lý để người lao động an tâm làm việc, gắn bó lâu dài với Công ty. Imexpharm luôn hướng đến chính sách lương thưởng cạnh tranh, các chế độ đãi ngộ cho nhân viên và

người thân; các chính sách phát triển công việc và nghề nghiệp để mỗi người lao động cảm thấy được trân trọng trong môi trường làm việc thân thiện, cởi mở, hợp tác. Chính sách lao động cũng thúc đẩy nhân viên Imexpharm tích cực làm việc, tạo ra nhiều giá trị mới thông qua sáng kiến, cải tiến trong công việc.

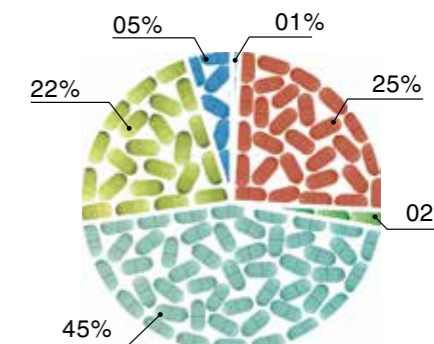
Tổng số CB - CNV của Imexpharm tính đến ngày 31/12/2013 là 883 người, với cơ cấu như sau:

Hiện nay Imexpharm đang sở hữu một nguồn nhân lực hết sức trẻ, với 77,7% đội ngũ dưới 40 tuổi, với trình độ như sau:



Cơ cấu lao động theo độ tuổi

- Dưới 30 tuổi
- 30 - 40 tuổi
- 41 - 50 tuổi
- Trên 50 tuổi



Cơ cấu lao động theo trình độ

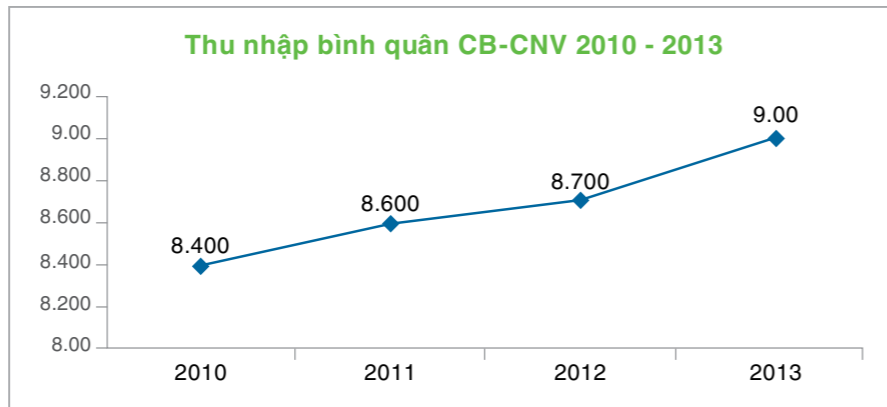
- Trên đại học
- Đại học
- Cao đẳng
- Trung cấp
- Sơ cấp
- Công nhân kỹ thuật khác



**Chế độ, chính sách chăm lo cho người lao động**

- Tiền lương, thưởng được trả cho CB-CNV theo quy định pháp luật và quy chế lương, thưởng của Imexpharm, trên cơ sở đánh giá hiệu quả công việc của từng chức danh, theo chuyên môn, tay nghề để đảm bảo nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Chế độ lương, thưởng của Imexpharm đảm bảo mức sống của người lao động, phù hợp với từng lĩnh vực, bán hàng, sản xuất, văn phòng. Công ty có chế độ trợ cấp đắt đỏ theo khu vực, trợ cấp độc hại theo công việc, trợ cấp xăng xe, điện thoại...
- Công ty có chính sách khen thưởng kịp thời đối với các nhân và tập thể có thành tích đóng góp cho Imexpharm: thưởng định kỳ và đột xuất, thưởng cho sáng kiến cải tiến nâng cao hiệu quả công việc.
- 100% người lao động Imexpharm được tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Nhà nước.
- Tất cả CB - CNV Imexpharm được khám sức khỏe định kỳ hàng năm tại các Bệnh viện uy tín chất lượng.
- CB-CNV Imexpharm được trang bị đồng phục mỗi năm để đi làm việc.
- Ngoài ra để kích lệ tinh thần làm việc của Người lao động, tất cả các ngày lễ lớn, Tết dương lịch, Tết cổ truyền Công ty đều có chính sách thưởng cho người lao động.

- Kết hợp với các đoàn thể tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tạo sân chơi lành mạnh cho người lao động. Ngoài ra còn thăm hỏi, tặng quà cho người lao động trong các dịp đặc biệt hay ốm đau, hiếu hỉ của người thân.
- Imexpharm còn có chương trình chăm lo cho con em CB-CNV: Tết trung thu, Quốc tế thiếu nhi, hỗ trợ đào tạo, khen thưởng con em CB-CNV có thành tích học tập tốt.
- Hằng năm Công ty dành một khoản kinh phí từ Quỹ phúc lợi để tổ chức cho người lao động đi tham quan du lịch, nghỉ dưỡng kết hợp đào tạo lên tinh thần nhằm tạo sự đoàn kết, gắn bó, vui vẻ trong đội ngũ sau những ngày làm việc mệt nhọc.
- Thu nhập bình quân của người lao động các năm qua như sau (triệu đồng/người/tháng).



**Công tác đào tạo:**

➢ Đào tạo nội bộ: 221 chương trình, 2.999 lượt người, nội dung đào tạo bao gồm:

- Hội nhập nhân viên mới.
- Quy trình tác nghiệp chuẩn sản xuất.
- Quy trình tác nghiệp chuẩn khối văn phòng.
- Thực hành sản xuất thuốc tốt GMP, Thực hành bảo quản thuốc tốt GSP.
- Các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

➢ Đào tạo bên ngoài: 16 chương trình, nội dung đào tạo gồm:

- Therapeutic Drug Monitoring.
- Trao đổi phương pháp thực hiện và xác định phạm vi áp dụng, Đào tạo nhận thức Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 14001:2010.
- Hội thảo kỹ thuật bao phim và công nghệ bào chế.
- Kỹ năng giao tiếp và nghệ thuật trình dợt.
- Kiến thức Công ty & Sản phẩm.
- Thực tập tình huống của Claminat và Probio.
- ISO 14001:2004.
- Phát triển và thẩm định phương pháp thử độ hòa tan.
- Chuyên gia đánh giá nội bộ ISO 14001:2000.



- Thay đổi mô thức quản lý và lãnh đạo.
- Thay đổi mô thức quản lý.
- Training on Dissolution Testing.
- Thuật lãnh đạo và thay đổi tổ chức.
- Hướng dẫn chuẩn bị Hồ sơ chất lượng và Hồ sơ thay đổi bổ sung trong đăng ký thuốc.
- Hướng dẫn quy định thực hiện và trình bày kết quả nghiên cứu Tương đương sinh học.
- Mô hình 10 bước triển khai BSC, KSI.
- Phương pháp luận xây dựng và quản trị KSI.
- Bảo hộ Lao động.

**Chính sách phát triển nguồn nhân lực**

Imexpharm luôn quan tâm phát triển nguồn nhân lực, xem đây là lợi thế cạnh tranh của Công ty. Năm 2013 thông qua BSC Công ty xây dựng Bộ Từ điển năng chung để làm nền tảng cho tất cả CB-CNV phấn đấu đạt được mục tiêu công việc nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững của Công ty. Ngoài ra Công ty còn xây dựng Bộ Từ điển năng lực lãnh đạo làm thước đo để cán bộ chủ chốt của Công ty tự hoàn thiện bản thân theo từng cấp độ lãnh đạo và qua Bộ từ điển này nhân viên có cơ sở phấn đấu phát triển bản thân và nghề nghiệp tại Imexpharm.

Hiện tại Imexpharm cũng đang xây dựng quyển Sổ tay văn hóa, quy định chuẩn mực cơ bản nhất mà người nhân viên làm việc tại Imexpharm phải thực hiện qua đó xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, để mỗi người lao động hăng say làm việc, gắn bó lâu dài với Công ty.



# Công nghệ đột phá tiên phong

Dây chuyền hiện đại và kỹ thuật cao trong sản xuất, nguồn nguyên liệu nhập khẩu chất lượng cao, không sử dụng dung môi hóa chất, các sản phẩm của Imexpharm hiện nay đạt tiêu chuẩn chất lượng của Châu Âu.

Năm 2013 Imexpharm mang đến khách hàng các dòng sản phẩm kháng sinh “sạch” với nguyên liệu được sản xuất bằng công nghệ lên men (Enzymatic) của Tây Ban Nha. Các dòng kháng sinh an toàn cho sức khỏe và thân thiện với môi trường này đã được giới chuyên môn và khách hàng hưởng ứng và đánh giá cao.





# Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch năm 2014



“ Theo một báo cáo của IMS, từ Quý II/2012 đến Quý II/2013, trong tổng tiền thuốc tiêu thụ toàn thị trường dược Việt Nam thì thuốc nhập khẩu chiếm đến 65%, thuốc nội chỉ chiếm 35%.



## Tình hình chung

Năm 2013 là năm thứ 6 nền kinh tế Việt Nam rơi vào trì trệ nhưng đã có những dấu hiệu hồi phục như: GDP tăng trưởng 5,42%, tuy thấp hơn mục tiêu tăng 5,5% đặt ra nhưng cao hơn 5,25% của năm 2012; lạm phát đã giữ được ở mức dưới 2 con số là 6,6%; lãi suất tín dụng đã giảm khá mạnh ở mức 7%-9% so với mức 12%-15% trong năm 2012.

Mặc dù vậy, nền kinh tế vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro như: nợ xấu, hàng tồn kho còn ở mức cao và

chậm được giải quyết; nợ công ngày càng tăng gây áp lực lên lạm phát...

Đối với ngành Dược, tuy có nhiều tiềm năng để phát triển như: Xuất phát điểm ngành còn thấp so với khu vực và thế giới; quy mô tăng trưởng dân số ngày càng lớn và người dân ngày càng quan tâm chăm sóc sức khỏe. Theo IMS Health, tốc độ tăng trưởng của ngành dược các năm 2012-2013 khoảng 20% tính theo VNĐ. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã cam

kết thực hiện chương trình Bảo hiểm Y tế toàn dân và đưa ra chủ trương ưu tiên sử dụng thuốc nội; Bộ Y tế đã có chiến lược đầu tư phát triển ngành công nghiệp dược Việt Nam đến năm 2020 thuốc nội đáp ứng 70% nhu cầu điều trị bệnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp dược trong nước phát triển. Nhưng do một số bất cập trong quá trình triển khai Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 19/01/2012 chỉ chọn thầu thuốc giá rẻ đã gây ra không ít khó khăn

cho những doanh nghiệp dược thực hiện chiến lược đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, trong đó có Imexpharm.

Hậu quả là thuốc chất lượng cao, giá hợp lý gặp bất lợi so với thuốc giá rẻ, không chỉ thuốc giá rẻ sản xuất trong nước mà còn có cả thuốc giá rẻ từ nước ngoài nhập khẩu vào, có chất lượng thấp cạnh tranh ngay trên sân nhà. Theo một báo cáo của IMS, từ Quý II/2012 đến Quý II/2013, trong tổng tiền

thuốc tiêu thụ toàn thị trường dược Việt Nam thì thuốc nhập khẩu chiếm đến 65%, thuốc nội chỉ chiếm 35%.

Đây thật sự là khó khăn, thách thức lớn phải đối mặt của Imexpharm nói riêng và ngành công nghiệp dược Việt Nam trong năm vừa qua và trong những năm sắp tới, đòi hỏi các doanh nghiệp Dược trong nước muốn tồn tại và phát triển phải có những giải pháp điều chỉnh cho phù hợp với tình hình chung của thị trường.

Nhận thức được những khó khăn, thách thức phải đối mặt, năm 2013 Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm đã tập trung cao độ, liên tục rà soát diễn biến thị trường để chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD một cách linh hoạt, kịp thời cùng với các chính sách chăm sóc khách hàng, tiếp thị phù hợp để phát triển thị trường OTC với quyết tâm hoàn thành các mục tiêu SXKD đã đề ra và kết quả đã đạt được:





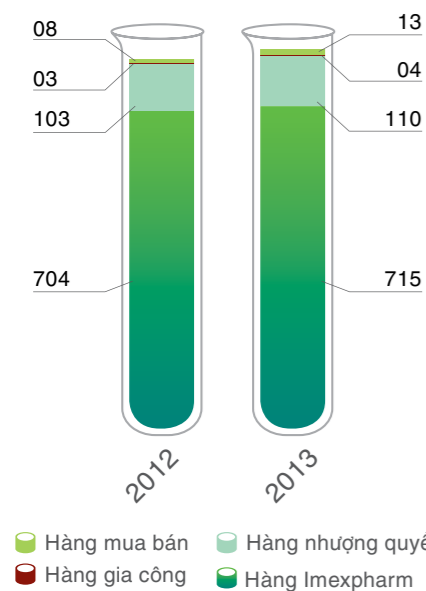
Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch năm 2014 (tiếp theo)

# Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013



## I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

Doanh thu thuần theo hoạt động (tỷ đồng)



### 1. Tổng doanh thu

Tổng doanh thu và thu nhập thực hiện năm 2013 là 851,7 tỷ đồng, đạt 100,2% kế hoạch Đại Hội đồng Cổ đông đề ra, tăng trưởng 2,3% so với năm 2012, gồm: Doanh thu thuần đạt 841,3 tỷ đồng, tăng trưởng 2,8%; Thu nhập khác đạt 10,4 tỷ đồng giảm -28% so với năm 2012. Trong doanh thu thuần gồm:

- Doanh thu hàng mua bán khác đạt 13 tỷ đồng, tăng 66,2% so với năm 2012 chiếm tỷ trọng 1,6% trên doanh thu thuần.
- Doanh thu hàng nhượng quyền đạt 828,3 tỷ đồng, tăng 2,2% so với

năm 2012 chiếm tỷ trọng 98,4% trên doanh thu thuần, trong đó:

- Doanh thu hàng gia công đạt 3,7 tỷ đồng, tăng 15,0% so với năm 2012, chiếm tỷ trọng 0,4% trên doanh thu thuần.
- Doanh thu hàng nhượng quyền đạt 109,8 tỷ đồng, tăng 6,8% so với năm 2012 chiếm tỷ trọng 13% trên doanh thu thuần.
- Doanh thu hàng Imexpharm (phân phối trong nước và xuất khẩu) đạt 714,8 tỷ đồng, tăng 1,5% so với năm 2012, chiếm tỷ trọng 85% trên doanh thu thuần.

Doanh thu hàng mua bán có sự tăng trưởng cao là do Công ty có chuyển nhượng bán một số nguyên liệu cho đối tác có yêu cầu. Còn doanh thu sản xuất tăng trưởng chỉ 2,22% là mức tăng trưởng thấp nhất trong những năm gần đây của Công ty. Riêng doanh thu hàng IMP chỉ tăng trưởng 1,5% là do chịu ảnh hưởng tác động của Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 19/01/2012 nêu trên làm cho doanh thu trong hệ ETC giảm mạnh. Đây là kết quả đã được HĐQT và Ban TGD dự đoán trước nên đã chủ động chuyển hướng thị trường mục tiêu từ thị trường ETC sang thị trường OTC để bù đắp doanh số thị trường ETC bị sụt giảm, kết quả doanh thu tiêu thụ hàng IMP trên thị trường OTC đã tăng trưởng 42% và chiếm tỷ trọng 60% trong năm 2013 thay vì 42% so với năm 2012.

Tuy doanh thu hàng IMP chỉ đạt mức tăng nhẹ, nhưng đây là thành công lớn cho sự nỗ lực, cố gắng của HĐQT và Ban TGD trong năm vừa qua để đối phó với những khó khăn từ cơ chế, chính sách Nhà nước góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về tổng doanh thu của ĐHCĐ đề ra.

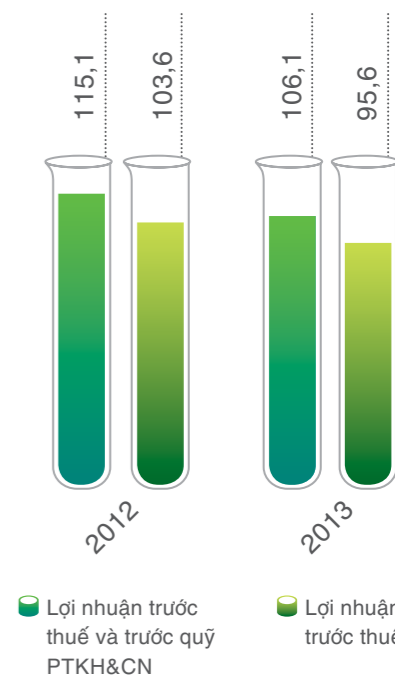
### 2. Lợi nhuận

Lợi nhuận trước thuế và trước trích lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thực hiện là 106,1 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch, giảm -7,9% so với năm 2012. Và lợi nhuận trước thuế sau khi trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ là 95,6 tỷ đồng so với năm 2012 giảm -7,8%.

### Nguyên nhân do:

- Lãi gộp bán hàng tuy tăng so với năm 2012 là 3,2% cao hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu, nhưng chi phí bán hàng tăng đến 5,6% cao hơn mức tăng trưởng doanh thu và lãi gộp, chiếm tỷ trọng 27,1% trên doanh thu thuần so với năm 2012 là 26,3% đã ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận trong năm của Công ty. Điều này cho thấy, trong năm 2013, trước tình hình khó khăn do cơ chế đấu thầu trong hệ điều trị (ETC), các doanh nghiệp được buộc phải chuyển hướng thị trường mục tiêu từ thị trường ETC sang thị trường OTC. Đây thật sự là thử thách sống còn đối với doanh nghiệp. Nhưng với sự nỗ lực và quyết tâm của toàn thể CBCNV Imexpharm, được sự thống nhất của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã điều chỉnh lại một số chính sách bán hàng của Công ty một cách kịp thời nhằm mở rộng, tăng độ phủ và phát triển thị trường OTC trên tinh thần tiết kiệm và cân nhắc đo lường các yếu tố rủi ro do chi phí gia tăng với hiệu quả và lợi ích mang lại, Công ty đã quyết định đầu tư tăng thêm chi phí bán hàng thông qua các hoạt động như: mở rộng hệ thống phân phối, tăng cường cả số lượng và chất lượng cho đội ngũ bán hàng, chăm sóc khách hàng mang tính chiều sâu hơn, thực hiện các hoạt động tiếp thị để giới thiệu sản phẩm đến khách hàng mục tiêu và các chính sách bán hàng linh hoạt... Kết quả của sự chuyển hướng này cho thấy, tuy chi phí bán hàng gia tăng 5,6% nhưng doanh số bán hàng trên thị trường OTC đã tăng 42% đóng góp đáng kể trong việc

Lợi nhuận (tỷ đồng)



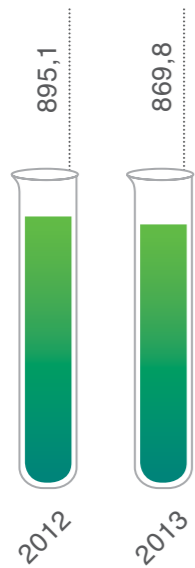
hoàn thành chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận năm 2013 của ĐHCĐ đã giao.

- Chi phí quản lý so với năm 2012 tăng 2,4% về mặt giá trị, nhưng xét về tỷ trọng trên doanh thu thuần thì không đổi. Điều này cho thấy, trong năm qua tuy giá cả, chi phí lương, điện, nước, sinh hoạt tăng nhưng Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc kiểm soát, quản lý tốt các khoản chi phí quản lý trong tình hình kinh doanh gặp khó khăn để tập trung nguồn lực cho hoạt động bán hàng góp phần gia tăng lợi nhuận cho Công ty.
- Doanh thu từ hoạt động tài chính 6,2 tỷ đồng, giảm 4,5 tỷ đồng tương ứng giảm 8,6% so với năm 2012 chủ yếu do nguồn vốn phát hành đã được giải ngân cho các công trình đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng và lãi suất tiền gửi ngân hàng giảm so với năm 2012 ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

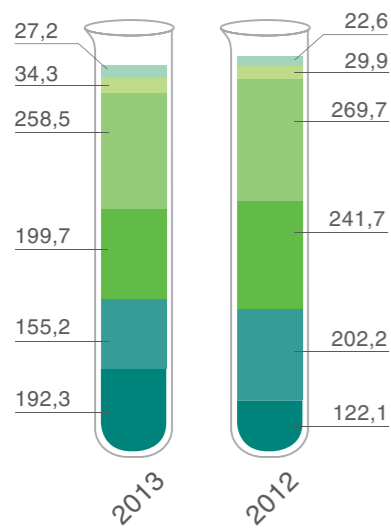


## II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tổng tài sản (tỷ đồng)



Cơ cấu tài sản (tỷ đồng)



- Tài sản khác
- Đầu tư tài chính dài hạn
- Tài sản cố định
- Hàng tồn kho
- Các khoản phải thu ngắn hạn
- Tiền

### 1. Tài sản

#### Qui mô tài sản

Tổng tài sản năm 2013 đạt 869,8 tỷ đồng, giảm -25,3 tỷ đồng hay -2,8% so với năm 2012, nguyên nhân năm 2013 Công ty có điều chỉnh lại một số khoản mục trong số dư đầu năm 2013 theo ý kiến của Công ty kiểm toán Deloitte làm tăng số dư tổng tài sản cuối năm 2012 lên 33,5 tỷ đồng tương đương 3,9%, chủ yếu do ghi nhận tăng khoản mục hàng tồn kho đang đi trên đường và khoản phải trả người bán tương ứng (Chi tiết xem trình bày trong Báo cáo tài chính kiểm toán 2013/ Thuyết minh Báo cáo tài chính).

#### Cơ cấu tài sản

Tài sản ngắn hạn năm 2013 là 560 tỷ đồng giảm -3,6% so với năm 2012 và chiếm tỷ trọng 64,4% trong tổng tài sản, trong đó:

- Tiền và các khoản tương đương tiền thực hiện 192,3 tỷ đồng, tăng 57,4%, và chiếm 22,1% tổng tài sản. Đây là nỗ lực rất đáng ghi nhận trong việc quản lý ngân sách và dòng tiền thông qua các hoạt động kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ phát sinh, đôn đốc và đưa ra giải pháp thu nợ kịp thời đối với các khoản công nợ chậm thanh toán cũng như cơ cấu lại vốn trong khâu dự trữ hàng tồn kho một cách hợp lý.
- Các khoản phải thu thực hiện 155,2 tỷ đồng, giảm -42 tỷ đồng so với đầu năm, hay giảm -23,3% và chiếm 17,8% trong

tổng tài sản. Nguyên nhân nợ phải thu giảm là do chính sách quản lý và công tác thu hồi nợ tốt, một phần nhờ số ngày phải thu của thị trường OTC ngắn hơn của thị trường ETC. Tất cả rủi ro liên quan đến nợ phải thu đều được đo lường, các khoản nợ khó đòi đều đã lập dự phòng đầy đủ theo chuẩn mực kế toán, cùng với soát xét thận trọng của Công ty kiểm toán Deloitte. Nợ phải thu giảm trong khi doanh thu tăng, tiền và các khoản tương đương tiền tăng cho thấy hiệu quả quản lý vốn lưu động đã được cải thiện rất tốt.

- Hàng tồn kho 199,7 tỷ đồng, giảm -42,0 tỷ đồng, hay giảm -17,4% so với năm 2012 và chiếm 23% tổng tài sản. Hàng tồn kho giảm do giá cả nguyên vật liệu năm qua ít biến động và tỷ giá ngoại tệ so với VNĐ được giữ ổn định tạo điều kiện thuận lợi để Công ty chủ động cơ cấu lại nhu cầu dự trữ nguyên vật liệu một cách hợp lý góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong khâu dự trữ hàng tồn kho.

Tài sản dài hạn đạt 309,8 tỷ đồng, giảm -4,5 tỷ đồng hay giảm -1,4% và chiếm tỷ trọng 35,6% trong tổng tài sản, nguyên nhân do:

- Đầu tư xây dựng cơ bản đưa vào sử dụng và trang bị mới trong kỳ 52,9 tỷ đồng như: Nhà máy Peni Bình Dương, Tòa nhà văn phòng, hệ thống SAP,...
- Trích khấu hao TSCĐ trong năm là 35,7 tỷ đồng.
- Thanh lý, chuyển nhượng tài sản cố định 8,71 tỷ đồng.

- Nhìn chung cơ cấu tỷ trọng tài sản ngắn hạn và dài hạn trong tổng tài sản được duy trì khá hợp lý và ổn định lần lượt ở mức 65% và 35%. Trong đó tài sản ngắn hạn được cơ cấu lại để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn.

### 2. Nguồn vốn

Tổng nguồn vốn năm 2013 đạt 869,8 tỷ đồng, giảm -25,3 tỷ đồng hay -2,8% so với năm 2012, trong đó:

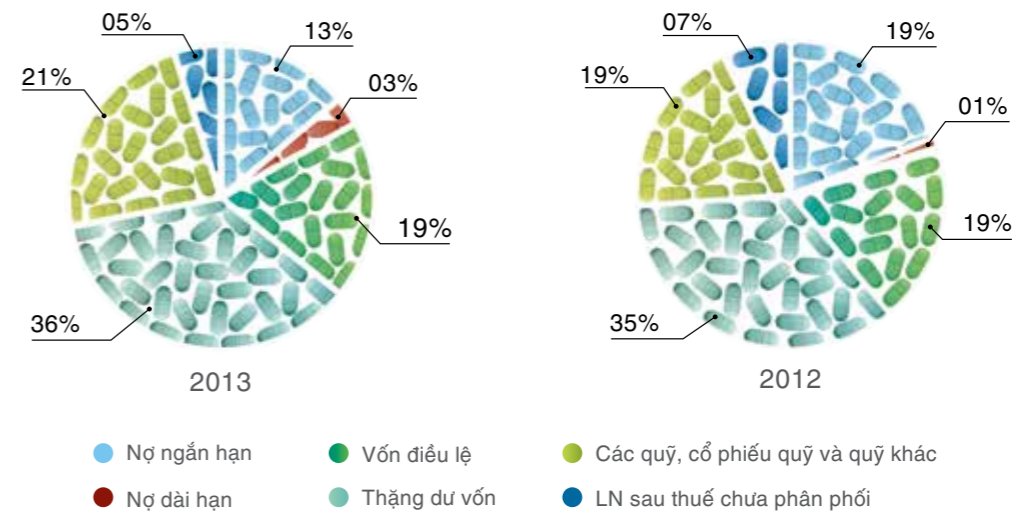
- Nợ phải trả là 144,0 tỷ đồng giảm -20,4% so với năm 2012. Tỷ trọng nợ phải trả trong tổng nguồn vốn luôn duy trì ở mức thấp và giảm dần qua các năm, năm 2012-2013 lần lượt là 20,2% - 16,2%. Trong nợ phải trả thì nợ ngắn hạn luôn chiếm tỷ trọng cao, chủ yếu là khoản phải trả người bán (49,2% nợ ngắn hạn), còn lại là các khoản thuế phải nộp (14,6%), phải trả người lao động (12,9%) và chi phí phải trả (17,6%). Công ty không có khoản vay ngắn hạn.



- Nguồn vốn chủ sở hữu là 725,9 tỷ đồng, tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong tổng nguồn vốn được duy trì ở mức cao qua các năm 2012-2013 lần lượt là 79,8% - 83,8%. Điều này cho thấy tiềm lực tài chính Công ty rất vững mạnh,

đồng thời HĐQT và Ban TGD muốn đảm bảo sự an toàn cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều biến động và tiềm ẩn rủi ro.

Cơ cấu nguồn vốn



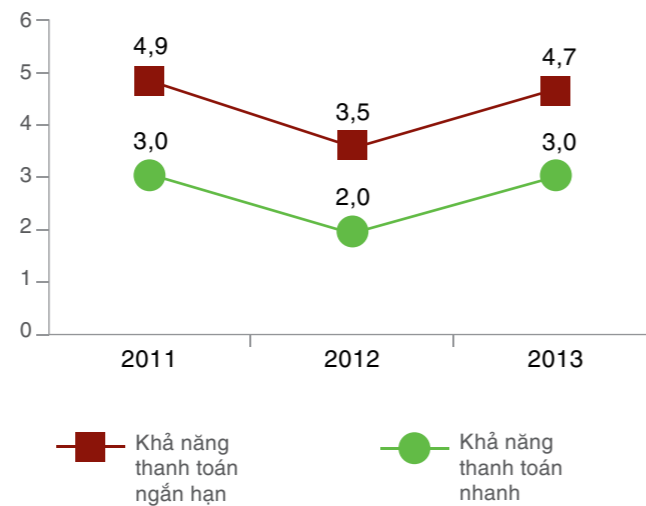


## II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)



### 3. Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán nhanh tăng từ 2 lần năm 2012 lên 3 lần năm 2013 và khả năng thanh toán ngắn hạn tăng từ 3,5 lần đến 4,7 lần cho thấy khả năng thanh toán của Công ty luôn được duy trì ổn định ở mức cao, đảm bảo tính an toàn trong thanh toán. Khả năng thanh toán năm 2013 tăng cao hơn 2012 do nợ ngắn hạn giảm 51,8 tỷ đồng nhanh hơn mức giảm của tài sản ngắn hạn là 24,8 tỷ đồng. Đây được xem là một thành công nữa của Công ty để sẵn sàng ứng phó với những diễn biến khó khăn của tình hình kinh tế năm qua.



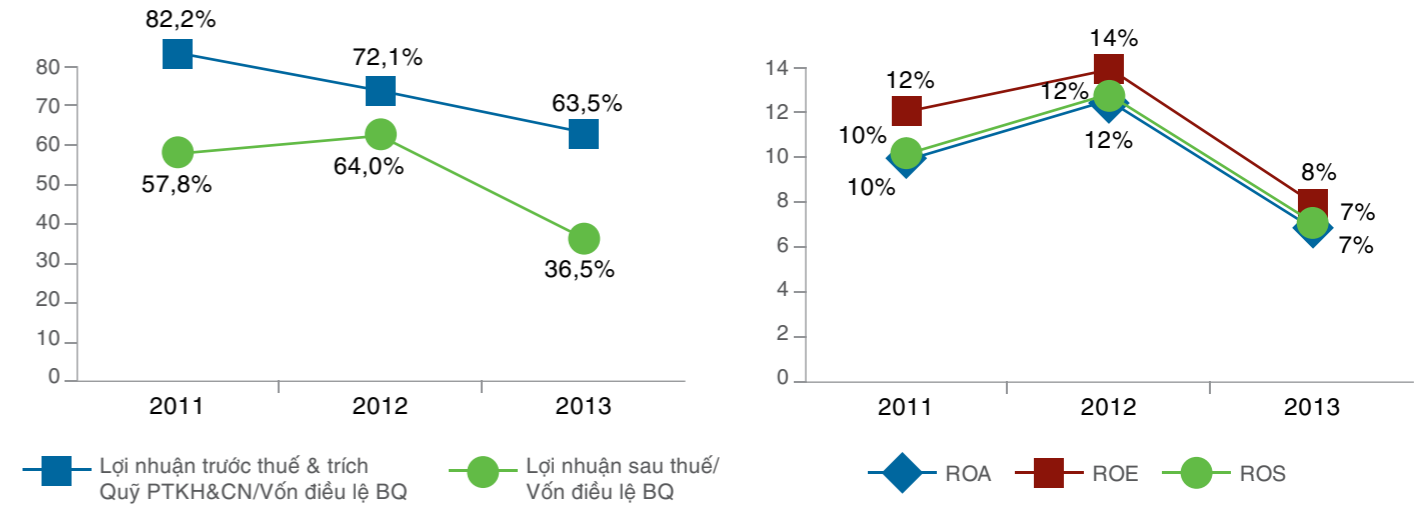
### 4. Khả năng sinh lời

Các chỉ số khả năng sinh lời ROA, ROE, ROS của Imexpharm các năm qua khá cao trên 10%. Nhưng năm 2013 các chỉ số khả năng sinh lời giảm đáng kể chỉ còn lần lượt: 6,9%, 8,4%, 7,2% là do ảnh hưởng của việc đầu tư mở rộng khai thác thị trường OTC như đã phân tích ở phần trên, làm cho mức chi phí khổng lồ vượt quá ngưỡng 10% chi phí hợp lý hợp lệ theo quy định của luật thuế nên chi phí thuế TNDN hiện hành tăng cao (36,5%

trên lợi nhuận trước thuế và sau khi trích Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ), làm giảm đáng kể lợi nhuận sau thuế. Đây là sự đánh đổi trong việc chuyển hướng thị trường mục tiêu mà HĐQT và Ban TGD đã thấy trước và được kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm để đảm bảo cho sự phát triển ổn định và bền vững trong những năm tiếp theo. Tuy nhiên, theo quy định về thuế TNDN mới từ tháng 01/2014, mức chi phí này sẽ được tăng từ 10% lên 15% và thuế TNDN giảm từ 25% còn 22%, hứa hẹn sẽ tạo

điều kiện cho Imexpharm giảm đáng kể khoản thuế TNDN phải nộp. Ngoài ra, các chỉ số khả năng sinh lời hiện tại chưa thể hiện đủ năng lực hoạt động và tiềm năng của Imexpharm do những nguyên nhân sau:

- Việc trích Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ trong năm 2012-2013 tương ứng 11,5 tỷ đồng và 10,5 tỷ đồng cũng làm giảm đáng kể lợi nhuận sau thuế và các chỉ số khả năng sinh lời.



- Bên cạnh đó, giai đoạn 2008-2013 Imexpharm đã đầu tư mạnh mẽ cho nhiều dự án lớn để phát triển trong cả trung và dài hạn. Đến nay các dự án này chưa phát huy hết công suất.

Trong tương lai 2-3 năm tới khi các nhà máy này hoạt động hiệu quả hơn, đặc biệt là sau khi nhà máy Cephalosporin và nhà máy Penicillin thuốc tiêm được nâng cấp lên tiêu chuẩn PIC/S-GMP,

hứa hẹn sẽ mang đến sự gia tăng doanh thu và lợi nhuận đáng kể và vững chắc cho Imexpharm. Từ đó các chỉ số khả năng sinh lời cũng sẽ được cải thiện.





## II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 5. Hoạt động đầu tư

#### 5.1. Phối hợp với Tư vấn Toppion triển khai dự án Balanced Scorecard (BSC)

Từ đầu quý IV/2013 đến nay, Tập đoàn Đào tạo và Tư vấn Triển khai Toppion đã chính thức bắt đầu tiến hành tư vấn triển khai áp dụng công cụ Thẻ điểm cân bằng (BSC), Chương trình giải pháp chiến lược KSI - Key Strategic Initiative và áp dụng triển khai trong công tác quản trị chiến lược cho đội ngũ quản lý cấp cao và trung tại Công ty Imexpharm.

Dự án này có tầm quan trọng rất cao, sẽ giúp tối đa hóa sự khác biệt và lợi thế của Imexpharm trong ngành dược, là công cụ giúp Imexpharm quản trị và thực thi hiệu quả chiến lược trung và dài hạn, cũng như định hướng các dòng sản phẩm cho tương lai. Đồng thời, dự án cũng sẽ giúp quản trị hiệu quả và phát huy tốt năng lực cốt lõi cho toàn đội ngũ, tăng cường kiểm soát và quản trị rủi ro hoạt động. Một điểm quan trọng nữa của dự án là giúp Imexpharm xây dựng Bộ tự điển năng lực và truyền thông Văn hóa Imexpharm. Dự án sẽ được triển khai một cách đồng bộ từ trên xuống toàn hệ thống Imexpharm gồm các Khối, Ban và các Chi nhánh bán hàng trên toàn quốc.

#### 5.2. Tiến độ Nhà máy Penicillin sản xuất thuốc tiêm chậm hơn tiến độ đã công bố

Theo kế hoạch đã công bố với Quý cổ đông, nhà máy Penicillin sản xuất thuốc tiêm tại Bình Dương bắt đầu đi vào hoạt động từ quý III/2013. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của việc cấp giấy phép đăng ký sản xuất thuốc từ cơ quan quản lý nhà nước bị chậm, mặc dù nhà máy đã được xây dựng xong và đã được xét duyệt cấp chứng nhận GMP-WHO ngày 08/04/2013 nhưng vẫn chưa thể đi vào hoạt động. Đây là rủi ro từ cơ chế mà Công ty chưa lường hết và đang tích cực bám sát, để được cấp giấy phép đăng ký sản xuất sớm.

#### 5.3. Cơ cấu lại danh mục đầu tư chứng khoán

Thực hiện định hướng chỉ tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, trong năm 2013, công ty đã liên tục rà soát lại danh mục đầu tư.

Cơ cấu danh mục đầu tư của Imexpharm tại ngày 31/12/2013 như sau:

##### Đầu tư ngắn hạn (Đơn vị tính: Triệu đồng)

	Tại 31/12/2013	Tại 31/12/2012
Đầu tư cổ phiếu ngắn hạn	6.601	11.070
Đầu tư ngắn hạn khác	-	2.350
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(3.775)	(6.567)
<b>Cộng</b>	<b>2.826</b>	<b>6.853</b>

##### Đầu tư dài hạn khác (Đơn vị tính: Triệu đồng)

	Tại 31/12/2013	Tại 31/12/2012
Đầu tư cổ phiếu dài hạn khác	8.850	8.875
Dự phòng giảm giá	(0)	(3.990)
<b>Cộng</b>	<b>8.850</b>	<b>4.885</b>

##### Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Tên đơn vị	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	% sở hữu	Số lượng (cổ phiếu)	Giá trị (triệu đồng)	% sở hữu	Số lượng (cổ phiếu)	Giá trị (triệu đồng)
- Công ty TNHH DP Gia Đại	26	-	182	26	-	182
Dự phòng giảm giá			(182)			
- Công ty CP DP Agimexpharm	25,5	561.000	14.393	25,5	561.000	14.393
- Công ty CP Dược S.pharm	29,48	586.620	8.669	29,48	586.620	8.669
- Công ty CP NCBT & PTDL ĐTM	20	288.000	2.340	20	234.000	1.800
<b>Cộng</b>		<b>1.435.620</b>	<b>25.402</b>		<b>1.381.620</b>	<b>25.044</b>





### III. NHỮNG TIẾN BỘ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2013

“ Năm 2013 là năm bản lề của nhiệm kỳ 2013-2017 với mục tiêu: “Imexpharm - Nhà sản xuất thuốc Generics chất lượng hàng đầu, với cam kết dịch vụ khách hàng tốt nhất”.

Imexpharm đã tập trung phát triển toàn diện nguồn nhân lực; chú trọng đầu tư mạnh mẽ cho hoạt động R&D; duy trì, nâng cao và đảm bảo hệ thống quản lý chất lượng đã cam kết; không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm và nâng cấp tiêu chuẩn trong sản xuất; đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại; liên tục đổi mới, hoàn thiện hoạt động Tư vấn và Chăm sóc khách hàng. Từ những nỗ lực đó đã mang lại các thành tựu như sau:

**1. Doanh thu và lợi nhuận đạt kế hoạch theo nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đề ra, trong đó thị trường OTC tăng trưởng hơn 40%**

Năm 2013, để bù đắp sự sụt giảm doanh thu trên thị trường ETC, Ban Điều hành cùng toàn thể CB-CNV đã tập trung toàn lực và kiên trì, vượt qua mọi khó khăn phát triển thị trường OTC. Nhờ vậy, Imexpharm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo nghị quyết ĐHCĐ ngày 17/05/2013 đề ra, với doanh số đạt 100,2%, lợi nhuận trước thuế đạt 101% kế hoạch. Tăng trưởng trên thị trường OTC cũng đạt một mức kỷ lục trên 40%, là mức tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay.

**2. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bầu lại Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ 2013-2017**

Năm 2013, Imexpharm đã tổ chức thành công ĐHCĐ nhiệm kỳ 2013-2017 đã bầu ra được HĐQT và Ban Kiểm soát mới ngày 17/05/2013 để tiếp tục công tác quản trị điều hành theo các mục tiêu trung và dài hạn của nhiệm kỳ trước đề ra, đồng thời có những định hướng cho hoạt động của nhiệm kỳ mới.

**3. Đưa các dự án lớn vào khai thác hiệu quả: SAP-ERP, Văn phòng Công ty**

Năm 2013 cũng đánh dấu việc đưa thêm 2 dự án lớn vào khai thác hiệu quả là SAP-ERP và Tòa nhà Văn phòng chính của Imexpharm tại TP. Cao Lãnh - Đồng Tháp.

Hệ thống thông tin hiện đại SAP-ERP đã cung cấp thông tin quản lý nhanh chóng, chính xác và chi tiết theo yêu cầu, giúp cho việc ra quyết định quản lý điều hành đạt hiệu quả cao.



Tòa nhà Văn phòng mới đã tạo cho Imexpharm một diện mạo mới, góp phần khẳng định uy tín thương hiệu Imexpharm trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long cũng như cả nước, tăng thêm niềm hãnh diện, tự hào, tạo cơ sở vật chất thuận lợi từ đó động viên khích lệ tinh thần làm việc của toàn thể CB-CNV.

**4. Triển khai dự án BSC, tái cấu trúc Công ty**

Thay đổi mạnh mẽ nhất trong năm 2013 có thể nói là đã tạo nên tinh thần mới cho Imexpharm một cách toàn diện, từ cách nghĩ đến cách làm. Dự án cũng giúp Công ty định hướng lại chiến lược cho thị trường, dòng sản phẩm, chăm sóc tốt khách hàng mục tiêu, từ đó tiếp tục tái cấu trúc toàn diện toàn hệ thống.

**5. R&D tái cấu trúc theo BSC**

Theo BSC, R&D sẽ được chú trọng phát triển, tái cấu trúc bộ phận, đồng thời thiết lập quy trình phối hợp tốt với S&M để Công ty có thể tiên phong đưa sản phẩm mới ra thị trường đầu tiên, đồng thời mở rộng nghiên cứu dòng thực phẩm chức năng và sản phẩm thương hiệu liên doanh với Pharmascience Canada và sản phẩm nhượng quyền với các đối tác khác. Đây là nhiệm vụ mới nhiều cơ hội và thách thức cho R&D, tuy nhiên với sự đầu tư lớn về nhân sự giỏi và máy móc hiện đại, Imexpharm kỳ vọng rất lớn vào đội ngũ này.

**6. Triển khai kế hoạch nâng cấp nhà máy Cephalosporin và Penicillin tiêm lên tiêu chuẩn PIC/S-GMP**

Thông tin công bố đáng quan tâm nhất đối với cổ đông và nhà đầu tư của Imexpharm trong năm qua là nghị quyết 31/NQ-HĐQT-IMX ngày 29/10/2013 về kế hoạch nâng cấp 2 nhà máy Cephalosporin và Penicillin tiêm lên PIC/S-GMP nhằm tạo sức mạnh cạnh tranh cho sản phẩm tham gia đấu thầu cung cấp thuốc cho hệ điều trị và hướng đến xuất khẩu. Với mức độ quan trọng cao, dự kiến dự án này sẽ được hoàn thành trong khoảng từ 2-3 năm.

**7. Ký kết hợp đồng nhượng quyền với Tập đoàn đa Quốc gia**

Năm 2013, Imexpharm đã xúc tiến thành công việc ký kết hợp đồng sản xuất nhượng quyền với Tập đoàn đa Quốc gia. Trong năm Công ty cũng đã gửi hồ sơ lên Cục Quản lý Dược đăng ký 10 sản phẩm chủ lực với định hướng đấu thầu vào bệnh viện theo thông tư 01.

**8. Tái xét duyệt tất cả nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-WHO**

Năm 2013 là lần thứ 4 nhà máy tại Đồng Tháp của Imexpharm thực hiện tái xét duyệt GMP-WHO kể từ khi được cấp giấy chứng nhận lần đầu tiên năm 2006 và là lần thứ 2 của nhà máy Cepha tại Bình Dương. Đây là công tác định kỳ quan trọng để đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm Imexpharm.

**9. Các hoạt động Sales & Marketing (S&M) liên tục rà soát để có các giải pháp phù hợp theo thực tế thị trường - Thành lập Trung tâm chăm sóc khách hàng**

Thành công trên thị trường OTC năm 2013 cũng là thành công quan trọng của đội ngũ S&M, dưới sự điều hành và hỗ trợ kịp thời của Ban Lãnh đạo Imexpharm. Để có thành tựu đó, hàng loạt giải pháp đã được đưa ra, nhiều chiến lược đã được áp dụng quyết liệt nhưng linh hoạt theo sát tình hình, và có sự tham gia của nhiều bên hỗ trợ tích cực cho S&M.

Năm 2013, cũng đánh dấu sự ra đời của Trung tâm chăm sóc khách hàng, nhằm thực hiện cam kết dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

**10. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực**

Năm qua Imexpharm đã thực hiện bổ nhiệm và luân chuyển, đào tạo cán bộ phù hợp theo triển khai thực tế của dự án BSC, đồng thời tổ chức khóa “Mô thức lãnh đạo” theo từng đợt cho đội ngũ CB-CNV của Công ty. Năm 2013 cũng như các năm qua, dù tình hình kinh doanh có khó khăn nhưng Imexpharm luôn tạo điều kiện làm việc, ổn định và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.





Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch năm 2014 (tiếp theo)

“ Theo dự báo của IMS, ngành dược Việt Nam nói chung sẽ vẫn tăng trưởng tốt với tốc độ khoảng 17%-19% đến năm 2015.

#### IV. MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

Năm 2014 nền kinh tế được dự báo vẫn chưa thể ra khỏi giai đoạn trì trệ, tuy nhiên bức tranh chung vẫn sáng hơn năm 2012-2013. Tốc độ tăng GDP dự kiến khoảng 5,8%. Theo chính sách “lạm phát mục tiêu” trong trung hạn để phục hồi kinh tế, CPI sẽ có mức tăng khoảng 7% mỗi năm trong 2 năm 2014-2015 và dưới 5% trong các năm tiếp theo. Những dấu hiệu bất ổn vĩ mô sẽ được cải thiện hơn so với các năm trước, đặc biệt là nguy cơ lạm phát cao sẽ được ngăn chặn. Nhiều dự báo cũng cho rằng lãi suất có thể tiếp tục giảm thêm 1-2 điểm phần trăm/năm. Nếu lãi suất cho vay giảm như kỳ vọng, nhiều

doanh nghiệp sẽ có cơ hội phục hồi hoạt động kinh doanh và mở rộng đầu tư, thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng. Ngoài ra, sự kiện Việt Nam sẽ tham gia Hiệp định TPP (Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương) cũng sẽ tiếp tục mang đến nhiều cơ hội kèm với những thách thức mới.

Theo dự báo của IMS, ngành dược Việt Nam nói chung sẽ vẫn tăng trưởng tốt với tốc độ khoảng 17% - 19% đến năm 2015. Các công ty dược phẩm đầu tư công nghệ cao trong nước đang kỳ vọng vào sự thay đổi theo hướng thuận lợi hơn của Thông tư 01 hướng dẫn về đầu thầu. Ngoài ra, quy định mới trong

thuế Thu nhập doanh nghiệp nâng mức chi phí khống chế từ 10% lên 15% từ tháng 01/2014 cũng là tin khá tốt tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường.

Năm 2014, tiếp tục thực hiện cam kết cung cấp những giải pháp chăm sóc sức khỏe theo tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu, giá cả hợp lý cho người Việt, Imexpharm sẽ vẫn tập trung những giải pháp để phát triển sản phẩm và thị trường, nâng cao năng suất lao động và dây chuyền sản xuất, nâng cao tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, cải tiến chất lượng dịch vụ khách hàng, với những mục tiêu chiến lược và giải pháp cụ thể như sau:

#### 1. Các mục tiêu chiến lược năm 2014

- **Về tài chính:** Năm 2014, Imexpharm đặt mục tiêu trở thành doanh nghiệp có tổng doanh thu và thu nhập 1.000 tỷ đồng với lợi nhuận trước thuế, trước trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đạt 120 tỷ đồng.
- **Về vốn:** Thực hiện chia tách cổ phiếu và phát hành tăng vốn điều lệ để mở rộng hệ thống phân phối và bổ sung nguồn lực tài chính công cho Công ty.
- **Về sản phẩm:** Mục tiêu đặt ra cho năm 2014 sẽ đưa ra thị trường ít nhất 05 sản phẩm mới thuộc dòng kháng sinh Penicillin tiêm và Thực phẩm chức năng.
- **Về đầu tư:** Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hiệu quả các dự án đã đầu tư như: Nhà máy Cephalosporin, Nhà máy Penicillin tiêm, hệ thống SAP-ERP và công cụ BSC. Đồng thời triển khai nâng cấp nhà máy Cephalosporin & Penicillin tiêm lên tiêu chuẩn PIC/S-GMP theo đúng tiến độ, cũng như đầu tư phát triển mở rộng hệ thống phân phối.
- **Về thị trường:** Tiếp tục đẩy mạnh phát triển mở rộng tăng độ phủ thị trường.

#### 2. Một số giải pháp thực hiện trọng tâm

##### 2.1 Khối Sản xuất

- Thực thi kế hoạch nâng cấp nhà máy Cephalosporin & Penicillin tiêm lên tiêu chuẩn PIC/S-GMP theo đúng tiến độ.

- Đẩy mạnh hoạt động Đảm bảo chất lượng (QA), nâng cao năng lực quản trị chất lượng từ đầu vào, sản xuất và lưu hành sản phẩm.
- Nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D), thực thi mục tiêu đưa sản phẩm mới ra thị trường đầu tiên. Trong năm 2014 đảm bảo đưa ra thị trường ít nhất 5 sản phẩm mới, đồng thời thúc đẩy nhanh tiến độ đăng ký sản phẩm.
- Phát triển phong trào Thực hành sáng kiến cải tiến trong sản xuất, nâng cao năng suất lao động và năng suất các nhà máy.
- Phát triển nguồn nhân lực cho Khối sản xuất theo BSC.

##### 2.2 Khối Sales & Marketing

- Triển khai các giải pháp và chương trình bán hàng năm 2014 hiệu quả trên toàn quốc, đảm bảo theo sát tiến độ kế hoạch doanh số.
- Tập trung giải pháp thúc đẩy doanh số của nhóm sản phẩm chủ lực và đẩy mạnh độ phủ thị trường cho nhóm sản phẩm thương hiệu Imexpharm.
- Đẩy mạnh thâm nhập thị trường đang có và phát triển thị trường mới.
- Cải tiến hoạt động của Trung tâm chăm sóc khách hàng.
- Tiếp tục đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ bán hàng, phát triển nguồn nhân lực cho khối S&M theo BSC.

#### 2.3 Khối Kinh doanh hàng nhượng quyền và Xuất nhập khẩu

- Tập trung theo sát tiến độ doanh số hàng nhượng quyền năm 2014 và kiểm soát chặt chẽ tồn kho của hàng nhượng quyền.
- Tiếp tục mở rộng tìm kiếm đối tác nhượng quyền và đối tác xuất khẩu.
- Đẩy mạnh doanh số xuất khẩu đạt 1 triệu USD năm 2014.

#### 2.4 Khối Tài chính

- Kiểm soát tốt vốn lưu động: rà soát các chỉ số tồn kho, công nợ, đảm bảo vốn và dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát tình hình biến động giá cả đầu vào, đặc biệt là giá cả nguyên vật liệu sản xuất.
- Kiểm soát các rủi ro tài chính nhất là chi phí khống chế, đưa ra những giải pháp hiệu quả để hỗ trợ cho khối bán hàng.
- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hiệu quả của hệ thống SAP-ERP.
- Xúc tiến triển khai hồ sơ phương án phát hành.

Trên đây là Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2013 và mục tiêu kế hoạch năm 2014.





# Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2013 và định hướng hoạt động năm 2014

Kính thưa Quý cổ đông,

Năm 2013, kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng diễn ra trong bối cảnh tiếp tục chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế. Tuy kinh tế Việt Nam có dấu hiệu ổn định và phục hồi nhưng chưa đạt được kỳ vọng và còn tiềm ẩn nhiều rủi ro như: Nợ xấu, hàng tồn kho ở mức cao và chậm được xử lý; lãi suất tín dụng tuy giảm nhưng còn ở mức cao và khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của

doanh nghiệp còn nhiều hạn chế; sức mua giảm,... ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển doanh nghiệp.

Ngành Dược Việt Nam là ngành còn non trẻ, có những khó khăn đặc thù do nguyên liệu phụ thuộc rất nhiều vào thị trường nước ngoài và chịu áp lực cạnh tranh rất cao không chỉ giữa các công ty dược trong nước với nhau mà còn với các công ty dược nước ngoài. Bên cạnh đó một số cơ chế, chính sách của nhà nước cho ngành dược còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ, chưa có cơ chế khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước, chưa khuyến khích các công ty dược trong nước đầu tư chiều sâu về công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm.

Trước tình hình đó, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm đã đưa ra giải pháp quản trị, điều hành Công ty theo hướng linh hoạt thích ứng với diễn biến thị trường, tiếp tục kế thừa và phát huy những nền tảng vững chắc, giữ vững vị thế là Công ty dược sản xuất thuốc Generics chất lượng hàng đầu Việt Nam, cam kết những giá trị vững bền với cổ đông, khách hàng và các bên liên quan khác.

Tuy không có được mức tăng trưởng cao, nhưng kết quả đạt được trong năm 2013 chứng minh cho thấy những nhận định đánh giá tình hình của HĐQT để đặt ra chỉ tiêu cho kế hoạch năm 2013 là sát với tình hình thực tế và sự nỗ lực, phấn đấu để đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra là điều đáng được ghi nhận, cụ thể như sau:



## I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2013

### 1. Hoạt động quản trị điều hành năm 2013

HĐQT Công ty Imexpharm hoạt động theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, được xây dựng theo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư 121/TT-BTC quy định về quản trị Công ty áp dụng cho công ty Đại chúng đây là cơ sở pháp lý để quản trị chỉ đạo điều hành Công ty đạt độ minh bạch cao, đáp ứng được lòng tin của Cổ đông, nhà đầu tư và người lao động. Bên cạnh đó, HĐQT cũng tuân thủ theo quy định của pháp luật và quy chế báo cáo đối với Công ty niêm yết về công bố Báo cáo tài chính kiểm toán định kỳ và Báo cáo quản trị Công ty, Báo cáo thường niên. Các kết quả tài chính 6 tháng và năm được Ban Kiểm soát và Công ty kiểm toán Deloitte soát xét và kiểm toán.

Đại hội đồng cổ đông hết nhiệm kỳ ngày 17/05/2013 đã bầu ra HĐQT và BKS cho nhiệm kỳ mới 2013-

2017. Kết quả đã bầu ra HĐQT gồm 09 (chín) thành viên đảm bảo sự ổn định và có tính kế thừa để nâng cao năng lực quản trị Công ty, có 3 thành viên không điều hành, trong đó có 2 thành viên độc lập đảm bảo tính khách quan trong các quyết định của HĐQT và đồng thời tuân thủ theo luật định.

Trong năm 2013, HĐQT đã tiến hành 04 (bốn) phiên họp định kỳ bằng hình thức trực tiếp; 03 (ba) phiên họp đột xuất bằng hình thức trực tiếp hoặc xin ý kiến qua thư điện tử. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát theo sự ủy quyền của Trưởng Ban Kiểm soát. Các cuộc họp HĐQT năm 2013 đã tập trung giải quyết và thông qua các vấn đề trọng tâm về chiến lược phát triển giai đoạn 2013-2017; chỉ đạo thường xuyên việc thực hiện kế hoạch kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013; việc vay vốn cho đầu tư và sản xuất kinh doanh;

Tổ chức ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2013-2017; bổ nhiệm nhân sự và bầu các chức danh HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017; việc mua bổ sung cổ phần của Công ty cổ phần Nghiên cứu bảo tồn và Phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười; việc điều chỉnh mô hình tổ chức của Imexpharm; việc nâng cấp 2 nhà máy Penicillin và Cephalosporin Bình Dương lên tiêu chuẩn PIC/S-GMP.

Ngoài ra, trong năm 2013 HĐQT đã tiến hành phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT phụ trách theo từng lĩnh vực nhằm làm tốt chức năng tham mưu cho HĐQT đáp ứng yêu cầu theo quy chế quản trị Công ty và giám sát việc thực hiện trong quá trình điều hành.

Các Biên bản, Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên, lợi ích cao nhất của cổ đông và sự phát triển bền vững của Imexpharm.

### Các Nghị quyết đã ban hành trong năm 2013:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 01b/NQ - HĐQT - IMEX	18/01/2013	NQ về việc vay vốn đầu tư sản xuất kinh doanh
2	Số 05/NQ - HĐQT - IMEX	11/03/2013	NQ về việc mua bổ sung CP Cty CPNCBT & PTDLĐTM
3	Số 07/NQ - HĐQT - IMEX	11/04/2013	NQ về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông NK 2013-2017
4	Số 08a/NQ - HĐQT - IMEX	24/04/2013	NQ về việc vay vốn sản xuất kinh doanh
5	Số 17/NQ - HĐQT - IMEX	22/05/2013	NQ về việc bầu các chức danh NK 2013-2017
6	Số 28/NQ - HĐQT - IMEX	23/07/2013	NQ về nội dung cuộc họp HĐQT ngày 23/07/2013
7	Số 31/NQ - HĐQT - IMEX	29/10/2013	NQ về nội dung cuộc họp HĐQT ngày 28/10/2013
8	Số 32a/NQ - HĐQT - IMEX	03/12/2013	NQ về việc điều chỉnh mô hình tổ chức của Imexpharm



## I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2013 (tiếp theo)

### 2. HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh:

Năm 2013, HĐQT đã luôn chủ động giám sát, phối hợp, hỗ trợ công tác quản lý điều hành, luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao, với những hoạt động cụ thể như sau:

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013.
- Chủ tịch HĐQT tham gia cuộc họp giao ban từng quý với Ban TGD, Giám đốc, Phó Giám đốc các phòng, ban chức năng để nghe báo cáo hình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh được kiểm tra, giám sát bởi Ban kiểm toán nội bộ cũng như các bộ phận chuyên trách nhằm hạn chế rủi ro một cách tốt nhất.
- Triển khai việc chốt danh sách cổ tức lần 2 năm 2012 và chỉ đạo việc chi trả cổ tức vào ngày 28/06/2013.

- Thực hiện việc chốt danh sách tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1/2013 và chỉ đạo việc chi trả cổ tức vào ngày 16/12/2013.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung khác trong Nghị Quyết HĐQT, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ đã được HĐQT thông qua.
- Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ chi phí và thu hồi công nợ.
- Giám sát tiến độ các dự án đầu tư: (1) Nhà máy thuốc tiêm Penicillin tại KCN Việt Nam - Singapore 2 - Bình Dương, đã được Cục Quản lý dược - Bộ Y tế xét duyệt cấp giấy chứng nhận GMP- WHO ngày 08/04/2013. (2) Đưa vào khai thác có hiệu quả hệ thống SAP-ERP, toà nhà văn phòng Công ty. (3) Tiếp tục triển khai kế hoạch nâng cấp các nhà máy lên tiêu chuẩn PIC/S - GMP.

Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo và theo sát các hoạt động của Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Quyết định, Nghị quyết, Thông báo của HĐQT và không phát hiện điều gì bất thường trong công tác điều hành Công ty của Tổng Giám đốc cùng với các cán bộ điều hành khác.

### 3. Tổng Giám đốc và các cán bộ điều hành khác đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao:

Imexpharm đã trải qua năm 2013 với tình hình kinh doanh đầy khó khăn, việc cung ứng thuốc cho hệ điều trị giảm mạnh 30% so với năm 2012 do những bất cập trong chính sách của ngành. Mặc dù vậy, với tinh thần quyết liệt trong quản lý điều hành, kiên trì không ngại khó khăn, luôn nhìn thấy cơ hội trong thách thức, Tổng Giám đốc cùng với Ban Điều hành đã liên tục đưa ra nhiều giải pháp kinh doanh, phù hợp với thực tế diễn biến thị trường, liên tục hỗ trợ khối S&M. Nhờ vậy, Imexpharm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2013 với nhiều kết quả rất đáng ghi nhận, đặc biệt nhất là thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của thị trường OTC lên đến 42% - một tốc độ kỷ lục từ trước đến nay.

Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành đều là những thành viên có chiều sâu kinh nghiệm và chuyên môn cao, am hiểu sâu sắc lĩnh vực phụ trách. Ban Điều hành rất gắn bó và tâm huyết với sự phát triển của Công ty, luôn hành động vì quyền lợi cao nhất của Công ty và quý cổ đông.



“ Tổng doanh thu năm 2013 thực hiện đạt 100,19% so kế hoạch, tăng trưởng 2,3% so với năm 2012.

## II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY - NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2013

### 1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### Hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2012 để ra

Trong năm 2013, với sự nỗ lực không ngừng của HĐQT cùng với Ban Tổng Giám đốc trong quản trị điều hành chiến lược sản xuất kinh doanh, linh hoạt theo sát thực tế thị trường và mạnh dạn đề ra các giải pháp phù hợp, kịp thời giúp Imexpharm hoàn thành kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ 2012 đã đề ra, với kết quả như sau:

*(Đơn vị tính: triệu đồng)*

Chỉ tiêu	2013	2012	TH/KH (%)	So 2012 (%)
Tổng Doanh thu	851.671	832.497	100,19	102,30
<i>Trong đó: Xuất khẩu</i>	14.486	8.682	162,85	166,85
- Lợi nhuận trước thuế	106.057	115.135	101,00	92,11
- Nộp ngân sách	71.213	88.999	94,95	80,10

*(\*) Lợi nhuận trước thuế năm 2012 - 2013 chúng tôi sử dụng trong báo cáo là lợi nhuận trước khi trích lập quỹ Phát triển khoa học và công nghệ để phản ánh đúng bản chất kết quả hoạt động của Công ty).*

**Tổng doanh thu:** năm 2013 thực hiện đạt 100,19% so kế hoạch, tăng trưởng 2,3% so với năm 2012; Trong đó, doanh số hệ thị trường (OTC) chiếm 60% tăng 42% so năm 2012, doanh số hệ điều trị (ETC) chiếm 40% giảm 30% so năm 2012 do ảnh hưởng Thông tư 01 về đấu thầu thuốc.

**Doanh thu xuất khẩu:** thực hiện đạt 162,85% so kế hoạch, tăng 66,85% so với năm 2012, tương đương 14.486 tỷ đồng (684.000 USD), chiếm 1,73% doanh thu sản phẩm do Công ty sản xuất.

Về lợi nhuận trước thuế, do ảnh hưởng của Thông tư 01 phải đầu tư phát triển thị trường OTC, nên lợi nhuận thực hiện tuy đạt 101% kế hoạch nhưng chỉ bằng 92,11% so với năm 2012. Điều này cũng không nằm ngoài kế hoạch dự báo của HĐQT và Ban Điều hành về những khó khăn của thị trường trong năm 2013, nhờ vậy đã có sự chuẩn bị tốt trong việc kiểm soát chặt chẽ chi phí, giá thành sản phẩm, thực hành tiết kiệm và không phát sinh chi phí lãi vay, nhờ vậy đã hoàn thành nhiệm vụ ĐHĐCĐ 2012 giao phó.

Về nộp ngân sách doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và theo đúng quy định.

### 2. Giải pháp cho thị trường ETC giai đoạn 2013-2017 - Đầu tư công cụ BSC trong quản trị doanh nghiệp:

Trong năm 2013 dưới ảnh hưởng của thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BYT-BTC về đấu thầu thuốc, HĐQT và Ban Điều hành đã thống nhất chiến lược một mặt chú trọng đầu tư thâm nhập và phát triển thị trường OTC, mở rộng chiều sâu hệ thống phân phối; mặt khác cũng lên kế hoạch triển khai nâng cấp nhà máy Cephalosporin và Penicillin tiêm lên tiêu chuẩn PIC/S - GMP, đồng thời chuẩn bị tốt các phương án sản phẩm để tăng khả năng cạnh tranh trong công tác đấu thầu vào bệnh viện thời gian tới.

Việc thỏa thuận ký kết được hợp đồng sản xuất nhượng quyền sản phẩm hướng đến đấu thầu theo thông tư 01 với Tập đoàn đa Quốc gia cũng là một kết quả đáng ghi nhận của HĐQT trong năm 2013. Bước đầu Imexpharm đã tiến hành đăng ký 10 sản phẩm chủ lực để đưa vào sản xuất.

Ngoài việc đầu tư cho nhà máy và sản phẩm, các công cụ để quản trị doanh nghiệp tốt cũng được HĐQT chú trọng đầu tư. Sau khi dự án SAP-ERP được đưa vào khai thác có hiệu quả, Imexpharm cũng đã phối hợp với đơn vị Đào tạo và Tập đoàn Toppion để triển khai ứng dụng công cụ thể điểm cân bằng (BSC) làm công cụ giúp Imexpharm nâng cao hiệu quả quản trị Công ty nhằm thực thi tốt các mục tiêu chiến lược, tăng cường kiểm soát, quản trị tốt rủi ro, và là cơ sở để cơ cấu lại bộ máy tổ chức hiệu quả hơn.



## II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY - NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2013 (tiếp theo)



### 3. Chiến lược Sales & Marketing (S&M): Thành công ban đầu trên thị trường OTC

Năm 2013 dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT cùng Ban Điều hành, với slogan “Niềm tin chiến thắng”, S&M đã tập trung thâm nhập và phát triển thị trường OTC, tận dụng mọi cơ hội trên thị trường ETC. Với chiến lược khác biệt hóa sản phẩm, nâng cao dịch vụ khách hàng, chăm sóc tốt khách hàng mục tiêu, năm 2013 S&M đã tập trung thực hiện các hoạt động sau:

- Tập trung phát triển thương hiệu cho nhóm chủ lực: nhóm sản phẩm pms - Claminat, nhóm Cephalaxin, nhóm kháng sinh chích, nhóm Probio...
- Chương trình Marketing hỗ trợ bán hàng được triển khai đồng loạt,

tập trung nhiều chương trình hội thảo, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo trên các kênh truyền thông đến người tiêu dùng. Ngày hội Claminat, chương trình Imexfamily đã tạo được sự tin tưởng và ủng hộ của giới chuyên môn đối với sản phẩm Imexpharm.

- Đội ngũ bán hàng, tiếp thị ngày càng chuyên nghiệp hơn thông qua các trải nghiệm thực tế và được đào tạo, huấn luyện bài bản. Chính sách bán hàng linh hoạt giúp doanh số của các sản phẩm chủ lực tăng trưởng tốt.
- Mạng lưới phân phối tiếp tục được củng cố và mở rộng, đến cuối năm 2013, Công ty đã bao phủ được hơn 10.000 khách hàng trên cả nước với 60 chi nhánh và nhà phân phối, tổ chức nhiều đợt tiếp xúc với khách hàng và nhà đầu tư, hướng dẫn tham quan nhà máy và được đánh giá rất cao.

“**Chất lượng cao, ổn định và luôn cải tiến đã làm nên giá trị cốt lõi cũng như lợi thế cạnh tranh của Imexpharm trong suốt 30 năm qua.**”

- Triển khai thực hiện các chương trình chăm sóc khách hàng tạo cảm xúc, ấn tượng tốt với khách hàng, giúp khối bán hàng tăng doanh số, như: Tổ chức gặp gỡ khách hàng VIP, chúc mừng sinh nhật khách hàng, tổ chức chương trình trải nghiệm mùa hè thông qua khoá huấn luyện “Nhân - Trí - Dũng” cho con em khách hàng; Tổ chức thành công hội nghị khách hàng trên toàn quốc với chủ đề “Sự cam kết ngay từ đầu” với trên 4.000 khách hàng tham dự.

Những nỗ lực trên đã mang lại thành công lớn cho Imexpharm: tăng trưởng 42% trên thị trường OTC trong điều kiện cạnh tranh hết sức khó khăn, đồng thời sự tăng trưởng thị trường và khách hàng này theo hướng cam kết bền lâu.

### 4. Tái cấu trúc R&D theo BSC - Phát triển các dòng sản phẩm nhượng quyền với Tập đoàn Đa quốc gia hướng đến đầu thầu và dòng thực phẩm chức năng:

Cùng với chiến lược phát triển sản phẩm thương hiệu Imexpharm, Công ty đã quan tâm đầu tư cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Nhiều máy móc hiện đại được trang bị mới, đội ngũ nhân sự R&D được bổ sung thêm và thường xuyên huấn luyện nâng cao về chuyên môn, GMP, ISO cũng như tham dự các hội nghị, hội thảo về các thành tựu trong công nghệ dược để hoàn thiện quy trình nghiên cứu.

Trong năm 2013 có 69 sản phẩm được cấp số đăng ký bao gồm sản phẩm mới, sản phẩm liên doanh, sản phẩm nhượng quyền; đã đưa ra thị trường 14 sản phẩm mới với công thức bào chế và quy trình sản xuất ổn định. Tổng số lượng sản phẩm của Imexpharm được Bộ Y tế cấp số đăng ký lưu hành đến thời điểm hiện tại là 251 sản phẩm.

Theo dự án BSC, năm 2013 bộ phận R&D cũng đã được luân chuyển và bổ nhiệm thêm nhiều nhân sự có năng lực. Chiến lược R&D giai đoạn 2013-2017 là: Phối hợp tốt cùng với S&M để đạt được mục tiêu đưa sản phẩm mới ra thị trường đầu tiên, nghiên cứu các sản phẩm nhượng quyền với Tập đoàn đa Quốc gia để hướng đến việc đưa sản phẩm tham gia đấu thầu theo quy định, và phát triển thêm dòng Thực phẩm chức năng cho Imexpharm.

### 5. Hệ thống quản lý chất lượng với cam kết “Chất lượng bền vững”:

Chất lượng cao, ổn định và luôn được cải tiến đã làm nên giá trị cốt lõi cũng như lợi thế cạnh tranh chính của Imexpharm trong suốt 30 năm qua. Vì vậy hệ thống quản lý chất lượng luôn được Công ty chú trọng đầu tư.

- Hệ thống dây chuyền sản xuất, kiểm nghiệm, kho của Imexpharm Đạt tiêu chuẩn WHO GMP/GLP/GSP do Cục Quản lý Dược công nhận và các đối tác kiểm tra, đánh giá. Năm 2013 Imexpharm đã thực hiện tái đánh giá nhà máy Non-Betalactam, Penicillin, Cephalosporin theo tiêu chuẩn GMP-WHO, đánh giá GSP tổng kho.
- Triển khai GDP đến các chi nhánh và trung tâm phân phối, đến nay số lượng đạt GDP là 19 chi nhánh.
- Cập nhật hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu của ISO 9001:2008, ISO 22000:2005 đã được chứng nhận phù hợp và được tổ chức đánh giá chất lượng nội bộ hằng quý cho toàn Công ty.
- Bước đầu triển khai hệ thống quản lý môi trường ISO 14000:2004.
- Hệ thống quản lý chất lượng toàn diện TQM (Total Quality Management) được kế thừa và phát huy, nhiều sáng kiến cải tiến chất lượng được áp dụng giúp tiết kiệm chi phí đáng kể và giảm chất thải rắn, chất thải độc hại...

### 6. Hoạt động tài chính và quan hệ nhà đầu tư: Thông tin minh bạch và chuẩn mực, chính sách cổ tức rõ ràng:

HĐQT Imexpharm luôn chỉ đạo thống nhất và xuyên suốt quan điểm minh bạch thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư. Công bố thông tin chính xác, kịp thời không chỉ là trách nhiệm của Imexpharm đối với nhà đầu tư mà là trách nhiệm của Công ty đối với sự phát triển bền vững. Imexpharm luôn công bố Báo cáo tài chính và các thông tin tài chính khác trung thực, rõ ràng, đúng tiến độ, kịp thời cho cổ đông và nhà đầu tư.

Năm 2013 HĐQT Imexpharm đã thông qua ĐHCĐ chọn Công ty Deloitte làm đơn vị kiểm toán độc lập. Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ kế toán tài chính và kê khai thuế.

Chính sách cổ tức cũng được công bố rõ ràng và chi trả mức cổ tức ở mức cao từ 20% - 22%, riêng năm 2013 mức cổ tức đã được ĐHCĐ thông qua là 25% bằng tiền. Trong năm 2013, Imexpharm cũng đã hoàn thành việc chi trả cổ tức đúng thời hạn công bố cho cổ đông, với đợt 2/2012 vào ngày 28/06/2013 và tạm ứng đợt 1/2013 vào ngày 16/12/2013. Đồng thời, Công ty luôn thực hiện các hoạt động chăm sóc và tạo mối quan hệ thân thiết, lắng nghe và trao đổi thông tin với nhà đầu tư, lập bản tin nhà đầu tư hàng tháng, đăng tải trên website của Công ty mọi thông tin liên quan và gửi email cho các nhà đầu tư.



## II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY - NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2013 (tiếp theo)

### 7. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực và ổn định chính sách cho người lao động:

Thành tựu lớn nhất có thể kể đến trong năm 2013 của HĐQT Imexpharm không chỉ là phát triển thị trường OTC 42%, mà việc ổn định chế độ lương thưởng cho CB-CNV cũng là một nỗ lực đáng ghi nhận. Trong những năm qua trước tình hình khó khăn, hàng loạt doanh nghiệp đã cắt giảm lương, thưởng, giảm biên chế để duy trì hoạt động. HĐQT Imexpharm định hướng dù trong điều kiện kinh doanh nào thì nguồn lực con người luôn là tài sản quý giá phải quyết tâm gìn giữ và phát triển, đặc biệt là lao động chất xám trong ngành dược. Vì vậy Imexpharm luôn cam kết giữ ổn định các chế độ và chính sách cho CB-CNV, tạo điều kiện tốt trong công việc, chăm sóc tốt về vật chất lẫn tinh thần, chú tâm đào tạo phát triển, để người lao động an tâm làm việc và cống hiến.

- Tổng số CBCNV tính đến 31/12/2013 là 883 người; Trong đó, trên Đại học 11 người, đại học 222 người, Cao đẳng - trung cấp 400 người, trình độ khác 250 người.
- Năm 2013 Imexpharm đã phối hợp với Tập Đoàn Đào Tạo Và Tư Vấn Triển Khai Toppion để triển khai ứng dụng thể điểm cân bằng (BSC), chương trình giải pháp chiến lược KSI - Key Strategic Initiative đã áp dụng

triển khai trong công tác quản trị chiến lược cho đội ngũ quản lý cấp cao và trung tại Công ty Imexpharm.

- Phối hợp với Toppion để huấn luyện khoá “Mô thức lãnh đạo” cho đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty.
- Thực hiện 221 chương trình huấn luyện khác cho 2.999 lượt người tham dự trong đó có 204 chương trình huấn luyện nội bộ và 17 chương trình huấn luyện bên ngoài.
- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động như: BHYT, BHXH, BH tai nạn lao động, BH thất nghiệp, ký HĐLĐ 100% cho người lao động trong Công ty.
- Qua phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, CB-CNV đã đóng góp 55 sáng kiến, cải tiến tiết kiệm chi phí, hợp lý hoá công việc đã được triển khai thực hiện. Có 20 đề tài nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới, với tổng giá trị làm lợi từ các đề tài nghiên cứu và các ứng dụng hơn 1 tỷ đồng. Công ty đã khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có ý tưởng sáng kiến, cải tiến với số tiền trên 100 triệu đồng.

### 8. Giữ vững cam kết trách nhiệm với xã hội và môi trường trong chiến lược phát triển bền vững:

Trách nhiệm với cộng đồng được xem là một chiến lược then chốt

giúp Imexpharm phát triển ổn định và bền vững. Là một đơn vị sản xuất kinh doanh, Imexpharm luôn chia sẻ với cộng đồng bằng các hoạt động như: Chương trình khuyến học Imexpharm, ăn Tết với người nghèo, xây nhà tình thương, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, giải thưởng Khuyến Tài Huỳnh Thúc Kháng tại TP Đà Nẵng, khám bệnh từ thiện, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ khuyến học Nguyễn Sinh Sắc... Công ty luôn dành một khoản ngân sách nhất định mỗi năm khoảng 1- 2 tỷ đồng cho các hoạt động trên. Imexpharm có thể tự hào là một trong những công ty Dược rất quan tâm đến nguồn nhân lực trẻ của đất nước thông qua các chương trình khuyến học, khuyến tài cho các thầy cô, học sinh, sinh viên đạt giải cao trong các kỳ thi cấp Quốc gia và luôn nhận được sự ủng hộ của cộng đồng trên cả nước.

Đối với môi trường, Imexpharm luôn thể hiện trách nhiệm trong việc thực hành tiết kiệm điện, nước trong sản xuất kinh doanh thông qua các giải pháp cụ thể trong từng khâu, từng bộ phận đồng thời mạnh dạn đầu tư thay thế những thiết bị lỗi thời tiêu tốn nhiều điện năng; đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn, tiếng ồn đúng qui định của Luật Bảo Vệ Môi Trường; đầu tư, cải tiến sản xuất và sản phẩm để giảm tối đa phát thải, bảo vệ người lao động và đề cao an toàn vệ sinh lao động. Hiện nay tất cả các sản phẩm do Imexpharm sản xuất đều không sử dụng dung môi hóa chất. Đặc biệt, sản phẩm Kháng sinh “sạch” Claminat, Pharmox, Opxil,... của Imexpharm có nguyên

liệu được sản xuất bằng công nghệ lên men rất an toàn với sức khỏe và môi trường.

Công ty luôn thực hiện tốt báo cáo môi trường gửi cho các cơ quan môi trường định kỳ hàng quý và hàng năm.

## III. HẠN CHẾ TRONG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH NĂM 2013

Năm 2013 ngoài những thành tựu đạt được như trên, HĐQT Imexpharm cũng nhận thấy còn những hạn chế trong quản trị điều hành, cụ thể:

- Nhà máy Penicillin tiêm chưa đi vào hoạt động: Theo công bố với quý cổ đông, nhà máy này sẽ được đưa vào hoạt động quý III/2013. Tuy nhiên, đến nay Nhà máy đã xây dựng xong và được Bộ Y Tế cấp giấy chứng nhận GMP-WHO nhưng vẫn chưa thể đi vào hoạt động. Nguyên nhân do việc đăng ký sản phẩm theo qui định đăng ký mới tại Thông tư 22/2009/TT-BYT của Bộ Y Tế mất nhiều thời gian hơn. Công ty đang tích cực bám sát để được cấp phép số đăng ký các sản phẩm sớm nhất có thể.
- Nhà máy Cephalosporin Bình Dương công suất hoạt động còn thấp: Chỉ mới khai thác được 20%-30% công suất do ảnh hưởng từ chính sách đấu thầu, đặc biệt là dây chuyền thuốc tiêm chỉ khai thác mới 15%-20% công suất do chỉ sản xuất cung cấp cho bệnh viện thông qua đấu thầu.

- Nợ quá hạn cao: Dự phòng rủi ro nợ khó đòi ngày 31/12/2013 là 15,4 tỷ đồng, tăng 4,6 tỷ đồng so với số dư tại ngày 31/12/2012 do nợ bị chiếm dụng trong hệ điều trị. Tuy công nợ hiện nay vẫn trong tầm kiểm soát của Công ty nhưng nó làm giảm hiệu quả sử dụng vốn của Công ty; Công ty tích cực làm việc với các bệnh viện còn nợ tồn đọng để sớm thu hồi.

- Chi phí khổng lồ vượt qui định: do một số khó khăn như đã báo cáo, Công ty chuyển đổi thị trường mục tiêu từ ETC sang OTC buộc phải gia tăng chi phí thị trường như: chi phí tiếp thị, hội nghị, quảng cáo,... làm tăng chi phí khổng lồ.

- Đây là những hạn chế mà HĐQT đã nhận thấy trong quá trình điều hành năm qua cần được khắc phục trong năm 2014.

## IV. KẾ HOẠCH - ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2014

Năm 2014, tuy còn nhiều tiềm ẩn rủi ro nhưng được nhận định có nhiều tín hiệu tốt như: kinh tế vĩ mô bắt đầu đi vào ổn định, đặc biệt là vấn đề lạm phát được kiểm soát; theo đó lãi suất dự kiến cũng sẽ tiếp tục giảm nhẹ tạo tiền đề tốt cho các doanh nghiệp huy động vốn sản xuất kinh doanh.

Đối với ngành Dược, thông tư liên tịch 01/2012/TTLT/BYT-BTC được kỳ vọng thay đổi theo hướng thuận lợi hơn đối với những công ty dược

đầu tư nghiêm túc cho dây chuyền sản xuất theo Luật Đấu Thầu Sửa Đổi có hiệu lực từ ngày 01/07/2014. Bên cạnh đó thì dự báo của IMS về tốc độ tăng trưởng 17%-19% của ngành đến năm 2015, cùng với mức sống người dân tăng cao và sự quan tâm chăm sóc sức khỏe của người dân cũng là một điều kiện để các doanh nghiệp dược tiếp tục phát triển.

Với sự lạc quan thận trọng trên cơ sở dự báo thị trường, HĐQT đã xây dựng mục tiêu chiến lược năm 2014 như sau:

### 1. Chiến lược năm 2014:

- Trở thành doanh nghiệp có tổng doanh thu và thu nhập 1.000 tỷ đồng; Giữ vững và phát triển thị trường tiềm năng.
- Không ngừng phát triển R&D để cho ra thị trường nhiều dòng sản phẩm mới, chất lượng cao.
- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hiệu quả các dự án đã đầu tư: Nhà máy Cephalosporin, Penicillin tiêm, SAP - ERP, BSC.
- Xây dựng hình ảnh thương hiệu IMEXPHARM qua số tay văn hoá doanh nghiệp hiện đại và chuyên nghiệp.
- Thu hút đầu tư, hợp tác, liên doanh, liên kết đặc biệt với các tập đoàn nước ngoài.
- Giữ vững và nâng cao hệ thống quản lý chất lượng đã cam kết.
- Phát huy vai trò các đoàn thể, đầu tư nguồn nhân lực có tâm, có tài, đoàn kết, đặt sự phát triển bền vững của Công ty lên trên mọi lợi ích.



## IV. KẾ HOẠCH - ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2014 (tiếp theo)

### 2. Mục tiêu năm 2014:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014 (tỷ đồng)	Tăng trưởng
- Tổng doanh thu và thu nhập	1.000	17%
- Lợi nhuận trước thuế, trước trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ	120	12,5%

### Giải pháp chiến lược:

- Đầu tư toàn diện và phát triển ổn định nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực có chất lượng cao thông qua các chính sách lương thưởng, phúc lợi, thăng tiến, chăm sóc sức khỏe, đào tạo, tạo môi trường làm việc công bằng, phấn khởi, gắn bó, có niềm tin tương lai.
- Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích người lao động tham gia ý tưởng, sáng kiến và phát hiện kịp thời những nguy cơ rủi ro trong hệ thống để khắc phục phòng ngừa.
- Rà soát lại hệ thống văn bản, quy chế, quy định công ty để kịp thời bổ sung, sửa đổi đảm bảo phù hợp thực tế và mang tính khả thi.
- Đào tạo nguồn lực, hoạt động Marketing làm tiền đề phát triển bền vững và mở rộng thị phần, tăng doanh số đặc biệt là doanh số xuất khẩu.
- Tạo điều kiện thu hút đối tác bên ngoài phù hợp để hợp tác sản xuất, gia công nhằm khai thác hết công suất các nhà máy.
- Sử dụng nguồn lực tài chính đầu tư cho việc nâng cao hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm.
- Phấn đấu tăng danh mục sản phẩm trong nhóm sản phẩm chủ lực có doanh thu cao nhất và phát triển danh mục sản phẩm thực phẩm chức năng.
- Triển khai kế hoạch nâng cấp nhà máy Cephalosporin và Penicillin tiêm lên tiêu chuẩn PIC/S- GMP đúng tiến độ.
- Triển khai ứng dụng có hiệu quả thẻ điểm cân bằng (BSC) để quản trị công ty, đó cũng chính là công cụ giúp Imexpharm quản trị và thực thi chiến lược, tăng cường kiểm soát và quản trị rủi ro, mạnh dạn cơ cấu lại bộ máy tổ chức hiệu quả hơn.

“ Chiến lược năm 2014: Trở thành doanh nghiệp có tổng doanh thu và thu nhập 1.000 tỷ đồng.

## V. KẾT LUẬN:

Năm 2013 vừa qua, đan xen những khó khăn và cơ hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT Imexpharm cùng với Ban Điều hành đã nỗ lực không ngừng tìm ra giải pháp kinh doanh, dựa trên lợi thế nền tảng về thương hiệu và chất lượng cao của sản phẩm, một mặt thâm nhập sâu vào thị trường OTC hiện có, phát triển thêm thị trường mới; mặt khác đã chủ động tìm kiếm đối tác mới để hợp tác sản xuất nhượng quyền định hướng cho thời gian tới, bên cạnh đó là quyết định chủ trương lớn nâng cấp các nhà máy lên tiêu chuẩn PIC/S-GMP làm giải pháp khả thi cho thị trường ETC. Song song đó là đầu tư công cụ BSC, đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là R&D để đáp ứng cho yêu cầu phát triển trong tương lai. Với những kết quả đạt được của năm 2013, HĐQT Imexpharm tin tưởng đó sẽ là những nền tảng định hướng tốt góp phần hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2014 và nhiệm vụ chiến lược của nhiệm kỳ 2013-2017.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2013 và định hướng chiến lược - kế hoạch năm 2014.



# Báo cáo của Ban Kiểm soát

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ vào:

- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều Lệ hoạt động của Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm (“Công ty”) ngày 09/04/2012; và
- Quy Chế Tổ Chức và Hoạt Động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Dược phẩm Imexpharm;

Chúng tôi, Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm, đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013. Nội dung cụ thể như sau:

## CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2013

Hoạt động	Thời gian
Kiểm soát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông năm 2012	
Kiểm soát các báo cáo tài chính 3 tháng kết thúc ngày 31/03/2013	29/05/2013
Kiểm soát các báo cáo tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2013	21/07/2013
Kiểm soát các báo cáo tài chính 9 tháng kết thúc ngày 30/09/2013	30/10/2013
Kiểm soát các báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2013	21/01/2014
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 1/2013	10/04/2013
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 2/2013	23/07/2013
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 3/2013	28/11/2013
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 4/2013	15/01/2013
Thăm nhà máy Penni ở Bình Dương	15/03/2014
Họp với Hội đồng quản trị chuẩn bị Đại Hội Cổ Đông năm 2013	19/03/2014
Thảo luận với kiểm toán nội bộ của Công ty	19/03/2014



Thông qua các hoạt động kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động và kiểm soát báo cáo tài chính, Ban Kiểm soát trình báo cáo kiểm soát cho Đại Hội Đồng Cổ Đông với nội dung chi tiết như sau:

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2012**

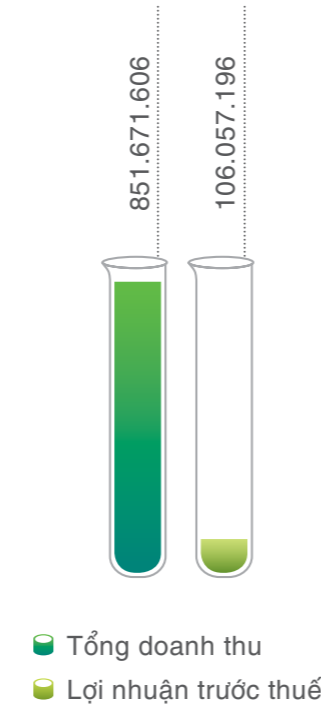
Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2012. Theo đó, nghị quyết liên quan đến

phân phối lợi nhuận của năm tài chính 2012 đã được thực hiện với việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt 22%/mệnh giá cổ phần (đợt 1 – 12% thanh toán vào ngày 06/12/2012 và đợt 2 – 10% thanh toán ngày 28/06/2013) trích lập đầy đủ các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, và quỹ khen thưởng phúc lợi.

Về kế hoạch kinh doanh cho năm 2013, Công ty đạt 100,2% kế hoạch tổng doanh thu và đạt 101% kế hoạch lợi nhuận trước thuế (lợi nhuận trước thuế trước khi trích quỹ phát triển khoa học công nghệ).

	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành
Tổng doanh thu (nghìn đồng)	850.000.000	851.671.606	100,2%
Lợi nhuận trước thuế (nghìn đồng)	105.000.000	106.057.196	101,0%

**Kết quả kinh doanh 2013 (nghìn đồng)**



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm soát tình hình tài chính của Công ty và xem xét báo cáo kiểm toán. Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản ngày 31/12/2013. Chúng tôi đã xem xét các biến động về tài sản, nợ, và nguồn vốn trong kỳ với một số điểm lưu ý sau:

Đơn vị: nghìn đồng	Số kiểm toán 31/12/2013	Tỷ trọng %	Số kiểm toán 31/12/2012	Tỷ trọng %	Thay đổi %
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>560.035.979</b>	<b>64,4%</b>	<b>580.868.924</b>	<b>64,9%</b>	<b>-3,6%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	192.255.384	22,1%	122.127.216	13,6%	+57,4%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.825.975	0,3%	6.852.998	0,8%	-58,8%
Các khoản phải thu ngắn hạn	155.159.684	17,8%	202.182.980	22,6%	-23,3%
Hàng tồn kho	199.704.966	23,0%	241.721.760	27,0%	-17,4%
Tài sản ngắn hạn khác	10.089.970	1,2%	7.983.979	0,9%	+26,4%
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>309.804.426</b>	<b>35,6%</b>	<b>314.257.580</b>	<b>35,1%</b>	<b>-1,4%</b>
Tài sản cố định	258.489.436	29,7%	269.737.804	30,1%	-4,2%
Tài sản cố định hữu hình	189.299.402	21,8%	187.205.647	20,9%	+1,1%
Tài sản cố định vô hình	67.137.349	7,7%	60.780.408	6,8%	+10,5%
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.052.685	0,2%	21.751.749	2,4%	-90,6%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	34.251.674	3,9%	29.928.535	3,3%	+14,4%
Tài sản dài hạn khác	17.063.315	2,0%	14.591.242	1,6%	+16,9%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>869.840.405</b>	<b>100,0%</b>	<b>895.126.504</b>	<b>100,0%</b>	<b>-2,8%</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>143.987.007</b>	<b>16,6%</b>	<b>180.943.650</b>	<b>20,2%</b>	<b>-20,4%</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>119.682.930</b>	<b>13,8%</b>	<b>168.266.650</b>	<b>18,8%</b>	<b>-28,9%</b>
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-	-	-
Phải trả người bán	61.086.041	7,0%	97.914.091	10,9%	-37,6%
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>24.304.077</b>	<b>2,8%</b>	<b>12.667.000</b>	<b>1,4%</b>	<b>+91,9%</b>
Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Quỹ phát triển KHCCN	19.207.077	2,2%	11.500.000	1,3%	+67,0%
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>725.853.398</b>	<b>83,4%</b>	<b>714.182.854</b>	<b>79,8%</b>	<b>+1,6%</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	167.058.100	19,2%	167.058.100	18,7%	0,0%
Thặng dư vốn cổ phần	315.192.060	36,2%	315.192.060	35,2%	0,0%
Quỹ đầu tư phát triển	196.596.495	22,6%	166.419.365	18,6%	+18,1%
Quỹ dự phòng tài chính	16.705.810	1,9%	15.214.500	1,7%	+9,8%
Lợi nhuận chưa phân phối	39.718.409	4,6%	59.716.306	6,7%	-33,5%
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>869.840.405</b>	<b>100,0%</b>	<b>895.126.504</b>	<b>100,0%</b>	<b>-2,8%</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN** (tiếp theo)

CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN		
Khả năng thanh toán nhanh (x)	3,0	2,0
Khả năng thanh toán ngắn hạn (x)	4,7	3,5
Số ngày phải thu	71	83
Số ngày tồn kho	178	176

**Một số lưu ý:**

- Tổng tài sản vào ngày 31/12/2013 giảm 2,8% so với tổng tài sản ngày 31/12/2012, trong đó cả tài sản ngắn hạn và dài hạn đều giảm lần lượt là 3,6% và 1,4%. Cơ cấu tài sản với 64,4% là tài sản ngắn hạn, còn tài sản dài hạn chiếm 35,6%.
- Ba khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn là (1) tiền mặt, (2) các khoản phải thu và (3) hàng tồn kho.
- Tiền mặt tăng mạnh 57,4% do việc tích cực thu hồi công nợ khách hàng và quản lý mức tồn kho chặt chẽ và hợp lý, cùng với nhu cầu đầu tư tài sản cố định trong năm giảm đi sau khi Công ty hoàn tất đầu tư dây chuyền thuốc tiêm penni và tòa nhà văn phòng tại Đồng Tháp.
- Hàng tồn kho giảm 17,4% sau khi Công ty tập trung các biện pháp quản trị hàng tồn kho một cách có hiệu quả. Công ty đã thành lập Hội đồng thâu để thực hiện việc đàm phán mua nguyên phụ liệu với các đối tác. Kết quả là một số nguyên liệu mua được với giá cạnh tranh hơn, đồng thời giảm việc tồn kho nguyên phụ liệu với giá trị lớn có thể dẫn đến rủi ro nguyên liệu chậm luân chuyển và quá hạn sử dụng. Ngoài ra, hệ thống

phân phối bán hàng hoạt động tốt trong năm, góp phần tăng doanh số bán hàng và giảm thành phẩm tồn kho. Bên cạnh đó, Công ty làm việc với các đối tác nhượng quyền về kế hoạch tiêu thụ hàng nhằm đạt được mức tồn kho nguyên liệu và thành phẩm hợp lý, tránh bị áp lực ở một số thời điểm trong năm, và giảm thiểu rủi ro về hàng chậm luân chuyển.

Đối với các khoản phải thu ngắn hạn, trong năm Công ty đã đẩy doanh thu tiêu thụ từ hệ điều trị sang hệ thị trường, do vậy việc thu hồi công nợ bán hàng nhanh hơn, góp phần cải thiện dòng tiền từ hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, theo cơ cấu tuổi nợ của khoản phải thu khách hàng tại thời điểm cuối năm 2013, tỷ trọng quá hạn tăng mạnh lên mức 57,4% trong tổng các khoản phải thu, so với mức 43,4% của năm 2012. Hệ điều trị chiếm tỷ trọng lớn trong các khoản phải thu quá hạn, chiếm 72,4%, tương đương 69 tỷ đồng, còn lại từ hệ thị trường với mức 26 tỷ đồng. Mặc dù doanh thu từ hệ điều trị thường có thời hạn thu hồi dài trên 3 tháng, và rủi ro nợ xấu thấp, nhưng chúng tôi lưu ý tỷ trọng quá hạn của hệ điều trị trên 6 tháng đã chiếm 36,3% công nợ quá hạn của hệ



điều trị, so với mức 10% năm 2012. Đồng thời, đối với hệ thị trường, tỷ trọng quá hạn trên 6 tháng là 8,2%. Trong năm, Công ty đã tiến hành trích lập thêm dự phòng cho các khoản phải thu là 4,5 tỷ đồng từ cả hệ ETC và OTC. Các khoản nợ khó đòi phát sinh năm 2013, Công ty đã căn cứ vào quy chế quản lý tài chính của Công ty để xử lý đồng thời một số trường hợp đang tiến hành các thủ tục pháp lý để chuyển cơ quan pháp luật giải quyết nhằm thu hồi được nợ.

Tài sản cố định không thay đổi nhiều so với năm 2012 sau khi hoàn tất đầu tư dây chuyền thuốc tiêm Penicillin ở Bình Dương. Tổng giá trị đầu tư quyết toán dây chuyền thuốc tiêm Penicillin là 24,3 tỷ đồng.

- Về tài sản vô hình trong năm Công ty đã thực hiện giao dịch sau:

Vị trí khu đất mua vào	Giá trị (nghìn đồng)
Tại Vũng Tàu	472.095

- Chúng tôi đã xem xét các hồ sơ pháp lý có liên quan và cho rằng các tài sản này được mua một cách hợp lý và hợp pháp. Trong năm, Công ty đã thanh lý quyền sử dụng đất tại xã Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An với mức lợi nhuận trên 1 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng đã ghi nhận thêm giá trị đầu tư hệ thống SAP là 12,3 tỷ đồng vào mục tài sản cố định vô hình.
- Cơ cấu nguồn vốn tiếp tục biến động theo hướng giảm tỷ trọng các khoản nợ phải trả, chỉ còn 16,6%, trong khi nguồn vốn chủ sở hữu tăng lên 83,4%, gần như không thay đổi. Nợ phải trả giảm chủ yếu do khoản mục phải trả người bán giảm mạnh 37,6% so với cuối năm 2012 khi Công ty thanh toán công nợ. Trong năm 2013, Công ty đã trích lập thêm 10,5 tỷ đồng cho Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ và đã sử dụng số tiền trích quỹ trong năm 2012 cho việc đầu tư hệ thống SAP.
- Nguồn vốn chủ sở hữu có những biến động liên quan đến việc thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2012 và tạm ứng cổ tức 10% cho năm 2013.
- Các chỉ số về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh đều cải thiện tốt hơn so với năm 2012.

**ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31/12/2013, Công ty có các khoản đầu tư tài chính như sau:

Khoản mục đầu tư	Giá trị (nghìn đồng)
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	6.600.736
Đầu tư chứng khoán dài hạn	8.849.668
Tổng giá trị đầu tư tài chính	15.450.404
Dự phòng giảm giá đầu tư	(3.956.760)
Đầu tư tài chính/Tổng tài sản (%)	1,8%
Đầu tư tài chính/Tổng vốn chủ sở hữu (%)	2,1%
Đầu tư tài chính/Tổng vốn điều lệ (%)	9,2%
Dự phòng giảm giá/Tổng giá trị đầu tư	25,6%

**Một số lưu ý:**

- Trong tổng giá trị đầu tư, tỷ trọng đầu tư ngắn hạn và dài hạn lần lượt là 42,7% và 57,3%. Trong năm, Công ty đã thoái vốn hai khoản đầu tư ngắn hạn ngoài ngành, và việc phân loại lại tỷ trọng đầu tư ngắn hạn và dài hạn cho thấy Công ty đã có định hướng chiến lược rõ ràng cho hoạt động đầu tư chứng khoán khi phần lớn các khoản đầu tư được phân loại sang ngắn hạn và sẵn sàng thoái vốn khi điều kiện thị trường cho phép.
- Số dư dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư tài chính cuối năm 2013 là 3,96 tỷ đồng. Theo chúng tôi, việc trích lập dự phòng giảm giá này là đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành.
- Đối với khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết (không nằm trong danh mục đầu tư tài chính), trong năm Công ty đã đầu tư thêm 540 triệu đồng cổ phiếu CTCP Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười, duy trì tỷ lệ sở hữu 20% tại Công ty này. Theo trao đổi của chúng tôi với Ban Tổng Giám Đốc, các khoản đầu tư liên doanh này nhằm phát triển các sản phẩm đông dược, phát huy cơ hội liên kết sản xuất và phân phối sản phẩm.





**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về kết quả kinh doanh trong năm 2013 với một số điểm lưu ý như sau:

Nghìn đồng	Số kiểm toán 2013	Số kiểm toán 2012	Thay đổi %	Kế hoạch 2013	Hoàn thành %
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>841.316.415</b>	<b>818.121.711</b>	<b>+2,8%</b>		
<i>Giá vốn hàng bán</i>	451.468.196	440.517.320	+2,5%		
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>389.848.219</b>	<b>377.604.392</b>	<b>+3,2%</b>		
<i>Doanh thu tài chính</i>	6.206.626	11.726.524	-47,1%		
<i>Chi phí tài chính</i>	7.723.524	7.549.625	+2,3%		
<i>Lãi vay</i>		529.808			
<i>Chi phí bán hàng</i>	227.616.789	215.485.271	+5,6%		
<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	62.689.510	61.196.865	+2,4%		
<b>Lợi nhuận hoạt động kinh doanh</b>	<b>98.025.022</b>	<b>105.099.154</b>	<b>-6,7%</b>		
<i>Thu nhập khác</i>	4.148.564	2.649.214	+56,6%		
<i>Chi phí khác</i>	6.616.391	4.113.068	+60,9%		
<b>Thu nhập/(chi phí) khác</b>	<b>(2.467.826)</b>	<b>(1.463.854)</b>	<b>+68,6%</b>		
<b>Lợi nhuận trước thuế trước trích quỹ phát triển khoa học công nghệ</b>	<b>106.057.196</b>	<b>115.135.300</b>	<b>-7,8%</b>	<b>105.000.000</b>	<b>101%</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế sau khi trích quỹ phát triển khoa học công nghệ</b>	<b>95.557.196</b>	<b>103.635.300</b>	<b>-7,79%</b>		
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	34.932.977	26.021.594	+34,2%		
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>60.624.219</b>	<b>77.613.706</b>	<b>-21,9%</b>		

**CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN**

Lợi nhuận gộp/Doanh thu	46,3%	46,2%
Lợi nhuận hoạt động/Doanh thu	11,7%	12,8%
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	11,4%	14,0%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	7,2%	9,5%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	6,9%	9,2%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng nguồn vốn (ROE)	8,4%	10,9%
Chi phí bán hàng/Doanh thu	27,1%	26,3%
Chi phí quản lý/Doanh thu	7,5%	7,5%
Tỷ lệ chi phí vượt/(thấp hơn) mức khống chế	+6,1%	-0,8%

- Doanh thu thuần 2013 tăng 2,8% so với năm 2012, chủ yếu do đóng góp của hàng nhượng quyền với mức tăng trưởng 6,4%, tương ứng doanh thu nhóm hàng cung ứng và theo đơn tăng hơn gấp đôi so với năm 2012, qua đó bù đắp cho sự sụt giảm doanh thu khoảng 3% của nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm.
- Nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm chủ yếu được tiêu thụ vào hệ điều trị, tuy nhiên quy định đấu thầu vào hệ thống bệnh viện theo Thông tư 01 đã gây nhiều khó khăn cho Công ty, dẫn đến làm sụt giảm doanh thu hệ điều trị. Theo trao đổi với Ban Tổng Giám đốc, để bù đắp cho hệ điều trị, Công ty đã rà soát lại danh mục các sản phẩm chủ

lực, mở rộng hệ thống phân phối, đưa ra các giải pháp kịp thời và linh hoạt nhằm đẩy mạnh doanh số tiêu thụ ở hệ thị trường. Qua đó, hệ thị trường trong năm tăng trưởng mạnh, qua đó dịch chuyển cơ cấu doanh thu với 57% từ hệ thị trường và 43% là hệ điều trị.

- Lợi nhuận gộp tăng 3,2% và tỷ suất lợi nhuận gộp của năm 2013 tăng nhẹ lên 46,3%. Tuy nhiên, để tăng doanh số tiêu thụ hệ thị trường, chi phí bán hàng đã tăng 5,6%, đồng thời chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng, làm cho cả lợi nhuận hoạt động và tỷ suất lợi nhuận hoạt động đều giảm.
- Các chi phí bán hàng tăng kéo theo tỷ lệ chi phí vượt mức khống chế 10% trong năm 2013 tăng

lên mức 6%. Qua đó, mặc dù lợi nhuận trước thuế, trước khi trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty đạt 106,1 tỷ đồng, tương đương 101% so với kế hoạch và giảm 7,8% so với năm 2012, thuế thu nhập doanh nghiệp phải đóng năm 2013 tăng 34,2% lên 34,9 tỷ đồng. Do vậy, lợi nhuận sau thuế giảm 21,9%, còn 60,6 tỷ đồng.

- Hiệu quả đóng góp của dây chuyền thuốc tiêm Cephalosporin và Penicillin vẫn còn hạn chế do các sản phẩm được cấp số đăng ký chậm hơn so với kế hoạch cũng như ảnh hưởng từ Thông tư 01 đấu thầu thuốc vào hệ điều trị, đã làm cho các chỉ số ROE và ROA tiếp tục giảm trong năm 2013.





**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong năm 2013 với một số điểm lưu ý như sau:

Nghìn đồng	Số kiểm toán 2013	Số kiểm toán 2012
<b>Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động sản xuất kinh doanh</b>		
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	42.956.829	(10.391.518)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	44.927.944	46.166.217
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	(49.677.060)	(6.319.456)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh</b>	<b>128.040.214</b>	<b>116.330.399</b>
<b>Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư</b>		
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(36.344.915)	(75.021.554)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(25.065.303)</b>	<b>(69.506.892)</b>
<b>Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính</b>		
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		
Tiền mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	-	(9.628.460)
Tiền chi trả nợ gốc vay	-	(3.500.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(32.811.620)	(51.854.588)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>(32.811.620)</b>	<b>(64.983.048)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>70.163.291</b>	<b>(18.159.541)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>122.127.216</b>	<b>140.281.015</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>192.255.384</b>	<b>122.127.216</b>

- Trong năm Công ty đã quản lý chặt chẽ và tăng vòng quay vòng hàng tồn kho, cùng với việc tăng tỷ trọng doanh thu từ hệ thị trường với vòng quay phải thu nhanh hơn đã góp phần tạo ra dòng tiền dương cao hơn, 128 tỷ đồng so với 116 tỷ đồng của năm 2012.
- Dòng tiền dương từ hoạt động kinh doanh đã góp phần bù đắp cho (i) dòng tiền âm từ hoạt động đầu tư và (ii) dòng tiền âm từ hoạt động tài chính do Công ty thanh toán cổ tức 2012 và tạm ứng cổ tức 2013, tạo ra thặng dư tiền mặt hơn 70 tỷ đồng. Qua đó, tài khoản tiền và tương đương tiền cuối năm 2013 có số dư 192,3 tỷ đồng, chiếm 22% tổng tài sản. Với số dư tiền này, Công ty có thể chủ động trong việc tài trợ vốn lưu động và điều động vốn cho các dự án xây dựng cơ bản, thay cho sử dụng vốn vay với chi phí vốn cao hơn.



**CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2014**

- Công tác môi trường: Năm 2013 Công ty tiếp Đoàn thanh tra của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp. Công ty không vi phạm về pháp luật môi trường, kết quả thử nghiệm mẫu nước thải đạt tiêu chuẩn theo qui định.
- Dự án nâng cấp nhà máy thuốc tiêm lên tiêu chuẩn PIC/S-GMP: Để vượt qua những khó khăn trong việc duy trì và tăng doanh số từ hệ điều trị, đồng thời nhằm đến định hướng xuất khẩu, Công ty sẽ thực hiện dự án nâng cấp nhà máy thuốc tiêm Cephalosporin và Penicillin lên tiêu chuẩn PIC/S. Hiện đơn vị tư vấn đã khảo sát nhà máy và sẽ có báo cáo khắc phục chi tiết. Công ty đang xúc tiến thành lập Ban Quản lý dự án.
- Đầu tư mở rộng thêm 4 chi nhánh phân phối và đầu tư chuỗi nhà thuốc GPP.

**CÁC KIẾN NGHỊ**

- Chúng tôi đề nghị Ban Tổng Giám đốc tập trung phát triển danh mục sản phẩm chủ lực cho nhà máy Cephalosporin và đẩy chuyển Penicillin thuốc tiêm để phát huy hiệu quả vốn đầu tư, đặc biệt là phương án sản xuất liên doanh, liên kết với các công ty nước ngoài, đồng thời, xây dựng phương án hợp tác sản xuất nhượng quyền mới với hiệu quả cao hơn.

- Ban Tổng Giám Đốc cần tiếp tục đẩy mạnh chương trình xây dựng và quảng bá thương hiệu Imexpharm và thương hiệu các sản phẩm chủ lực nhằm mang lại tăng trưởng doanh số trong dài hạn, và từng bước giảm bớt các chi phí bán hàng có tác dụng kích thích tăng trưởng doanh số trong một năm cụ thể.
- Ban Tổng Giám đốc cần tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng Quỹ Khoa học Công nghệ cho hoạt động Nghiên cứu & Phát triển danh mục sản phẩm mới, thử tương đương sinh học, nâng cấp quản trị Công ty bằng công nghệ thông tin, và mua các quy trình, sáng chế khi cần thiết.
- Dựa trên kinh nghiệm quản lý đầu tư nhà máy mới, Ban Tổng Giám đốc cần quản lý chặt chẽ, đảm bảo dự án nâng cấp nhà máy thuốc tiêm Cephalosporin và Penicilline lên tiêu chuẩn PIC/S được thực hiện đúng tiến độ cũng như đáp ứng hiệu quả mong đợi.
- Tuân thủ theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2013, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014, chúng tôi đề nghị Ban Tổng Giám đốc theo dõi các khoản mục chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, hỗ trợ tiếp thị, hỗ trợ chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh không được vượt quá 15% tổng

số chi được khấu trừ vào chi phí nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu lợi nhuận đề ra.

- Ban Tổng Giám đốc cần kiểm soát chặt chẽ và đẩy nhanh việc thu hồi công nợ. Đối với các kiến nghị của Ban kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc theo dõi chặt chẽ và có chỉ đạo thực hiện, đồng thời đảm bảo trọng tâm kiểm toán tập trung vào những bộ phận chức năng trọng yếu, có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cần tiếp tục tái cấu trúc danh mục đầu tư cổ phiếu vào thời điểm thích hợp, giữ lại những khoảng đầu tư liên doanh để thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường, nhằm không bị chiếm dụng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chúng tôi kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc thành lập Hội đồng Xét duyệt Phân bổ cổ phiếu chương trình ESOP để đảm bảo các cổ phiếu được phân bổ cho các CB-CNV chủ chốt và có năng lực, nhằm tăng cường sự gắn kết và chuẩn bị phương án kế thừa cho các vị trí quản lý.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.





# Báo cáo Quản trị Doanh nghiệp

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013-2017 và số cổ phần sở hữu ngày 31/12/2013:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Trong đó: Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng
1	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT Phó Tổng Giám đốc	85.250	0,51%	0
2	Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	100.000	0,60%	0
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	18.290	0,11%	0
4	Ông Huỳnh Văn Nhung	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	14.400	0,09%	0
5	Ông Phan Hoàng Minh Trí	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng	11.440	0,07%	0
6	Ông Nguyễn Quý Sơn	Thành viên HĐQT	6.700	0,04%	0
7	Bà Nguyễn Kiên Phương	Thành viên HĐQT	22.000	0,13%	0
8	Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	1.100	0,01%	0
9	Ông Võ Hữu Tuấn	Thành viên HĐQT	1.100	0,01%	0

**Các thành viên HĐQT không chuyên trách:** (1) Ông Nguyễn Quý Sơn, (2) Ông Trần Anh Tuấn, (3) Ông Võ Hữu Tuấn.

**Các thành viên độc lập:** (1) Ông Võ Hữu Tuấn (Đại diện cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, hiện Bảo Việt không nắm giữ cổ phần của Imexpharm);

(2) Ông Trần Anh Tuấn (Đại diện cho Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Việt Nam - VFM, VFM hiện không nắm giữ cổ phần của Imexpharm).

Các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: Không có

Hoạt động của Hội đồng Quản trị: Xem Báo cáo Hội đồng Quản trị

Các cuộc họp của HĐQT trong năm:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	5	100	
2	Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT	5	100	
3	Nguyễn Quý Sơn	Thành viên HĐQT	3	100	
4	Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT	5	100	
5	Phan Hoàng Minh Trí	Thành viên HĐQT	5	100	
6	Võ Hữu Tuấn	Thành viên HĐQT	5	100	
7	Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	5	100	
8	Nguyễn Kiên Phương	Thành viên HĐQT	5	100	
9	Huỳnh Văn Nhung	Thành viên HĐQT	3	100	

Ngoài ra, Hội đồng Quản trị có 02 cuộc họp đột xuất qua Email với sự tham gia và thống nhất 100% (9/9) thành viên Hội đồng Quản trị.

### Các thành viên được mời họp:

- Ông Huỳnh Văn Nhung: Phó Tổng Giám Đốc Công ty (2 buổi họp)
- Ông Nguyễn Đức Tuấn: Trưởng Ban Kiểm soát (2 buổi họp)
- Bà Lê Thị Kim Chung: Thành viên Ban Kiểm soát (2 buổi họp)

### Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

#### Ông Võ Hữu Tuấn

Ông Tuấn được bầu vào Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược

phẩm Imexpharm tại Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 vào ngày 10-04-2009. Là thành viên độc lập ông có nhiều ý kiến đóng góp cho hoạt động của công ty trong lĩnh vực đầu tư tài chính, tái cấu trúc khối tài chính, phát hành thêm cổ phiếu, công bố thông tin.

#### Ông Trần Anh Tuấn

Ông Tuấn được bầu vào Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược Phẩm Imexpharm tại Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 vào ngày 10-04-2009. Là thành viên độc lập ông có nhiều ý kiến đóng góp cho hoạt động của công ty trong lĩnh vực vi mô, vĩ mô của nền kinh tế, cung cấp kịp thời những thông tin của ngành phục vụ công tác quản trị công ty.





Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và cán bộ chủ chốt đã được đào tạo về Quản trị công ty

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
2	Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
3	Ông Phan Hoàng Minh Trí	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng
4	Bà Nguyễn Kiên Phương	Thành viên HĐQT, Chánh VP Tổng hợp
5	Ông Nguyễn Quý Sơn	Thành viên HĐQT
6	Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Pháp chế
7	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Quản trị
8	Ông Ngô Minh Tuấn	Thư ký Tổng Giám đốc

Bên cạnh đó, HĐQT, Ban Điều hành và một số cán bộ chủ chốt cũng thường xuyên cập nhật các tiêu chuẩn Quản trị công ty tốt của ASEAN và quốc tế để từng bước chuẩn hóa Quy chế Quản trị công ty cho Imexpharm.

### BAN KIỂM SOÁT

Danh sách Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2017 và số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2013:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Trong đó: Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng
1	Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	1.100	0,01%	0
2	Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên Ban Kiểm soát	5.244	0,03%	0
3	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên Ban Kiểm soát	4.871	0,03%	0

Ông Nguyễn Đức Tuấn là thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách.

**Hoạt động của Ban Kiểm soát:** Xem Báo cáo Ban Kiểm soát.



### CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành

Tổng tiền lương, thưởng, thù lao và lợi ích khác của các thành viên HĐQT kiêm Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng năm 2013 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập sau thuế năm 2013 (VND)
1	Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	2.392.213.337
2	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT Phó Tổng Giám đốc	1.590.849.449
3	Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	1.258.145.130
4	Huỳnh Văn Nhung	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	925.128.796
5	Phan Hoàng Minh Trí	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng	764.676.198
<b>Tổng cộng</b>			<b>6.931.012.910</b>

Chế độ tiền lương, thưởng của Ban Điều hành và các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách được thực hiện theo chính sách tiền lương, thưởng của Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm, được trình bày trong phần "Phát triển toàn diện nguồn nhân lực". Chi phí và thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát được chi

trả theo mức quy định tại Quyết định của HĐQT về chế độ thù lao, tiền thưởng và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát, theo điều lệ của công ty. Theo đó thù lao bình quân trước thuế của các thành viên HĐQT năm 2013 là 16.000.000 VND/người/tháng. Tổng thù lao trước thuế Imexpharm chi trả cho HĐQT và Ban Kiểm soát là 148.000.000 VND/tháng.

### Các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị ngoài việc nhận thù lao mỗi tháng còn có chế độ thưởng lễ, Tết. Ngoài ra HĐQT, Ban Kiểm soát còn có chế độ thưởng hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch doanh thu được ĐHCĐ thông qua trong năm, lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc có chế độ xe công tác, công tác phí trong và ngoài nước, chế độ sử dụng điện thoại theo thực tế phát sinh, và chế độ chăm sóc sức khỏe.

### Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1.	Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	86.900	0,52	100.000	0,60	Tăng cổ phiếu năm giữ
2.	Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	48.290	0,29	18.290	0,11	Giảm cổ phiếu năm giữ
3.	Huỳnh Văn Nhung	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	4.400	0,03	14.400	0,09	Tăng cổ phiếu năm giữ
4.	Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên Ban Kiểm soát	7.871	0,05	4.871	0,03	Giảm cổ phiếu năm giữ

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.





## Quản trị rủi ro

Các năm qua hoạt động kinh doanh trong môi trường vô cùng bất ổn, thì Imexpharm càng nhận thấy tầm quan trọng không thể thiếu của quản trị rủi ro. Rủi ro luôn phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xâm nhập từ bên ngoài doanh nghiệp hoặc phát sinh từ bên trong. Rủi ro thường vào 4 nhóm chính là: Rủi ro chiến lược, rủi ro hoạt động, rủi ro tài chính và rủi ro tuân thủ. Nhận diện rủi ro là để đo lường, có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, giảm thiểu, hoặc để xác định ngưỡng rủi ro mà doanh nghiệp có thể chấp nhận.

Ban Lãnh đạo Imexpharm luôn coi trọng quản trị rủi ro trong từng công tác quản lý điều hành, từng bước cải thiện, nâng cao quản trị rủi ro để hoạt động an toàn, hiệu quả. Imexpharm đã xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ, và áp dụng nghiêm ngặt các quy định, quy trình, các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong tương lai gần, Imexpharm có kế hoạch xây dựng hệ thống quản trị rủi ro

để tiến đến quản trị doanh nghiệp hiện đại, nhằm gìn giữ giá trị và tạo tiền đề cho Imexpharm phát triển bền vững.

Hoạt động trong ngành hóa dược, thì các hoạt động kiểm soát phòng ngừa để đảm bảo an toàn trong sản xuất, phòng ngừa cháy nổ là các hoạt động ưu tiên. Kinh nghiệm từ các vụ cháy nổ nhà máy, phòng thí nghiệm của các công ty dược đã cho thấy tầm quan trọng và mức độ ảnh hưởng của sự cố đến hoạt động. Ngoài ra, việc đảm bảo chất lượng sản phẩm từ khâu sản xuất đến quá trình bảo quản, lưu thông trên thị trường cũng cần kiểm soát để bảo toàn uy tín của công ty. Đặc biệt, tình hình sản xuất kinh doanh các năm 2012-2013, và dự báo 2014-2015 cho thấy, rủi ro về thị trường kinh doanh và các quy định pháp luật đối với ngành dược tiếp tục là những thách thức trọng yếu của Imexpharm. Từ đó, Imexpharm đã xác định được các rủi ro và chiến lược khắc phục, phòng ngừa như sau:

### QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

**Chiến lược kinh doanh:  
Định hướng rõ ràng và kiên định theo đuổi mục tiêu**

Như chúng tôi đã nêu, những năm 2012-2013 thị trường dược phẩm chịu ảnh hưởng lớn bởi thông tư 01 hướng dẫn đấu thầu trong bệnh viện chú trọng yếu tố giá rẻ. Với định hướng sản xuất kinh doanh “chất lượng hiệu quả cao - giá cả hợp lý”, lấy uy tín chất lượng làm lợi thế cạnh tranh cốt lõi, rõ ràng Imexpharm gặp nhiều bất lợi và chịu rủi ro khá cao trong việc không đạt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận.

Tuy nhiên, qua phân tích những chuỗi giá trị mà Imexpharm đã tạo ra được và đang nắm giữ, Ban Lãnh đạo quyết định kiên trì chiến lược kinh doanh đã chọn, không chạy theo xu hướng thị trường hạ thấp tiêu chuẩn chất lượng để cạnh tranh với thuốc giá rẻ. Nhờ vậy, khách hàng vẫn tin tưởng và

ủng hộ sản phẩm của Imexpharm. Kết quả là doanh thu trên thị trường OTC (nhà thuốc, phòng mạch) vẫn tăng trưởng tốt, mang đến sự phát triển ổn định và vững chắc cho Imexpharm.

Mặt khác, để đáp lại sự tin cậy của khách hàng, Imexpharm tiếp tục cải tiến sản xuất, nâng cao tiêu chuẩn chất lượng hơn nữa. Dòng kháng sinh “sạch” sản xuất từ nguyên liệu theo công nghệ lên men (Enzymatic) là một minh chứng cho cam kết của Imexpharm. Ngoài ra, không chịu thua trên thị trường ETC, Imexpharm cũng đã định hướng sản xuất một số sản phẩm nhượng quyền cho Tập đoàn đa quốc gia để đầu tư vào bệnh viện; Đồng thời cũng lên kế hoạch triển khai nâng cấp các nhà máy lên tiêu chuẩn PIC/S-GMP để cạnh tranh trong gói thầu tiêu chuẩn kỹ thuật cao và hướng đến xuất khẩu.

Việc định hướng rõ ràng chiến lược kinh doanh và kiên định theo đuổi những giá trị đã lựa chọn giúp Imexpharm tìm ra những cơ hội mới để tiến xa hơn trong ngành sản xuất kinh doanh dược phẩm, đồng thời tránh được những rủi ro do hệ quả của việc chạy theo xu hướng thị trường gây ra.

### Chuyển hướng thị trường, thay đổi môi trường kinh doanh

Có thể nói việc chuyển hướng thị trường khi môi trường kinh doanh thay đổi mang lại cơ hội cùng với rủi ro rất lớn nếu doanh nghiệp không nhận diện sớm và kịp thời kiểm soát. Việc chuyển nguồn doanh thu chủ yếu từ thị trường ETC sang OTC đã mang lại một số nguy cơ như: nợ tồn đọng của ETC tri trệ không được thanh toán, rủi

**“ Ban Lãnh đạo Imexpharm luôn coi trọng quản trị rủi ro trong từng công tác quản lý điều hành, từng bước cải thiện, nâng cao quản trị rủi ro để hoạt động an toàn, hiệu quả.”**

ro nợ xấu trên OTC cao hơn ETC nếu không kiểm soát tốt, và rủi ro chi phí phát triển thị trường không mang lại kết quả như dự kiến.

Dự liệu trước những điều này, Imexpharm đã thận trọng trong từng quyết định và đo lường đầy đủ những rủi ro, đưa ra những chương trình bán hàng và tiếp thị, truyền thông để phát triển thị trường OTC từng bước vững chắc, tích cực kiểm soát và thu hồi công nợ, chủ động thúc đẩy và làm việc với các bệnh viện còn nợ, đồng thời trích lập dự phòng đầy đủ cho nợ khó đòi.

### QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG

**Rủi ro trong hoạt động sản xuất của nhà máy**

Hoạt động trong ngành hóa dược, Imexpharm có rủi ro xảy ra tai nạn lao động, tai nạn cháy nổ. Ý thức rõ tác hại của vấn đề này, Imexpharm luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, quy trình trong sản xuất, quy trình sử dụng thiết bị. Hoạt động sản xuất tại Imexpharm luôn đảm bảo an toàn và nhiều năm qua không để xảy ra tai nạn lao động nào.

Công tác phòng cháy chữa cháy cũng được Imexpharm đầu tư

trang bị chu đáo. Imexpharm có đội phòng cháy chữa cháy được đào tạo bài bản để sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

### Rủi ro trong hoạt động Đảm bảo chất lượng

Đảm bảo chất lượng thuốc từ khâu sản xuất đến tay người tiêu dùng vừa để đảm bảo uy tín của công ty vừa là quy định của ngành dược. Hệ thống Quản lý chất lượng chặt chẽ của Imexpharm đảm bảo công tác này được vận hành tốt. Tuy nhiên, rủi ro xảy ra khi mang thuốc ra thị trường và việc bảo quản của nhà phân phối, đại lý, nhà thuốc... nằm ngoài khả năng kiểm soát của Imexpharm. Để khắc phục tình trạng này, các năm qua Imexpharm nỗ lực hỗ trợ nhà phân phối, nhà thuốc để hoàn thiện việc xây dựng 5P (GMP - GLP - GSP - GDP - GPP). Cho đến nay Imexpharm chưa xảy ra sự cố nào liên quan đến chất lượng thuốc.

### Rủi ro trong việc phát triển sản phẩm mới

Trước nhu cầu phát triển và áp lực cạnh tranh, đồng thời đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng và yêu cầu điều trị, hàng năm Imexpharm đều cho ra thị trường ít nhất 5-10 sản phẩm mới.



Việc đưa sản phẩm mới ra thị trường cần sự đầu tư nghiêm túc từ khâu nghiên cứu đến khi sản phẩm đến được tay khách hàng, tuy nhiên không phải sản phẩm nào cũng thành công trên thị trường. Năm 2014 Imexpharm dự kiến cho ra thị trường dòng thực phẩm chức năng chất lượng cao.

Để quyết định sản xuất sản phẩm mới, Imexpharm luôn nghiêm túc từ khâu nghiên cứu thị trường, nghiên cứu sản phẩm, nguồn nguyên liệu, giá thành, và chiến lược tiếp thị bán hàng, chuẩn bị thị trường cho sản phẩm. Công tác phân tích thị trường cho sản phẩm thường được thực hiện bởi các đơn vị nghiên cứu thị trường uy tín đáng tin cậy như Nielsen, IMS Healthcare...

Năm 2013, với dự án BSC tái cấu trúc bộ phận R&D, cải tiến quy trình nghiên cứu sản phẩm với chiến lược đưa sản phẩm mới ra thị trường đầu tiên. Ngoài ra, việc trích chi phí lớn cho Quỹ phát triển khoa học và công nghệ các năm qua cũng tạo điều kiện quan trọng giúp Imexpharm phát triển sản phẩm mới.

### Rủi ro về nhân sự cấp cao và lao động chất xám trong ngành dược

Rủi ro nhân sự là quan trọng nhất trong rủi ro kinh doanh của Imexpharm. Có thể xảy ra rủi ro nhân sự cấp cao không tiếp tục làm việc và không tìm được người đủ năng lực thay thế. Ngoài ra Imexpharm cũng có thể bị thiếu hụt nhân sự có chuyên môn cao đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty. Các năm qua Imexpharm đã nhận thức rõ rủi ro này và có chiến lược đào tạo đội ngũ kế thừa. Bên cạnh đó, các chính sách lương thưởng

tốt, đãi ngộ phù hợp, môi trường làm việc chuyên nghiệp, chương trình ESOP cho cán bộ nhân viên cũng khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài. Ngoài ra công ty còn tài trợ học bổng cho sinh viên Đại học Y dược và các ngành khác để thu hút nhân tài.

### QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

#### Rủi ro lãi suất

Lãi suất là vấn đề được nói đến nhiều nhất trong những năm qua khi thị trường tiền tệ khó khăn và lãi suất tăng quá cao vượt quá sức chịu đựng của doanh nghiệp. Việc phát hành tăng vốn thành công trong các năm qua phần nào làm giảm áp lực cho Ban Điều hành trong công tác huy động vốn để tài trợ các dự án đã thực hiện. Tuy nhiên, các cổ đông cũng đòi hỏi mức sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) cao tương xứng, đồng thời cổ tức cũng cao hơn. Vì vậy, chính sách cổ tức các năm gần đây khá cao, 20%-22%, riêng năm 2013 là 25% bằng tiền.

Năm 2013 và dự báo các năm tới tình hình lãi suất sẽ giảm thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, và Hội đồng Quản trị Imexpharm đã thông qua việc vay vốn để đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Imexpharm luôn lập kế hoạch ngân sách để giúp giảm chi phí sử dụng vốn, tăng vòng quay vốn lưu động, đặc biệt là các chiến lược đầu tư đúng đắn, hiệu quả. Nhà máy Cephalosporin và nhà máy Penicillin trong vài năm tới khi khai thác tốt công suất sẽ mang lại hiệu quả cao, giúp khả năng sinh lời của Imexpharm tăng trưởng tốt, mang lại kết quả thiết thực cho cổ đông.



#### Rủi ro tỷ giá

Sau lần điều chỉnh ngày 11/02/2011 đến nay, tỷ giá có phần ổn định hơn trước, vì vậy rủi ro về tỷ giá thấp hơn. Tuy nhiên 90% nguyên liệu của Imexpharm phải nhập khẩu, các hợp đồng nhập khẩu nguyên liệu đa số bằng đồng USD, vì vậy có thể làm phát sinh chi phí tài chính cho công ty.

Imexpharm luôn cập nhật những dự báo về tỷ giá từ ngân hàng và các tổ chức tài chính lớn để dự phòng USD thanh toán cho khách hàng, đồng thời liên kết tốt với ngân hàng trong thanh toán. Năm 2013 Imexpharm đã thanh toán trên 10,6 triệu USD, với tỷ giá thực hiện bình quân là 21.064 VND/USD.

#### Rủi ro giá nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu, chủ yếu là nguyên liệu và tá dược, chiếm tỷ trọng trên 40% trong cơ cấu giá thành các loại sản phẩm của công ty, chính vì vậy sự thay đổi giá của nguyên vật liệu tất yếu ảnh hưởng đến lợi nhuận do

giá bán không thể điều chỉnh kịp thời. Giá cả của các loại nguyên liệu thời gian qua có xu hướng tăng do những biến động về giá dầu hoả, tác động đến gia tăng giá của các loại nguyên liệu có nguồn gốc chiết xuất từ dầu mỏ. Ngoài ra, do bất ổn về chính trị, thiên tai, dịch bệnh đã tác động đến việc gia tăng dự trữ nguồn nguyên liệu dự phòng của các quốc gia và làm gia tăng giá nguyên liệu.

Nguồn cung cấp nguyên liệu cho công ty khá ổn định do nguyên liệu Imexpharm sử dụng được sản xuất bởi những công ty lớn có sản lượng cung ứng dồi dào. Mặt khác, do là đơn vị hoạt động lâu năm trong ngành, nên công ty có mối quan hệ với nhiều nhà cung ứng nguyên liệu khác nhau trên thế giới, có uy tín về tiêu thụ nguyên liệu, nên tạo thuận lợi cho công ty trong việc tìm kiếm các đối tác cung ứng.

#### Rủi ro kế toán

Việc mở rộng quy mô hoạt động gây rủi ro tổn thất tài sản nếu không được quản lý tốt. Ngoài ra phần mềm kế toán sử dụng trước đó chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động của hệ thống lớn, có thể gây chậm trễ hoặc sai sót thông tin kế toán. Các năm qua, việc tăng cường hoạt động của Kiểm toán nội bộ, Ban pháp chế góp phần rất lớn trong việc bảo vệ tài sản của công ty. Imexpharm đã triển khai hệ thống ERP chính thức đưa vào hoạt động đầu năm 2013, giúp cho hệ thống thông tin quản lý thông suốt hơn. Phần mềm này cũng đáp ứng cao yêu cầu mở rộng hoạt động của Imexpharm trong tương lai.

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Có thể nói năm 2013 Imexpharm không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì công ty luôn theo dõi chặt chẽ đôn đốc việc thu hồi công nợ.

### QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VÀ PHÁP LUẬT

Một số quy định, chính sách ngành Dược không rõ ràng, chưa phù hợp thực tế, dẫn đến nguy cơ bị kiện tụng ảnh hưởng uy tín của công ty và không thể tập trung cho sản xuất kinh doanh. Đặc biệt các quy định về đăng ký thuốc, giá thuốc, Bảo hiểm Y tế, gần đây là Thông tư 01 hướng dẫn đấu thầu thuốc, Thông tư 11 hướng dẫn hồ sơ mời thầu... gây không ít trở ngại cho doanh nghiệp. Có thể nói rủi ro pháp lý là khá cao đối với các công ty dược. Bên cạnh đó là sự bất cập của chính sách Thuế, nhất là quy định về chi phí khống chế làm giảm lợi nhuận sau thuế của công ty các năm qua.

Imexpharm có Ban pháp chế tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc trong tất cả các hoạt động có liên quan. Ngoài ra dự trù thời gian dài trong việc đăng ký thuốc là cần thiết để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không phải trong trạng thái

“treo” và thiếu sản phẩm cung ứng cho thị trường dẫn đến mất khách hàng. Ngoài ra công ty cũng có nhân sự chuyên trách thường xuyên cập nhật những thay đổi của Luật và chính sách thuế. Năm 2012 công ty đã thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, quỹ này cũng sẽ góp phần làm giảm một phần chi phí không được khấu trừ.

Imexpharm cũng đặt mục tiêu cụ thể hàng năm để giảm chi phí bị khống chế và hàng quý có báo cáo thực hiện. Quy định mới của Thuế thu nhập doanh nghiệp về nới lỏng chi phí khống chế từ 10% lên 15% từ tháng 01/2014 cũng tạo điều kiện tốt để công ty phát triển sản phẩm và thị trường.

### KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Năm 2013, Ban Kiểm toán nội bộ đã tăng cường phối hợp với Kế toán tài chính, Ban pháp chế trong hoạt động kiểm tra việc tuân thủ quy chế phân cấp tài chính tại tất cả các chi nhánh trực thuộc, phát hiện các lỗi trong tuân thủ quy trình của hệ thống kiểm soát nội bộ, phân chia lỗi mới và lỗi lặp lại để phòng ngừa khắc phục. Các phát hiện và kiến nghị của Kiểm toán nội bộ giúp các đơn vị trực thuộc nâng cao tính tuân thủ để hoạt động an toàn và hiệu quả hơn, giữ gìn giá trị của Imexpharm. Ngoài ra, Ban Kiểm toán nội bộ cũng tiến hành soát xét các Báo cáo tài chính hàng quý và năm, trao đổi với Ban Kiểm soát và Kiểm toán độc lập về các vấn đề trong Báo cáo tài chính.

Năm 2014, Ban kiểm toán nội bộ sẽ tăng cường phạm vi và đối tượng kiểm tra toàn diện hơn để góp phần bảo vệ tài sản hiệu quả hơn cho công ty.

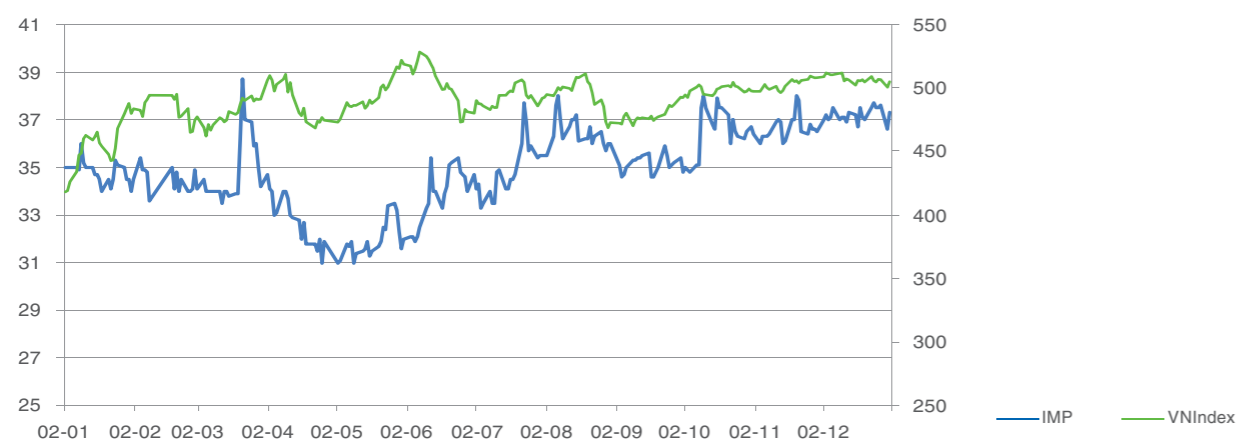


# Thông tin cổ phiếu và cổ đông

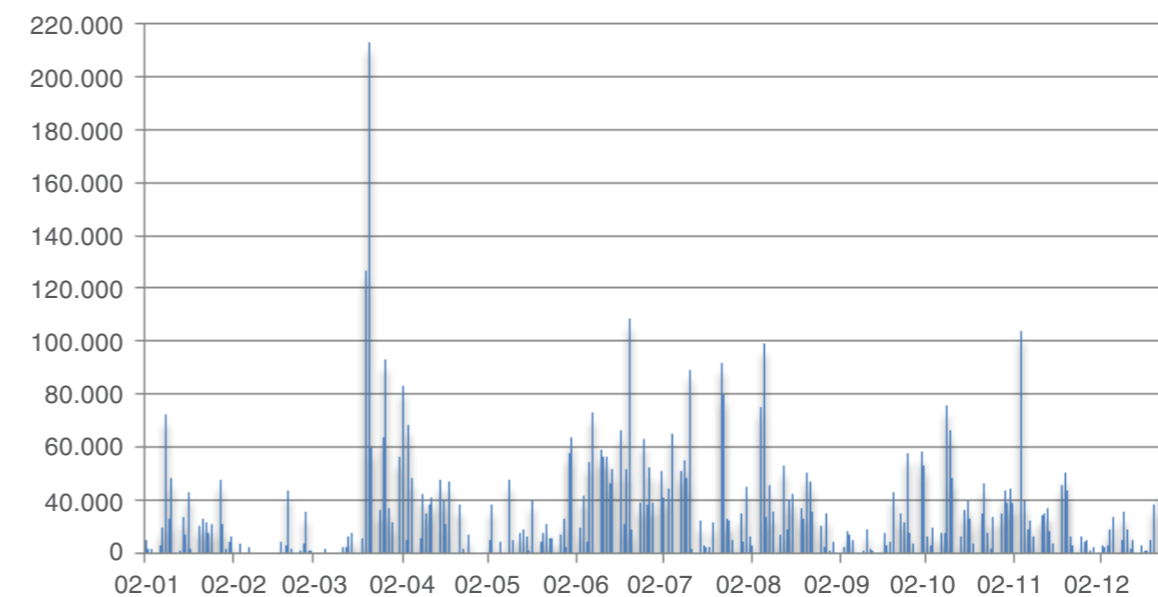
## THÔNG TIN CỔ PHIẾU IMP

Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	: 3.695 đồng
Cổ tức trên mỗi cổ phần (DPS)	: 2.500 đồng
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV)	: 43.449 đồng
Giá thị trường ngày 31/12/2013	: 37.300 đồng/cổ phiếu
Giá cao nhất 52 tuần qua	: 38.700 đồng/cổ phiếu
Giá thấp nhất 52 tuần qua	: 31.000 đồng/cổ phiếu
P/B	: 0,86 lần
P/E	: 10,09 lần
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 16.405.810 cổ phiếu
Giá trị vốn hóa thị trường	: 611,9 tỷ đồng
Số lượng cổ phiếu quỹ	: 300.000 cổ phiếu
Vốn điều lệ tăng trong năm do phát hành:	: 0 đồng

Biểu đồ giá đóng cửa của cổ phiếu IMP so với VNIndex từ 01/01/2013 đến 31/12/2013



Biểu đồ khối lượng giao dịch của cổ phiếu IMP từ 01/01/2013 đến 31/12/2013



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 24/02/2014 để tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2013 như sau:

### Tỷ lệ cổ đông sở hữu

STT	Đối tượng	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông		Cơ cấu cổ đông (*)	
				Số lượng	Cổ đông	Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	4.582.965	27,43%	1		1	
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	4.859.789	29,09%			1	7
	- Trong nước :	4.859.789	29,09%	8		1	7
	- Nước ngoài :						
3	Cổ đông lớn ( sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	8.930.293	53,46%	4			4
	- Trong nước :	4.582.965	27,43%	1		1	
	- Nước ngoài :	4.347.328	26,02%	3			3
4	Công đoàn công ty	25.527	0,15%	1			1
	- Trong nước :	25.527	0,15%	1			1
	- Nước ngoài :						
5	Cổ phiếu quỹ	300.000	1,80%	1			1
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)						
7	Cổ đông khác						
	- Trong nước :	3.888.875	23,28%	1.361		22	1.339
	- Nước ngoài :	3.561.115	21,32%	240		34	206
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>16.705.810</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.614</b>		<b>62</b>	<b>1.552</b>
	Trong đó :						
	- Trong nước :	8.797.367	52,66%	1.371		25	1.346
	- Nước ngoài :	7.908.443	47,34%	243		37	206



## Thông tin cổ phiếu và cổ đông (tiếp theo)

### Cơ cấu cổ đông là cổ đông lớn và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN)

STT	Đối tượng	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN					
	- Trong nước :	4.582.965	27,43%	1	1	
	- Nước ngoài :					
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên					
	- Trong nước :					
	- Nước ngoài :	4.347.328	26,02%	3	3	
3	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu < 5% vốn CP					
	- Trong nước :	558.255	3,34%	19	19	
	- Nước ngoài :	3.274.222	19,60%	34	34	

(Ghi chú: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được định nghĩa tại Khoản 11 Điều 6 Luật chứng khoán số 70/2006/QH11, Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9 từ ngày 16/05/2006 đến 29/06/2006).

### Loại hình sở hữu

Đối tượng	Số lượng			Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
	CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do			
1	2 (**)		3	4=2+3	5
	(1)	(2)	(3)		
<b>Cổ Đông Đặc biệt</b>					
1. Hội đồng Quản trị			260.280	260.280	1,56%
2. Ban Tổng Giám đốc			217.940	217.940	1,30%
3. Ban Kiểm soát			11.215	11.215	0,07%
4. Giám đốc tài chính					
5. Kế toán trưởng/trưởng phòng TCKT			11.440	11.440	0,07%
6. Người được ủy quyền CBTT			85.250	85.250	0,51%
<b>II. Cổ phiếu quỹ</b>			300.000	300.000	1,80%
<b>III. Công đoàn công ty</b>			25.527	25.527	0,15%
<b>IV Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)</b>					
<b>V. Cổ đông khác :</b>					
1. Trong nước :			<b>8.211.560</b>	<b>8.211.560</b>	<b>49,15%</b>
1.1 Cá Nhân			3.051.171	3.051.171	18,26%
1.1 Tổ chức			5.160.389	5.160.389	30,89%
2. Nước Ngoài			<b>7.908.443</b>	<b>7.908.443</b>	<b>47,34%</b>
2.1 Cá Nhân			286.893	286.893	1,72%
2.1 Tổ chức			7.621.550	7.621.550	45,62%
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>16.705.810</b>	<b>16.705.810</b>	<b>100,00%</b>

### Danh sách cổ đông đặc biệt

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)
							(1) (2) (3)
<b>A. Cổ đông nhà nước</b>							
	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	0100109385	27/01/2011	Số 138B Giảng Võ, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, Hà Nội	4.582.965	27,43%	
1	Nguyễn Quốc Định	340246886	28/07/2004	Số 4 Đường 30 tháng 04, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	2.077.093	12,43%	
2	Nguyễn Quý Sơn	010104643	30/01/2010	79B3, Đô Thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	2.505.872	15,00%	
<b>Tổng Cộng A</b>					<b>4.582.965</b>	<b>27,43%</b>	

### B. Cổ đông lớn ( sở hữu 5% vốn trở lên)

1	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	0100109385	27/01/2011	Số 138B Giảng Võ, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, Hà Nội	4.582.965	27,43%	
2	BALESTRAND LIMITED	C00030	13/07/2001	1901 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Q. 1, TP. HCM, Việt Nam	1.164.446	6,97%	
3	FRANKLIN TEMPLETON INVESTMENT FUNDS- TEMPLETON FRONTIER MARKETS FUND	CA2795	12/01/2009	26, BOULEVARD ROYAL L-2449 LUXEMBOURG GRAND DUCHY OF LUXEMBOURG	1.637.880	9,80%	
4	KWE BETEILIGUNGEN AG	CA3895	19/03/2010	1901 Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Q. 1, TP. HCM, Việt Nam	1.545.002	9,25%	
<b>Tổng Cộng B</b>					<b>8.930.293</b>	<b>53,46%</b>	



## Thông tin cổ phiếu và cổ đông (tiếp theo)

### Danh sách cổ đông đặc biệt (tiếp theo)

C. Cổ đông chiến lược						
1	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	0100109385	27/01/2011	Số 138B Giảng Võ, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, Hà Nội	4.582.965	27,43%
2	BALESTRAND LIMITED	C00030	13/07/2001	1901 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Q. 1, TP. HCM, Việt Nam	1.164.446	6,97%
<b>Tổng Cộng C</b>					<b>5.747.411</b>	<b>34,40%</b>

F. Cổ đông sáng lập / Cổ đông FDI ( đối với trường hợp TCNY là doanh nghiệp FDI)						
1	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	0100109385	27/01/2011	Số 138B Giảng Võ, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, Hà Nội	4.582.965	27,43%
2	Trần Thị Đào	340580662	12/12/2012	Số 4 Đường 30 tháng 04, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	100.000	0,60%
3	Trần Thái Hoàng	340764435	08/12/2003	Phòng 12.04B, 58/4 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, TP. HCM	19.988	0,12%
4	Nguyễn Quốc Định	340246886	28/07/2004	Số 4 Đường 30 tháng 04, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	85.250	0,51%
5	Nguyễn Thị Thu Hồng	023627681	01/12/2012	191 Lạc Long Quân, P. 3, Q. 11, TP. HCM	18.290	0,11%
6	Lưu Thị Hạnh	340003492	24/04/2006	Số 4 Đường 30 tháng 04, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	14.000	0,08%
7	Nguyễn Kiêm Phương	340727278	09/09/2009	Số 4 Đường 30 tháng 04, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	22.000	0,13%
8	Hoàng Thọ Phần	350695093	05/10/2000	36 Chu Văn An, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên	17.296	0,10%
<b>Tổng Cộng C</b>					<b>4.859.789</b>	<b>29,09%</b>
<b>Tổng cộng (A+B+C+D)</b>					<b>24.120.458</b>	

### Danh sách chi tiết về cổ đông nội bộ, người được quyền công bố thông tin

Loại Cổ đông	STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng (*) (**)			Cổ phần chuyển nhượng tự do (*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu (%) (*)
				(1)	(2)	(3)			
HĐQT	1	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT				85.250	85.250	0,51%
	2	Trần Thị Đào	P. Chủ tịch HĐQT				100.000	100.000	0,60%
	3	Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT				18.290	18.290	0,11%
	4	Huỳnh Văn Nhung	Thành viên HĐQT				14.400	14.400	0,09%
	5	Nguyễn Kiêm Phương	Thành viên HĐQT				22.000	22.000	0,13%
	6	Phan Hoàng Minh Trí	Thành viên HĐQT				11.440	11.440	0,07%
	7	Võ Hữu Tuấn	Thành viên HĐQT				1.100	1.100	0,01%
	8	Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT				1.100	1.100	0,01%
	9	Nguyễn Quý Sơn	Thành viên HĐQT				6.700	6.700	0,04%
BTGD	1	Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc				100.000	100.000	0,60%
	2	Nguyễn Quốc Định	P. Tổng Giám đốc				85.250	85.250	0,51%
	3	Nguyễn Thị Thu Hồng	P. Tổng Giám đốc				18.290	18.290	0,11%
	4	Huỳnh Văn Nhung	P. Tổng Giám đốc				14.400	14.400	0,09%
BKS	1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát				1.100	1.100	0,01%
	2	Lê Thị Kim Chung	TV Ban Kiểm soát				5.244	5.244	0,03%
	3	Đỗ Thị Thanh Thúy	TV Ban Kiểm soát				4.871	4.871	0,03%
KTT/TP TCKT	1	Phan Hoàng Minh Trí	Kế toán trưởng				11.440	11.440	0,07%
	2	Trần Hoài Hạnh	Trưởng phòng TCKT						
Người được ủy quyền CBTT	1	Nguyễn Quốc Định					85.250	85.250	0,51%

### Thông tin giao dịch của cổ đông lớn trong năm 2013 như sau:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
01	Quý đầu tư chứng khoán y tế Bản Việt	Cổ đông lớn trên 5%	902.754	5,40	807.394	4,83	Thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư
02	KWE Beteiligungen AG	"	1.222.498	7,32	1.545.002	9,25	Mua tăng thêm cổ phiếu nắm giữ





## Quan hệ Cổ đông và nhà đầu tư

### XÂY DỰNG NIỀM TIN TỪ THÔNG TIN MINH BẠCH

Hiện nay, cổ đông và nhà đầu tư chịu ảnh hưởng bởi những luồng thông tin đa chiều trên thị trường Tài chính - chứng khoán, ảnh hưởng lớn đến quyết định đầu tư và lợi ích của cổ đông. Trước tình hình này, Ban Lãnh đạo Imexpharm xác định hoạt động quan hệ cổ đông là hoạt động quan trọng không thể thiếu đối với công ty niêm yết. Chủ động công bố và minh bạch thông tin về hoạt động không những góp phần lớn vào việc xây dựng hình

ảnh cho doanh nghiệp, mà còn tạo niềm tin cho cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư trong thị trường Tài chính - Chứng khoán còn non trẻ.

Nhận thức được tầm quan trọng của minh bạch thông tin, từ khi cổ phiếu IMP niêm yết tháng 12/2006 đến nay, Ban Lãnh đạo Imexpharm đã thành lập Bộ phận quan hệ cổ đông (IR) để tích cực trao đổi thông tin giữa công ty với cổ đông và nhà đầu tư. Bộ phận IR có trách nhiệm công bố thông tin tài chính, thông tin hoạt động, báo cáo quản trị công ty của Imexpharm định kỳ

và bất thường, cũng như giải trình với các cơ quan chức năng như: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán về các biến động trong kết quả hoạt động. Hàng tháng/quý, Bộ phận IR cũng thực hiện “Bản tin nhà đầu tư” để tổng hợp những thông tin cập nhật nhất về kết quả tài chính cũng như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Imexpharm. Hàng năm, bộ phận IR cũng thực hiện công bố thông tin toàn diện của Imexpharm qua Báo cáo thường niên, và liên tục đạt giải thưởng Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất.

Trong các năm qua, Ban Lãnh đạo Imexpharm đã cùng Bộ phận IR tiếp đón nhiều cổ đông, các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, công ty chứng khoán, đối tác chiến lược... để trả lời những thông tin nhà đầu tư quan tâm về công ty, kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch các dự án và chiến lược phát triển trung và dài hạn. Thông qua

các buổi gặp mặt trực tiếp, tham dự Đại hội đồng cổ đông, cũng như xem Báo cáo thường niên, cổ đông và nhà đầu tư đã có cái nhìn rõ ràng toàn cảnh về Imexpharm, từ đó đã có những phản hồi, đóng góp tích cực cho định hướng hoạt động cũng như chiến lược phát triển của công ty.

Cổ đông và nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm thông tin đầy đủ và cập nhật nhất của Imexpharm qua trang [www.imexpharm.com](http://www.imexpharm.com), trong mục Nhà đầu tư. Ngoài ra, thông tin về hoạt động của Imexpharm cũng thường xuyên được đăng tải trên các báo Đầu tư Chứng khoán, Báo đầu tư, và các trang mạng tài chính - chứng khoán uy tín.

Bộ phận IR luôn đảm bảo tính chất lượng và độ xác thực, tin cậy, kịp thời của những thông tin cung cấp cho cổ đông và nhà đầu tư để góp phần phát triển bền vững cho Imexpharm.

### CHỦ ĐỘNG KẾT NỐI VỚI CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ

Các năm qua, Bộ phận IR đã đóng vai trò chủ động trong công tác kết nối với cộng đồng nhà đầu tư. Không những chủ động công bố mọi thông tin, giải trình mọi hoạt động và đăng tải trên trang [www.imexpharm.com](http://www.imexpharm.com) và các phương tiện truyền thông, Bộ phận IR còn thực hiện gửi mail trả lời thắc mắc cho nhà đầu tư và giới truyền thông. Imexpharm thông qua bộ phận IR và PR đã nhiều lần tổ chức mời cổ đông, nhà đầu tư, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư và khách hàng tham quan nhà máy Cephalosporin Bình Dương, và nghe Ban Tổng Giám đốc trình bày chi tiết các vấn đề liên quan nhà máy, các nghiên cứu thị trường về dòng sản phẩm kháng sinh được sản xuất tại đây.

Nâng cao hơn nữa công tác quan hệ cổ đông, Imexpharm cũng thường xuyên tham dự các hội nghị với nhà đầu tư, chủ động tham gia nhiều hội

thảo về Tài chính - chứng khoán để mở rộng kênh giao tiếp với cộng đồng nhà đầu tư.

Thông qua những nỗ lực đó, Imexpharm đã nhận được những phản hồi và đánh giá tích cực của cộng đồng nhà đầu tư về sự thân thiện, cởi mở trong công tác trao đổi thông tin, giúp cổ đông, nhà đầu tư nắm rõ tình hình hoạt động, các định hướng và chiến lược phát triển, cùng những cam kết và chính sách của Imexpharm đối với xã hội và môi trường, người lao động, cộng đồng. Hoạt động IR sẽ tiếp tục được Imexpharm duy trì và cải tiến hơn nữa thông qua việc xây dựng quy trình công bố thông tin, nâng cao nền tảng kiến thức cho đội ngũ chuyên viên IR về tài chính, kế toán, luật, chứng khoán..., từ đó đảm bảo chất lượng, tăng tính chuẩn mực, minh bạch, kịp thời của thông tin công bố, góp phần tích cực vào sự phát triển ổn định và bền vững của Imexpharm cũng như cổ phiếu IMP trên thị trường chứng khoán.

“ Imexpharm đã nhận được những phản hồi và đánh giá tích cực của cộng đồng nhà đầu tư về sự thân thiện, cởi mở trong công tác trao đổi thông tin.





# Giữ vững **Cam kết** vì một **Cộng đồng**

Hàng triệu người đã nở nụ cười trên môi nhờ những giải pháp chăm sóc sức khỏe mà Imexpharm đã mang đến trong suốt 30 năm qua.

Chúng tôi cam kết tiếp tục góp phần gìn giữ cuộc sống xanh để nụ cười còn mãi trên môi những thế hệ tương lai...





“ Ban Lãnh đạo Imexpharm xác định Công ty chỉ có thể phát triển bền vững khi mục tiêu phát triển gắn kết với môi trường và cộng đồng xã hội.

## Tuyên bố của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính thưa Quý vị,

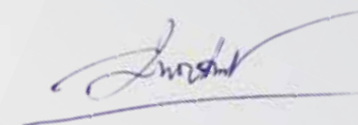
Hiện nay vấn đề môi trường và năng lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đã trở thành vấn đề toàn cầu và đe dọa đến phát triển bền vững. Tại Việt Nam khí hậu diễn biến phức tạp, cùng với ô nhiễm môi trường và tồn dư hóa chất độc hại trong thực phẩm đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người dân, làm gia tăng các bệnh theo mùa, bệnh đường hô hấp, tiêu hóa và các bệnh mãn tính không lây như bệnh ung thư, tiểu đường... Trong khi đó, việc tiếp cận với các giải pháp điều trị y tế của người dân còn nhiều hạn chế, đặc biệt là người dân sống ở các vùng sâu, vùng xa.

Là một trong những doanh nghiệp dược hàng đầu Việt Nam đã có kinh nghiệm 30 năm trong ngành, ngoài mục tiêu kinh doanh Imexpharm còn có sứ mệnh mang lại giải pháp hiệu quả cho sức khỏe cộng đồng. Ban Lãnh đạo Imexpharm xác định Công ty chỉ có thể phát triển bền vững khi mục tiêu phát triển gắn kết với môi trường và cộng đồng xã hội. Có thể nhận thấy Imexpharm bắt đầu chiến lược phát triển bền vững từ chính sản phẩm của mình. Đồng thời, những nỗ lực mang y tế đến người dân vùng sâu, vùng xa; đầu tư nghiêm túc trong sản xuất để giảm thiểu tác hại đến môi trường; những đóng góp kinh tế mang lại cho địa phương; đảm bảo đời sống cho người lao động, và những hoạt động xã hội Imexpharm chung tay gánh vác với cộng đồng cũng mang lại nhiều tác động tích cực.

Theo chiều ngược lại, những hoạt động trên cũng giúp Imexpharm thu hút được sự hợp tác của nhiều Tập đoàn Dược phẩm đa quốc gia, những nhà đầu tư có trách nhiệm. Imexpharm có được sự tin cậy của khách hàng, đối tác, cổ đông, và cộng đồng. Nhiều năm hoạt động có trách nhiệm cao với xã hội và môi trường, Imexpharm thường xuyên được Lãnh đạo và cộng đồng địa phương tôn vinh.

Imexpharm xin gửi đến quý cô đồng, nhà đầu tư, quý khách hàng, toàn thể CB-CNV Imexpharm, cùng cộng đồng Báo cáo phát triển bền vững này, thay cho lời cam kết sẽ tiếp tục cải tiến sản phẩm hơn nữa để đáp ứng yêu cầu điều trị, và nâng cao trách nhiệm đối với xã hội và môi trường trong chiến lược phát triển bền vững.

Trân trọng,



CN. NGUYỄN QUỐC ĐỊNH  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị





## Báo cáo Tổng quan về phát triển bền vững

### Nội dung báo cáo

Là một phần trong nội dung Báo cáo thường niên năm 2013, Báo cáo phát triển bền vững của Imexpharm thể hiện những nội dung trọng yếu trong hoạt động của Imexpharm có liên quan đến phát triển bền vững: vấn đề an toàn và sức khỏe lao động, môi trường và năng lượng, sản phẩm có trách

nhiệm, phát triển con người và kinh tế địa phương, và những hoạt động trách nhiệm xã hội năm 2013 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

Báo cáo được tham khảo và xây dựng dựa trên các hướng dẫn của Global Reporting Initiative (GRI), G3.1 về lĩnh vực hóa chất (hóa dược), và hướng dẫn lập Báo cáo

phát triển bền vững của Công ty tài chính Quốc tế IFC, nội dung hướng dẫn Môi trường - Sức khỏe - An toàn theo EHS ngành hóa dược. Những nội dung theo GRI đã trình bày trong Báo cáo thường niên ở trên là: Thông tin chung về công ty, Cơ cấu tổ chức, Quản trị công ty, Cơ cấu lao động, Chính sách đối với người lao động, Đào tạo và phát triển nghề nghiệp...

### Phạm vi và kỳ báo cáo

Vấn đề an toàn và sức khỏe lao động, môi trường và năng lượng có liên quan đến các xưởng sản xuất chính và kho như: Nhà máy và Tổng kho tại TP. Cao Lãnh, nhà máy và kho Bình Dương.

Tất cả hoạt động trách nhiệm xã hội được báo cáo nằm trong khuôn khổ hoạt động toàn công ty năm 2013 của Imexpharm.



## Báo cáo về an toàn sức khỏe lao động

### THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO HỘ LAO ĐỘNG

#### Thực hiện về kỹ thuật AT - VSLĐ - PCCC

- Mời Công an PCCC tuyên truyền cho công nhân viên công tác PCCC.
- Kiểm định 02 thiết bị nghiêm ngặt lắp mới (thang máy và nồi hơi đốt dầu DO).
- Đo kiểm tra hệ thống chống sét và chống rò điện toàn Công ty (Các Kết quả nằm dưới giới hạn cho phép).
- Cải tạo hệ thống chữa cháy vách tường toàn Công ty về tòa nhà mới.
- Thay 5 bình Ac quy cho các đèn thoát hiểm.
- Trang bị thêm thang chữa cháy (10 cây).
- Thực hiện công tác tự kiểm tra ATVSLĐ-PCCC-PCCN.

Imexpharm sản xuất kinh doanh chủ yếu là dược phẩm với cơ sở vật chất xây dựng kiên cố bê tông cốt thép. Công ty sử dụng điện công nghiệp và dầu DO. Nhiệt độ trung bình trong sản xuất 22°C - 28°C.

### CÔNG TÁC TỔ CHỨC AN TOÀN LAO ĐỘNG

Imexpharm có Hội đồng Bảo hộ lao động (BHLĐ) gồm 4 thành viên với Chủ tịch là Phó Tổng Giám đốc sản xuất, Phó Chủ tịch là Chủ tịch Công đoàn, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám Đốc về công tác An toàn - Vệ sinh lao động - Phòng cháy chữa cháy (AT-VSLĐ-PCCN); Ban An toàn lao động có 7 thành viên; Đội phòng cháy chữa cháy có Đội trưởng, Đội phó và 4 tổ chuyên trách; Ngoài ra còn có 47 thành viên phụ trách An toàn vệ sinh viên từng tổ chuyên môn trực tiếp sản xuất, và đội cấp cứu, đội môi trường; tất cả chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội đồng BHLĐ về công tác phụ trách.

### Thực hiện các biện pháp kỹ thuật vệ sinh lao động - phòng chống độc hại cải tạo điều kiện làm việc

- Đo các yếu tố môi trường vệ sinh lao động (đạt yêu cầu).
- Nâng cấp hoàn thiện nhà xưởng thông thoáng, chống nóng, chống ồn.
- Nâng cấp và cải tạo ống gen và hệ thống HVAC xưởng Non, khu vực pha chế.
- Thay mới AHU xưởng Non (04 AHU).
- Lắp mới chiller làm lạnh khu nang mềm.
- Kiểm tra hệ thống xử lý nước thải (Đạt yêu cầu loại A).

### Thực hiện mua sắm trang thiết bị, bảo vệ cá nhân

- May 700 bộ quần áo chuyên môn màu trắng cho CBCNV khối sản xuất.





- May 100 bộ quần áo màu xanh cho Kỹ thuật, Kho, bảo trì xưởng, tạp vụ.
- Trang bị 18 bộ quần áo trắng loại dây cho công nhân trong khu vực sản xuất có độ ẩm dưới 25% và nhiệt độ < 26°C (bao phim xưởng cefa).
- Cấp phát 800 đôi giày BHLĐ, khẩu trang KT5, khẩu trang chống hơi độc, chụp tai chống ồn, kính.

**Thực hiện chăm sóc sức khỏe người lao động**

- Khám sức khỏe định kỳ 100% CBCNV 1lần/năm 2013, có hồ sơ phân loại sức khỏe, không phân loại sức khỏe IV, V.
- Bồi dưỡng độc hại cho công nhân lao động.

- Thực hiện bảo hiểm y tế - bảo hiểm xã hội 100% cho công nhân lao động.

**Thực hiện việc tuyên truyền giáo dục - huấn luyện ATVS lao động**

- Huấn luyện ATLĐ cho nhân viên viên công ty.
- Kế hoạch - áp phích về ATVSLĐ - PCCC - PCCN.

**Công tác kiểm tra**

- Kiểm tra thường xuyên: ATVSV trực tiếp kiểm tra hằng ngày tại tổ, bộ phận và đề xuất các biện pháp khắc phục.
- Kiểm tra định kỳ hệ thống điện, lạnh, PCCC và an toàn lao động toàn Công ty theo SOP 2.3.048.

- Kiểm tra việc sử dụng trang bị bảo hộ lao động cá nhân.
- Thực hiện đầy đủ các kiến nghị của đoàn kiểm tra cấp trên và nội bộ để đảm bảo an toàn.

**Các mặt công tác khác**

- Thực hiện đầy đủ các chỉ đạo của Ban Tổng Giám Đốc, Chủ tịch Hội đồng BHLĐ về công tác AT-VSLĐ-PCCC và phong trào Xanh - Sạch - Đẹp.
- Thực hiện qui chế hoạt động của công đoàn với chính quyền.
- Thực hiện các công văn, nghị định các ban ngành có liên quan đến công tác ATVSLĐ-PCCC.
- Thực hiện các công tác huấn luyện khi có yêu cầu.
- Báo cáo hàng năm công tác AT-VSLĐ-PCCC-PCCN và phong trào Xanh - Sạch - Đẹp cho cơ quan cấp trên.
- Quản lý tốt các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt.
- Hoạt động của ATVSV đây là lực lượng nòng cốt hoạt động về AT-VSLĐ, giữ gìn, bảo quản, theo dõi các thiết bị nhằm phát hiện kịp thời những sự cố có thể xảy ra, kiến nghị để có biện pháp khắc phục, bảo đảm thiết bị hoạt động tốt và an toàn, phục vụ kịp thời cho sản xuất.

TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
1	<b>Lao động</b>		
	1.1. Tổng số lao động	Người	883
	- Trong đó: Tổng số lao động nữ	Người	333
	1.2. Số Lao động trực tiếp	Người	308
	- Trong đó: + Tổng số lao động nữ	Người	90
	+ Lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (điều kiện lao động loại IV, V, VI)	Người	199
2	<b>Tai nạn lao động</b>		
	- Tổng số vụ tai nạn lao động	Vụ	0
	+ Trong đó, số vụ có người chết	Vụ	0
	- Tổng số người bị tai nạn lao động	Người	0
	+ Trong đó, số người chết vì tai nạn lao động	Người	0
	- Tổng chi phí cho tai nạn lao động (cấp cứu, điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp...)	Triệu đồng	-
	- Thiệt hại về tài sản (tính bằng tiền)	Triệu đồng	0
	- Số ngày công nghỉ vì tai nạn lao động	Ngày	-
3	<b>Bệnh nghề nghiệp</b>		
	- Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp cộng dồn tại thời điểm báo cáo	Người	0
	Trong đó, số người mắc mới bệnh nghề nghiệp	Người	0
	- Số ngày công nghỉ vì bệnh nghề nghiệp	Ngày	0
	- Số người phải nghỉ trước tuổi hưu vì bệnh nghề nghiệp	Người	0
	- Tổng chi phí cho người bị bệnh nghề nghiệp phát sinh trong năm (Các khoản chi không tính trong kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động như: điều trị, trả tiền lương trong ngày nghỉ, bồi thường, trợ cấp...)	Triệu đồng	-
4	<b>Kết quả phân loại sức khỏe của người lao động (năm 2012)</b>	Khám sức khỏe tháng 12/2013	
	+ Loại I	Người	179
	+ Loại II	Người	425
	+ Loại III	Người	162
	+ Loại IV	Người	-
	+ Loại V	Người	-
5	<b>Huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động</b>		
	- Tổng số người sử dụng lao động được huấn luyện/ tổng số người sử dụng lao động hiện có	Người/ người	50/80
	- Tổng số cán bộ an toàn - vệ sinh lao động được huấn luyện/Tổng số cán bộ an toàn - vệ sinh lao động hiện có	Người/ người	05/05
	- Tổng số an toàn - vệ sinh viên được huấn luyện/Tổng số ATVSV hiện có	Người/ người	33/45
	- Số người lao động được cấp thẻ an toàn/Tổng số người lao động làm nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn - vệ sinh lao động	Người/ người	382/10
	- Tổng số người lao động được huấn luyện	Người	392
	- Tổng chi phí huấn luyện (Chi phí này nằm trong Chi phí tuyên truyền, huấn luyện nêu tại Điểm 10)	Triệu đồng	20 triệu



TT	Các chỉ tiêu trong kỳ báo cáo	ĐVT	Số liệu
6	Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ		
	- Tổng số	Cái	08
	- Trong đó: +Số đã được đăng ký	Cái	08
	+ Số đã được kiểm định	Cái	08
7	Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi		
	- Số giờ làm thêm bình quân/ngày, người	Giờ	0,5
	- Số ngày làm thêm bình quân/6 tháng (hoặc cả năm)/ 1 người	Ngày	8
8	Bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật		
	- Tổng số người	Người	382
	- Tổng chi phí (Chi phí này nằm trong Chi phí chăm sóc sức khỏe nêu tại Điểm 10)	đồng	1 tỷ
9	Tình hình đo đạc môi trường lao động		
	- Số mẫu đo môi trường lao động	Mẫu	258
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn	Mẫu	01
	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn cho phép/Tổng số mẫu đo	Mẫu/mẫu	01/258
	+ Nhiệt độ		0/29
	+ Độ ẩm		0/29
	+ Tốc độ gió		0/29
	+ Bụi		0/29
	+ Ổn		0/29
	+ Rung		0/10
	+ Hơi khí độc ( CO <sub>2</sub> , CO, NH <sub>3</sub> )		0/51
	+ Ánh sáng		0/29
	+ Điện trường		0/23
10	Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động cả năm		
	- Các biện pháp kỹ thuật an toàn	đồng	600 triệu
	- Các biện pháp kỹ thuật vệ sinh	đồng	1,5 tỷ
	- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân	đồng	200 triệu
	- Chăm sóc sức khỏe người lao động	đồng	1 tỷ
	- Tuyên truyền, huấn luyện	đồng	5 triệu
	- Chi khác	đồng	4 triệu



## Báo cáo môi trường và năng lượng

### MÔI TRƯỜNG

#### Các nguồn phát sinh ô nhiễm và biện pháp khống chế

##### Khí thải, tiếng ồn

**Bụi** phát sinh từ các công đoạn sản xuất như trộn, vô lọ đối với sản xuất thuốc tiêm hay pha chế, dập viên, bao viên, đóng nang, ép gói đối với sản xuất thuốc viên. Công ty đã lắp đặt hệ thống hút bụi cục bộ tại từng thiết bị. Bụi phát sinh trong quá trình sản xuất được máy hút thu gom và dẫn tới buồng xử lý. Buồng có cấu tạo gồm các cấp lọc với hiệu suất xử lý bụi đối với hạt kích thước 0,5 µm: lọc foam (70-80%), lọc túi (95%), hepa (99,99%), và sau cùng không khí sẽ đi qua lớp hấp phụ than hoạt tính và thải ra ngoài môi trường. Bụi thu được từ quá trình xử lý sẽ được thu gom và tập trung lại với chất thải sản xuất để ký hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý định kỳ theo quy định.

**Nhiệt thừa** từ khí thải lò hơi dùng điện. Lò hơi sử dụng nhiên liệu là dầu FO nên ô nhiễm chính là khí thải

và nhiệt thừa. Công ty đã thiết kế phân xưởng thoáng mát, đảm bảo điều kiện vệ sinh công nghiệp, nhất là tại vị trí thao tác của người công nhân bằng cách lắp đặt hệ thống thông gió tự nhiên, hệ thống thông gió hút, thông gió chung và thông gió cục bộ. Hơi độc phát sinh từ tủ hút, các thùng chứa hóa chất và tại khâu kiểm nghiệm trong phòng thí nghiệm và thiết bị sấy tầng sôi. Khâu kiểm nghiệm phát sinh hơi khí độc đã được Công ty lắp đặt hệ thống xử lý khí cục bộ và các tủ hút đặt tại phòng kiểm nghiệm giúp giảm đến mức tối thiểu ảnh hưởng sức khỏe công nhân làm việc. Khí thải từ tủ hút và tủ chứa hóa chất sẽ được dẫn qua thiết bị lọc than hoạt tính nhằm xử lý triệt để hơi khí độc trước khi thải ra môi trường. Ngoài ra phòng kiểm nghiệm được đặt riêng biệt với khu sản xuất.

**Ô nhiễm tiếng ồn và rung** do hoạt động của máy móc sản xuất, hệ thống máy lạnh trung tâm, hệ thống xử lý khí và nước thải, phương tiện vận chuyển và giao

nhận hàng hóa. Công ty sử dụng máy móc thiết bị hiện đại để hạn chế đến mức tối thiểu tiếng ồn khi làm việc; bố trí các máy móc trong dây chuyền một cách hợp lý, tránh để các máy gây ồn hoạt động cùng lúc gây cộng hưởng tiếng ồn; trang bị nút tai chống ồn cho công nhân làm việc tại những nơi độ ồn cao như tại máy dập viên, máy xay; thường xuyên kiểm tra máy móc, độ mài mòn các chi tiết máy, tra dầu mỡ bôi trơn và thay thế các chi tiết bị mài mòn; xây dựng tường cao kín cho các vị trí phát sinh ồn lớn ngoài khu vực sản xuất như lò hơi, các máy móc trong trạm xử lý nước thải và thiết bị giải nhiệt.

**Khí thải** từ các phương tiện giao thông vận tải, xe cộ chứa các thành phần bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO. Công ty giới hạn tốc độ ra vào của các phương tiện vận tải, xe cộ, vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ thấp điểm, trồng nhiều mảng xanh trong khuôn viên và thường xuyên tưới nước giảm bụi.



## Báo cáo Môi trường và năng lượng (tiếp theo)

Việc thực hiện các biện pháp kể trên đã góp phần kiểm soát các vấn đề liên quan đến khí thải và tiếng ồn, đảm bảo hoạt động sản xuất hầu như không ảnh hưởng đến môi trường.

### Nước thải

Nước thải phát sinh từ nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất.

Công ty xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng biệt. Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý sơ bộ tại bể tự hoại, sau đó xử lý tại hệ thống xử lý nước thải trước khi đưa ra nguồn tiếp nhận. Nước thải sản xuất được xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải trước khi đưa ra nguồn tiếp nhận.

Chất thải nguy hại được thực hiện theo đúng các quy định về Quy chế Quản lý chất thải nguy hại (theo thông tư 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/04/2011 của Bộ Tài nguyên môi trường). Imexpharm thực hiện Sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại với cơ quan quản lý môi trường, tạo thuận lợi cho việc theo dõi lượng chất thải này. Ngoài ra, Công ty còn ký hợp đồng với các công ty môi trường thu gom và xử lý theo đúng quy định của nhà nước.

Một số kết quả phân tích môi trường thực hiện tại Chi nhánh 3 – Nhà máy Bình Dương năm 2013 do Công ty TNHH Khoa học công nghệ và phân tích môi trường Phương Nam thực hiện như sau:

### Kết quả phân tích chất lượng khí thải:

Nguồn thải/Chỉ tiêu	Bụi mg/Nm <sup>3</sup>	SO <sub>2</sub> mg/Nm <sup>3</sup>	NO <sub>2</sub> mg/Nm <sup>3</sup>	CO mg/Nm <sup>3</sup>
Bên trong ống khói lò hơi	208	531	196	672
<b>QCVN 19:2009/BTNMT giá trị C, cột A</b>	<b>400</b>	<b>1.500</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>

(Ghi chú: Kết quả có giá trị tại thời điểm đo; QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ).

Kết quả phân tích khí thải bên trong ống khói lò hơi cho thấy tất cả chỉ tiêu bụi SO<sub>2</sub>, CO và NO<sub>2</sub> đều đạt quy chuẩn QCVN 19:2009/BTNMT (cột A).

### Kết quả phân tích chất lượng nước thải:

STT	Thông số quan trắc	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT Giá trị C, cột B
1	pH	-	7,29	5,5 – 9
2	TSS	mg/l	31	100
3	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	42	50
4	COD	mg/l	89	150
5	Amoni	mg/l	2,1	10
6	Tổng Nitơ	mg/l	10,4	40
7	Tổng Photpho	mg/l	2,3	6
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	0,9	-
9	Tổng Coliform	MPN/100 ml	2,1 x 10 <sup>3</sup>	5.000

(Ghi chú: Kết quả có giá trị trên mẫu phân tích; QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải).

Tất cả các chỉ tiêu quan trắc chất lượng nước thải của công ty đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn quốc gia và Tiêu chuẩn nước thải Khu công nghiệp VSIP.

### Kết quả đo vi khí hậu

STT	Vị trí giám sát	Vi khí hậu	
		Nhiệt độ (°C)	Độ ẩm (%)
1	K1: Khu vực cổng ra vào Công ty	31,2	75,6
2	K2: Khu vực đầu xưởng sản xuất	28,4	66,9
3	K3: Khu vực cuối xưởng sản xuất	28,1	67,3
<b>TCVS 3733/2002/QĐ-BYT</b>		<b>≤ 32</b>	<b>≤ 80</b>

(Ghi chú: Kết quả có giá trị tại thời điểm đo; TCVS 3733/2002/QĐ-BYT: Tiêu chuẩn vệ sinh lao động. Giới hạn cho phép trong không khí vùng làm việc).

Nhiệt độ và độ ẩm không khí tại khu vực Cổng công ty phụ thuộc vào điều kiện thời tiết lúc đo. Kết quả quan trắc điều kiện vi khí hậu bên trong nhà máy (K2, K3) cho thấy: các giá trị đo nhiệt độ, độ ẩm đều đạt TCVS 3733/2002/QĐ-BYT.

### Kết quả đo độ ồn

STT	Vị trí đo	Mức âm (dBA) Dải đo (40-110 dB)	QCVN 26:2010/ BTNMT	TCVS 3733/2002/ QĐ-BYT
1	K1	57 - 60	≤ 70	-
2	K2	76 - 79	-	85
3	K3	75 - 78	-	85

(Ghi chú: Kết quả có giá trị tại thời điểm đo; QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; TCVS 3733/2002/QĐ-BYT: Tiêu chuẩn vệ sinh lao động. Giới hạn cho phép trong không khí vùng làm việc).

Độ ồn trung bình tại điểm quan trắc trước cổng Công ty nằm trong giới hạn cho phép tiêu chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT; Độ ồn trung bình tại các điểm quan trắc bên trong nhà máy (K2, K3) nằm trong giới hạn cho phép tiêu chuẩn TCVS 3733/2002/QĐ-BYT.

### Kết quả phân tích chất lượng môi trường không khí

STT	Vị trí giám sát	Nồng độ (mg/m <sup>3</sup> )			
		Bụi	SO <sub>2</sub>	NO <sub>2</sub>	CO
1	K1: Khu vực cổng ra vào Công ty	0,192	0,087	0,071	2,5
<b>QCVN 05:2009/BTNMT (1 giờ)</b>		<b>0,3</b>	<b>0,35</b>	<b>0,20</b>	<b>30</b>
2	K2: Khu vực đầu xưởng sản xuất	0,305	0,159	0,118	3,6
3	K3: Khu vực cuối xưởng sản xuất	0,294	0,162	0,127	3,2
<b>TCVS 3733/2002/QĐ-BYT</b>		<b>8</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>40</b>

(Ghi chú: Kết quả có giá trị trên mẫu phân tích; QCVN 05:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; TCVS 3733/2002/QĐ-BYT: Tiêu chuẩn vệ sinh lao động. Giới hạn cho phép trong không khí vùng làm việc).

Nồng độ các chất ô nhiễm bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> và CO tại cổng ra vào công ty (K1) đạt QCVN 05:2009/BTNMT, bên trong xưởng sản xuất (K2, K3) đạt tiêu chuẩn cho phép TCVS 3733/2002/QĐ-BYT.

Đánh giá việc đo điểm không khí ít hơn so với quy định trong ĐTM (04 vị trí sản xuất và 01 vị trí xung quanh nhà máy). Vị trí không theo dõi là khu vực sản xuất thuốc tiêm bột. Do điều kiện đặc thù của sản xuất dược phẩm: Khu vực sản xuất thuốc tiêm của Nhà máy Cephalosporin Bình Dương đạt Cấp sạch B và C theo tiêu chuẩn GMP-WHO. Đây là khu vực sản xuất vô trùng và toàn bộ chất lượng không khí tại khu vực này đều được kiểm soát online về tiểu phân bụi, vi sinh, nhiệt độ và độ ẩm nên không thực hiện lấy mẫu theo định kỳ.

### Nỗ lực cải thiện môi trường sản xuất của Imexpharm

Năm 2013 Imexpharm đã triển khai thí điểm ISO:14000 tại Nhà máy Bình Dương, và dự kiến sẽ mở rộng cho trụ sở chính trong năm 2014. ISO:14000 là bộ tiêu chuẩn về quản lý môi trường do Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) ban hành nhằm giúp các tổ chức, doanh nghiệp giảm thiểu tác động gây tổn hại tới môi trường và thường xuyên cải tiến kết quả hoạt động về môi trường. Bộ tiêu chuẩn ISO:14000 gồm các tiêu chuẩn liên quan các khía cạnh về quản lý môi trường như hệ thống quản lý môi trường, đánh giá vòng đời sản phẩm, nhân sinh thái, xác định và kiểm kê khí nhà kính...



## NĂNG LƯỢNG

Bảng chi tiết sử dụng điện năng tại 2 nhà máy sản xuất của Imexpharm như sau:

STT	Nhà máy	Điện năng tiêu thụ (KWH)		Số tiền (VND)	
		2013	2012	2013	2012
1	Nhà máy Bình Dương	1.089.800	1.266.000	1.517.700.900	1.609.806.100
2	Nhà máy Cao Lãnh	4.228.296	4.564.890	6.613.911.120	6.327.823.530
<b>Cộng</b>		<b>5.318.096</b>	<b>5.830.890</b>	<b>8.131.612.020</b>	<b>7.937.629.630</b>
<b>Điện năng tiêu thụ bình quân/ Triệu đơn vị sản lượng (viên/gói)</b>		<b>5.247</b>	<b>4.883</b>	<b>8.023.266</b>	<b>6.647.227</b>

Năm 2013 do ảnh hưởng của thị trường tiêu thụ làm giảm công suất của các nhà máy. Vì vậy mặc dù Imexpharm đã có những nỗ lực tiết kiệm năng lượng, tổng điện năng tiêu thụ giảm nhưng điện năng tiêu thụ bình quân trên triệu đơn vị sản lượng đã tăng từ 4.883 KWH lên 5.247 KWH. Năm 2013, nhà máy Cao Lãnh đã thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện theo khuyến nghị của Kiểm toán năng lượng như sau:

- Di dời cụm nén khí của xưởng Non thay thế cho cụm nén khí của xưởng Peni.
- Vận hành Chiller 3-LTT-10 xuyên suốt và xen kẽ một trong các Chiller 3-LTT-1,2,3.
- Đóng cửa kho thành phẩm, nguyên liệu của Tổng Kho khi không xuất hàng, nhận hàng.
- Thay thế các điều hoà không khí 1 cụm thành 2 cụm của kho nguyên liệu (các điều hoà không khí 2 cụm lấy từ văn phòng tạm).
- Lắp đặt công tơ điện theo dõi công suất điện ở các khu vực: Xưởng Non 1, Xưởng Non 2; Xưởng Peni, QC, kho thành phẩm; Kho nguyên liệu; Khối Văn Phòng.
- Cắt lạnh phòng IPC của xưởng Non khỏi 3-AHU-4 để lắp đặt máy lạnh sử dụng gas.

### Giải pháp tiết kiệm điện năm 2014

Năm 2014 Imexpharm tiếp tục thực hiện những giải pháp hợp lý hóa sản xuất, tăng năng suất dây chuyền thiết bị, giảm lao động ngoài giờ và giờ cao điểm, đồng thời tiếp tục thực hiện những giải pháp khuyến nghị của Kiểm toán năng lượng để tiết kiệm điện năng nhiều hơn nữa.

### Nước

Imexpharm sử dụng nguồn nước máy.

Bảng chi tiết sử dụng nước tại 2 nhà máy của Imexpharm như sau:

STT	Nhà máy	Lượng nước tiêu thụ (M <sup>3</sup> )		Số tiền (VND)	
		2013	2012	2013	2012
1	Nhà máy Bình Dương	13.669	12.736	124.245.184	106.788.920
2	Nhà máy Cao Lãnh	36.872	47.624	258.116.000	333.359.000
<b>Cộng</b>		<b>50.541</b>	<b>60.360</b>	<b>382.361.184</b>	<b>440.147.920</b>
<b>Lượng nước tiêu thụ bình quân/ Triệu đơn vị sản lượng (viên/gói)</b>		<b>50</b>	<b>51</b>	<b>377.267</b>	<b>368.594</b>

Lượng nước tiêu thụ bình quân trên triệu đơn vị sản lượng có giảm nhẹ so với năm 2012.

### Giải pháp tiết kiệm nước năm 2014

Thực hiện hợp lý hóa sản xuất, sản xuất nhiều lô liên tục để giảm lượng nước sử dụng cho việc vệ sinh máy móc thiết bị để chuyển sang sản xuất thuốc khác.

Tái sử dụng lại nước làm mát máy móc thiết bị và nước cứng cho những mục đích khác.



## Sản phẩm có trách nhiệm: Kháng sinh "sạch"

Chất lượng sản phẩm Imexpharm tuân theo các yêu cầu nghiêm ngặt của Dược điển Anh (BP), Châu Âu (EP) và Mỹ (USP), với dây chuyền sản xuất hiện đại, nguyên liệu từ các nước Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc..., hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến được thẩm định bởi các Tập đoàn dược nổi tiếng, đáp ứng được yêu cầu điều trị cho bệnh nhân với giá cả hợp lý. Qua nhiều năm nghiên cứu diễn biến bệnh tật tại Việt Nam, Imexpharm đã cho ra đời trên 200 sản phẩm phong phú, đa dạng với nhiều dòng như: kháng sinh, giảm đau hạ sốt, kháng viêm, cơ xương khớp, Vitamin, khoáng chất, nhóm hàng đặc trị: hệ tiêu hóa gan mật, hệ tim mạch và tạo máu, hệ hô hấp, hệ thần kinh trung ương, nội tiết tố, hệ nội tiết và chuyển hóa, mắt, dị ứng và hệ miễn dịch, và nhóm sản phẩm Imexpharm khác.

Năm 2014, Imexpharm dự kiến cho ra thị trường thêm dòng thực phẩm chức năng chất lượng cao, hợp tác kỹ thuật với các Tập đoàn dược Đa quốc gia, giúp nâng cao sức khỏe và phòng chống bệnh tật.

### Dán nhãn sản phẩm

100% sản phẩm của Imexpharm có dán nhãn mác rõ ràng, kèm theo thông tin về sản phẩm như: thành phần, cơ chế tác dụng, công dụng, cách dùng, tác dụng phụ,... để cho người dùng hiểu rõ về sản phẩm. Ngoài ra chúng tôi cũng giảm thiểu rủi ro bằng việc khuyến khích sử dụng thuốc có kê toa và cảnh báo các vấn đề an toàn cho bệnh nhân.

Imexpharm chưa có sự vụ nào không tuân thủ các quy định liên quan đến dán nhãn sản phẩm và dịch vụ.

### Đấu tranh phòng chống thuốc giả

Nhận định thuốc giả là tình trạng phổ biến và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cộng đồng, chúng tôi luôn đề cao trách nhiệm đấu tranh phòng chống thuốc giả. Chúng tôi dùng nhãn mác để giúp khách hàng phân biệt thuốc thật, bên cạnh đó là việc đảm bảo thuốc của Imexpharm sản xuất không bị làm giả trên thị trường.

### Kháng sinh "sạch": Nâng cao độ an toàn, giảm thiểu tác dụng phụ

Imexpharm hoàn toàn không sử dụng dung môi hữu cơ độc hại trong sản xuất, vì vậy không lo lượng tồn dư dung môi hữu cơ trong sản phẩm, đảm bảo sản phẩm an toàn cho bệnh nhân, đồng thời không gây tác hại cho môi trường trong quá trình sản xuất.

Đặc biệt, nguyên liệu dùng sản xuất các dòng sản phẩm kháng sinh nổi tiếng của Imexpharm như: pms-Claminat, pms-Pharmox, pms-Opxil từ công nghệ lên men (Enzymatic) của Tập đoàn DSP Tây Ban Nha: không sử dụng xúc tác hóa học, không để lại tồn dư dung môi trong nguyên liệu, không gây hại cho sức khỏe, góp phần bảo vệ môi trường. Cải tiến này đã được giới chuyên môn công nhận và đánh giá cao.





## Phát triển con người và kinh tế địa phương

Hoạt động hơn 30 năm qua, tạo việc làm ổn định cùng với các ưu đãi khác cho hàng ngàn người tại Cao Lãnh, thực hiện nộp ngân sách đầy đủ cùng các chương trình xã hội phúc lợi khác tại địa phương, Imexpharm thật sự đã đóng góp rất lớn cho sự thịnh vượng của TP. Cao Lãnh nói riêng và Đồng Tháp nói chung.

Năm 2013, Imexpharm đã nộp ngân sách cho địa phương hơn 71 tỷ đồng, đảm bảo đời sống cho trên 883 lao động với thu nhập bình quân 9 triệu đồng/người/tháng.

Không những đảm bảo đời sống vật chất, Imexpharm còn quan tâm chăm sóc đời sống tinh thần cho CB-CNV. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao và du lịch hàng năm thật sự là những chương trình khích lệ người lao động thêm hăng

say với công việc. Không những vậy, Imexpharm còn tạo môi trường làm việc công bằng, không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo. Mọi người lao động đều được tạo cơ hội như nhau để làm việc, sáng kiến, đào tạo phát triển nghề nghiệp và phát triển bản thân. Cơ hội thăng tiến là công bằng và Imexpharm đang nỗ lực xây dựng Bộ tự điển đánh giá năng lực lãnh đạo, từ đó nhân viên có thể biết được tiêu chuẩn để phấn đấu phát triển sự nghiệp tại Imexpharm.

“ Mọi người lao động đều được tạo cơ hội như nhau để làm việc, sáng kiến, đào tạo phát triển nghề nghiệp và phát triển bản thân.



## Hoạt động trách nhiệm xã hội năm 2013

Năm 2013, Imexpharm đã thực hiện 10 chương trình xã hội lớn, thiết thực và có ý nghĩa, với tổng kinh phí hơn 3,4 tỷ đồng, với các hoạt động như sau:

STT	Hoạt động	Kinh phí	Số lượng	Đối tượng
1	Khám chữa bệnh và phát thuốc, quà miễn phí	700.000.000	20 chuyến	Người dân tại các xã nghèo, diện chính sách, gia đình có công với Cách mạng. Đoàn bác sĩ của các bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM, BV Quận 2, Chợ Rẫy,... và y bác sĩ, dược sĩ tuyến tỉnh, huyện phối hợp, số lượng tham gia ước khoảng 400 người; và người dân được khám chữa bệnh phát thuốc khoảng 12.200 người.
2	Quỹ tình thương	50.000.000	1 bệnh nhân	Bệnh nhân nghèo, có hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn, chi phí điều trị tại Bệnh viện cao, không thanh toán được và bệnh viện có lời đề nghị, Ban Truyền thông Imexpharm sẽ tới làm việc với Lãnh đạo bệnh viện và hỗ trợ phần nào chi phí để bệnh viện tiếp tục cứu chữa cho bệnh nhân.
3	Tài trợ độc quyền giải Cầu lông ngành y tế cho Sở Y Tế TP. Cần Thơ	80.000.000	1 lần	Imexpharm tài trợ thường niên cho Công đoàn ngành y tế Thành phố Cần Thơ và các tỉnh lân cận như Hậu Giang,... để kỷ niệm ngày thế giới phòng chống Lao 24/3.
4	Tài trợ Giải Quần vợt ngành y tế ĐBSCL 2013	407.000.000	1 lần	Giải thường niên và đã tổ chức được lần VI, là dịp cho tất cả các lãnh đạo, y bác sĩ, dược sĩ, những người làm công tác trong ngành y dược tham gia thi đấu, giao lưu chia sẻ công việc, cuộc sống và khuyến khích phòng trào tập luyện thể thao nâng cao sức khỏe trong ngành và xã hội.



## Hoạt động trách nhiệm xã hội năm 2013 (tiếp theo)

STT	Hoạt động (tt)	Kinh phí	Số lượng	Đối tượng
5	Tài trợ nón, áo cho Chương trình "Tiếp sức mùa thi 2013"	70.000.000	1 đợt	Sinh viên tình nguyện hướng dẫn thí sinh tại các điểm thi của Trường Đại học Y Dược TP. HCM trong mùa thi 2013.
6	Tham gia hỗ trợ xuất bản ấn phẩm: "Những tấm gương thầy thuốc Việt Nam"	20.000.000	1 lần	Nhằm tuyên truyền và nâng cao ý thức, khuyến khích đội ngũ các bác sĩ, dược sĩ trẻ hiện tại và tương lai học tập và làm theo các bậc tiền bối đi trước, NXB Y học Việt Nam phát động và soạn thảo ấn phẩm "Những tấm gương thầy thuốc Việt Nam".
7	Triển lãm Hội chợ ngành Y dược	80.000.000	2 lần	Tổ chức tại Trung tâm triển lãm hội nghị TP. HCM (SEEC - Phú Mỹ Hưng) và Khuôn viên Trường Đại học Y Dược TP. HCM.
8	Tài trợ thường niên cho Giải "Khuyến học Huỳnh Thúc Kháng"	77.500.000	1 lần	Tài trợ thường niên từ 2007- 2015 cho Hội Khuyến học TP. Đà Nẵng, chương trình hiệu quả và rất thiết thực được Lãnh đạo các cấp, ngành giáo dục, phụ huynh học sinh và các em học sinh ủng hộ, tham gia. Dự kiến chương trình sẽ nhân rộng ra các tỉnh Miền Trung khác như: Huế, Quảng Trị,...
9	Tài trợ và tổ chức Giải Học sinh giỏi Tỉnh Đồng Tháp: "Khuyến học Nguyễn Sinh Sắc"	520.000.000	1 lần	Tỉnh nhà Đồng Tháp, dành cho học sinh giỏi các cấp, học sinh và giáo viên có thành tích tốt tại các kỳ thi cấp bộ, nhà nước và các sinh viên đang theo học Đại học.
10	Tài trợ, tổ chức Chương trình "Khuyến học 2013"	1.400.000.000	1 lần	Chương trình lớn dành cho con em các nhà thuốc cả nước có thành tích học tập giỏi, xuất sắc trong niên học. Imexpharm tổ chức phát thưởng và chiêu đãi tiệc cùng phụ huynh và các em tại một số tỉnh thành trên cả nước.
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.404.500.000</b>		

### Imexpharm mang Y tế đến người dân vùng sâu - vùng xa

Hoạt động trong ngành dược, Imexpharm nhận thấy công tác bảo vệ sức khỏe cho người dân rất quan trọng để đảm bảo an sinh xã hội. Tuy nhiên tại Việt Nam, các con số thống kê về chăm sóc y tế như: chi phí chăm sóc sức khỏe

trên đầu người/năm, số bác sĩ, dược sĩ trên đầu người, số giường bệnh trên đầu người... còn rất thấp so với các nước trong khu vực và thế giới. Đặc biệt, người dân ở vùng sâu, vùng xa rất khó tiếp cận với các dịch vụ y tế và nhu cầu cơ bản về chăm sóc sức khỏe, từ đó thêm nỗi lo bệnh tật.

Thấu hiểu với người dân, nhiều năm qua công tác khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho người dân tại các xã nghèo, và diện chính sách, người có công trên khắp cả nước đã được Imexpharm phối hợp cùng các Bệnh viện lớn tại TP. HCM như Đại học Y dược, Chợ Rẫy... thực hiện hàng năm bằng cả sự tận tâm, không quản ngại điều

kiện đi lại, ăn uống nghỉ ngơi rất hạn chế. Hàng trăm chuyến đi, hàng ngàn lượt người đã được khám bệnh phát thuốc miễn phí. Imexpharm sẽ còn tiếp tục hành trình này để mang y tế đến nhiều người dân hơn nữa.

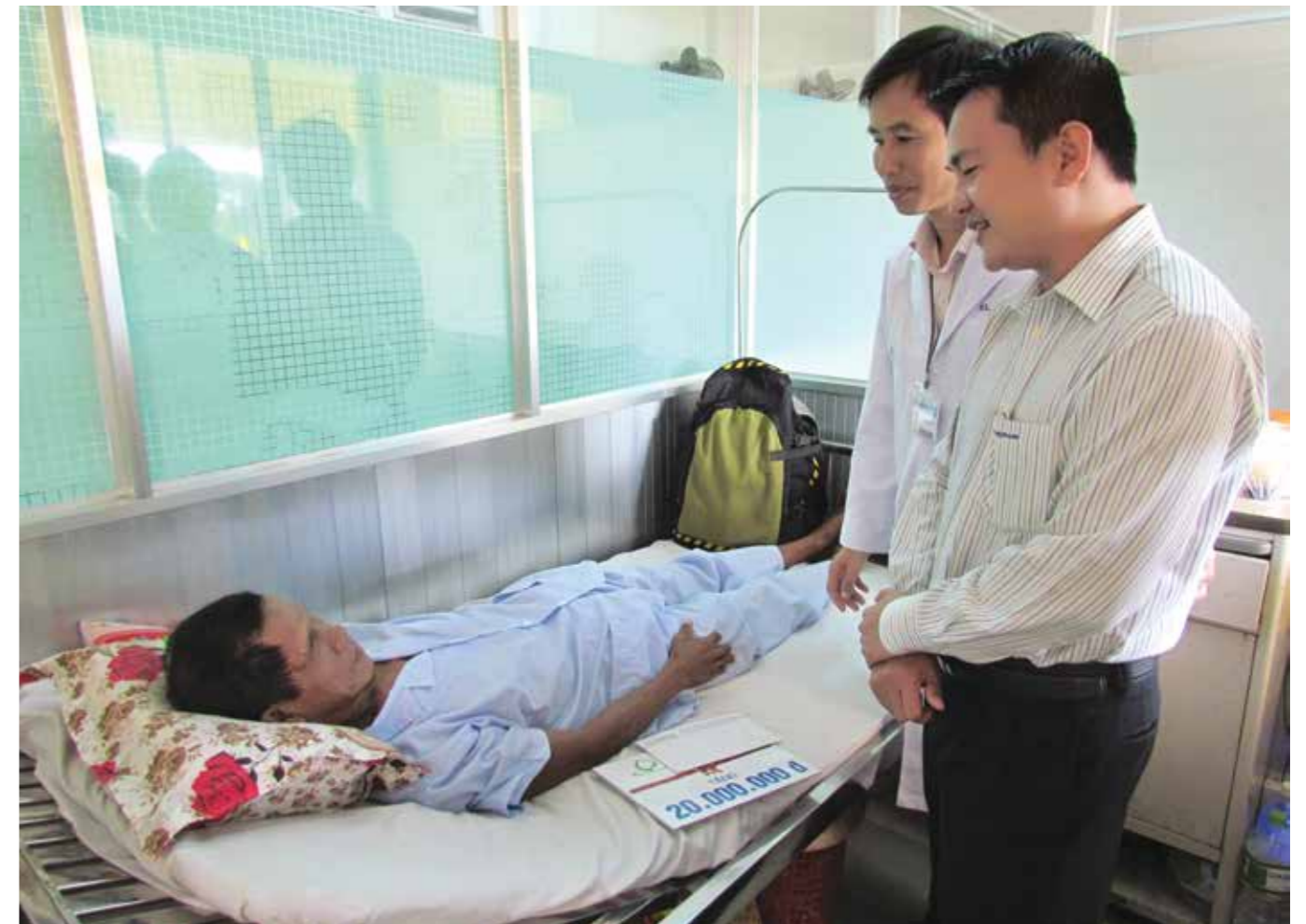
### Xây dựng tương lai từ học vấn hôm nay

Để giữ gìn và phát triển truyền thống hiếu học của người dân Việt

Nam, chương trình khuyến học của Imexpharm bao năm qua đã thật sự mang lại hiệu quả và được toàn xã hội công nhận, hưởng ứng. Hàng ngàn suất học bổng và phần quà đã được Imexpharm cẩn mẫn trao tặng để khích lệ, cổ vũ tinh thần cho học sinh, sinh viên, đặc biệt là học sinh giỏi của Tỉnh Đồng Tháp, con em CB-CNV, khách hàng, sinh viên ngành y tế cả nước vượt khó có thành tích học tập tốt. Qua đó, Tổng Giám đốc

Imexpharm đã được Thủ tướng Chính phủ trao tặng bằng khen vì những cống hiến đối với sự nghiệp giáo dục quốc gia.

Với những nỗ lực cho công tác chăm sóc sức khỏe và sự nghiệp giáo dục, Imexpharm đã thực sự đóng góp công sức cho sự phát triển bền vững của nước nhà, đặc biệt là hướng đến thế hệ tương lai.







# Báo cáo Tài chính 2013

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc .....	108
Báo cáo kiểm toán độc lập .....	109
Bảng cân đối kế toán .....	111
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	113
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ .....	114
Thuyết minh báo cáo tài chính .....	116



# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Võ Hữu Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Phan Hoàng Minh Trí	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Kiêm Phương	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Huỳnh Văn Nhung	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Quý Sơn	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị

### Ban Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Định	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Hoàng Minh Trí	Kế toán trưởng

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính. Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Quốc Định  
Phó Tổng Giám đốc  
Ngày 17 tháng 3 năm 2014

# Deloitte.

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam  
Tầng 18, Tòa nhà Times Square  
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1  
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
ĐT: +848 3910 0751  
Fax: +848 3910 0750  
www.deloitte.com/vn

Số: 340/VN1A-HC-BC

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 17 tháng 03 năm 2014, từ trang 107 đến trang 132, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

## Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Vui lòng xem tại website [www.deloitte.com/about](http://www.deloitte.com/about) để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.



# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

## Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác với báo cáo kiểm toán phát hành ngày 26 tháng 3 năm 2013 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Kiểm toán viên cũng kiểm toán các bút toán điều chỉnh được trình bày tại Thuyết minh số 3 được áp dụng để trình bày lại báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012. Theo ý kiến của chúng tôi, các bút toán điều chỉnh này là hợp lý và được áp dụng phù hợp.



**Võ Thái Hòa**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
 Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0138-2013-001-1  
*Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH Deloitte Việt Nam Ngày 17 tháng 3 năm 2014 Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam*

**Trần Kim Long Hải**  
**Kiểm toán viên**  
 Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 1503-2013-001-1

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012 (Trình bày lại)
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>560.035.978.919</b>	<b>580.868.923.717</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>6</b>	<b>192.255.383.511</b>	<b>122.127.216.023</b>
1. Tiền	111		75.255.383.511	23.390.216.023
2. Các khoản tương đương tiền	112		117.000.000.000	98.737.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>2.825.975.260</b>	<b>6.852.998.250</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	7	6.600.735.680	13.420.376.920
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	8	(3.774.760.420)	(6.567.378.670)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>155.159.684.279</b>	<b>202.182.979.853</b>
1. Phải thu khách hàng	131		165.773.936.997	197.655.839.401
2. Trả trước cho người bán	132		3.357.942.351	9.285.259.237
3. Các khoản phải thu khác	135		1.447.264.084	6.093.036.141
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(15.419.459.153)	(10.851.154.926)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>199.704.966.193</b>	<b>241.721.759.697</b>
1. Hàng tồn kho	141		200.020.643.727	244.948.587.441
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(315.677.534)	(3.226.827.744)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>10.089.969.676</b>	<b>7.983.969.894</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.750.933.712	1.825.602
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.271.538.103	3.350.355.962
3. Các khoản khác phải thu Nhà nước	154		170.876.528	85.394.087
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		4.896.621.333	4.546.394.243
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>309.804.425.798</b>	<b>314.257.580.041</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>258.489.435.840</b>	<b>269.737.803.586</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	189.299.401.538	187.215.988.078
- Nguyên giá	222		367.457.688.691	332.996.993.286
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(178.158.287.153)	(145.781.005.208)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	67.137.349.360	60.770.066.914
- Nguyên giá	228		73.791.971.132	64.057.943.259
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.654.621.772)	(3.287.876.345)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	12	2.052.684.942	21.751.748.594
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>34.251.674.700</b>	<b>29.928.534.700</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	13	25.584.006.700	25.044.006.700
2. Đầu tư dài hạn khác	258	14	8.849.668.000	8.874.528.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	15	(182.000.000)	(3.990.000.000)
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>17.063.315.258</b>	<b>14.591.241.755</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	16	16.919.261.258	14.591.241.755
2. Tài sản dài hạn khác	268		144.054.000	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>869.840.404.717</b>	<b>895.126.503.758</b>

Các thuyết minh từ trang 112 đến trang 132 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 (Trình bày lại)	
			31/12/2013	31/12/2012
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>143.987.007.224</b>	<b>180.943.649.746</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>119.682.930.224</b>	<b>168.266.649.746</b>
1. Phải trả người bán	312		61.086.041.318	97.914.090.515
2. Người mua trả tiền trước	313		2.703.082.828	9.764.881.040
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	16.857.919.032	6.451.015.585
4. Phải trả người lao động	315		15.020.347.691	19.334.808.601
5. Chi phí phải trả	316	18	20.026.483.055	28.957.870.223
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		998.128.171	2.730.634.894
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2.990.928.129	3.113.348.888
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>24.304.077.000</b>	<b>12.677.000.000</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333	19	5.097.000.000	1.177.000.000
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	20	19.207.077.000	11.500.000.000
<b>B. NGUỒN VỐN (400=410)</b>	<b>400</b>		<b>725.853.397.493</b>	<b>714.182.854.012</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>725.853.397.493</b>	<b>714.182.854.012</b>
1. Vốn cổ phần	411		167.058.100.000	167.058.100.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		315.192.059.609	315.192.059.609
3. Cổ phiếu quỹ	414		(11.838.266.000)	(11.838.266.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		196.596.495.300	166.419.364.850
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		16.705.810.000	15.214.500.000
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		2.420.789.142	2.420.789.142
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		39.718.409.442	59.716.306.411
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>869.840.404.717</b>	<b>895.126.503.758</b>
<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>			<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2012</b>
1. Nợ khó đòi đã xử lý			30.975.000	541.266.689
2. Ngoại tệ các loại (USD)			1.332.909,22	467.220,03

Trần Hoài Hạnh  
Người lập biểu

Ngày 17 tháng 03 năm 2014

Phan Hoàng Minh Trí  
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Định  
Phó Tổng Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 112 đến trang 132 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2013		2012	
			2013	2012	2013	2012
1. Doanh thu	01	23	<b>852.756.264.942</b>		<b>819.691.306.544</b>	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	11.439.849.857		1.569.595.135	
<b>3. Doanh thu thuần (10 = 01-02)</b>	<b>10</b>		<b>841.316.415.085</b>		<b>818.121.711.409</b>	
4. Giá vốn	11	24	451.468.196.347		440.517.319.493	
<b>5. Lợi nhuận gộp (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>389.848.218.738</b>		<b>377.604.391.916</b>	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	6.206.625.811		11.726.523.632	
7. Chi phí tài chính	22	27	7.723.523.563		7.549.624.965	
8. Chi phí bán hàng	24		227.616.788.489		215.485.271.431	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		62.689.510.437		61.196.864.880	
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(24+25))</b>	<b>30</b>		<b>98.025.022.060</b>		<b>105.099.154.272</b>	
11. Thu nhập khác	31		4.148.564.879		2.649.214.060	
12. Chi phí khác	32		6.616.390.761		4.113.068.026	
<b>13. Lỗ khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>	<b>28</b>	<b>(2.467.825.882)</b>		<b>(1.463.853.966)</b>	
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)</b>	<b>50</b>		<b>95.557.196.178</b>		<b>103.635.300.306</b>	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	34.932.976.736		26.021.593.895	
<b>16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>60.624.219.442</b>		<b>77.613.706.411</b>	
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	<b>3.695</b>		<b>5.016</b>	

Trần Hoài Hạnh  
Người lập biểu

Ngày 17 tháng 03 năm 2014

Phan Hoàng Minh Trí  
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Định  
Phó Tổng Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 112 đến trang 132 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 03-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị: VND	
		2013	2012 (Trình bày lại)
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>95.557.196.178</b>	<b>103.635.300.306</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	36.896.662.852	32.802.613.766
Các khoản dự phòng	03	(4.943.464.233)	6.081.131.100
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(50.746.885)	(530.785.550)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.519.612.520)	(9.478.266.414)
Chi phí lãi vay	06	-	529.808.379
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>125.940.035.392</b>	<b>133.039.801.587</b>
Thay đổi các khoản phải thu	09	42.956.828.744	(10.391.518.050)
Thay đổi hàng tồn kho	10	44.927.943.714	46.166.216.874
Thay đổi các khoản phải trả	11	(49.677.059.742)	(6.319.455.739)
Thay đổi chi phí trả trước	12	1.176.842.033	267.517.476
Tiền lãi vay đã trả	13	-	(529.808.379)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(24.466.729.513)	(37.635.913.948)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	4.000.225.000	300.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(16.817.871.699)	(8.565.912.999)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>128.040.213.929</b>	<b>116.330.926.822</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21	(36.344.914.456)	(75.021.553.566)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	2.209.772.727	547.338.433
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.350.000.000	389.520.750
4. Tiền chi đầu tư dài hạn	25	(540.000.000)	(5.828.800.000)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	2.377.639.758	1.050.000.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.882.199.483	9.356.602.338
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(25.065.302.488)</b>	<b>(69.506.892.045)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	-	(9.628.460.000)
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(3.500.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(32.811.620.000)	(51.855.115.710)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(32.811.620.000)</b>	<b>(64.983.575.710)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>70.163.291.442</b>	<b>(18.159.540.933)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>122.127.216.023</b>	<b>140.281.015.336</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(35.123.954)	5.741.620
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>192.255.383.511</b>	<b>122.127.216.023</b>

Các thuyết minh từ trang 112 đến trang 132 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 03-DN

## Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi để mua sắm tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác trong năm không bao gồm 1.131.593.935 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 395.693.440 đồng) là giá trị tài sản mua sắm trong năm nhưng chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Trần Hoài Hạnh  
Người lập biểu

Ngày 17 tháng 03 năm 2014

Phan Hoàng Minh Trí  
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Định  
Phó Tổng Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 112 đến trang 132 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (gọi tắt là “Công ty”), tiền thân là Xí nghiệp Liên hiệp Dược Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 284/TCCQ ngày 28 tháng 09 năm 1983 của Sở Y tế Đồng Tháp, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2001 và các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần nhất vào ngày 06 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY vào ngày 04 tháng 12 năm 2006 với mã chứng khoán là IMP.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 880 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 853 người).

### Hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất dược phẩm, chế biến dược liệu; bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người (trừ danh mục hàng hóa quy định tại Mục A Phần II Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 05 năm 2007 của Bộ Thương Mại); bán buôn mỹ phẩm; nuôi trồng dược liệu; bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn, có gas; sản xuất sữa; hoạt động tài chính; sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc; bản lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

### Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

## 3. TRÌNH BÀY LẠI SỐ LIỆU NĂM TRƯỚC

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 để chỉnh sửa lại các sai sót được phát hiện trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm trước. Các số liệu so sánh dưới đây đã được điều chỉnh trên bảng cân đối kế toán và báo cáo lưu chuyển tiền tệ để phù hợp với trình bày báo cáo tài chính năm hiện hành:

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Chỉ tiêu	Mã số	Trình bày năm trước VND	Trình bày lại VND	Chênh lệch VND
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Hàng tồn kho	141	211.432.941.243	244.948.587.441	33.515.646.198
Tài sản cố định hữu hình	221	187.205.647.037	187.215.988.078	10.341.041
Tài sản cố định vô hình	227	60.780.407.955	60.770.066.914	(10.341.041)
Đầu tư vào công ty liên kết	252	23.139.676.700	25.044.006.700	1.904.330.000
Đầu tư dài hạn khác	258	10.778.858.000	8.874.528.000	(1.904.330.000)
Phải trả người bán	312	64.398.444.317	97.914.090.515	33.515.646.198
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>				
Thay đổi hàng tồn kho	10	12.650.570.676	46.166.216.874	33.515.646.198
Thay đổi các khoản phải trả	11	27.196.190.459	(6.319.455.739)	(33.515.646.198)

## 4. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

### Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 25 tháng 04 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC (“Thông tư 45”) hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC (“Thông tư 203”) ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 06 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

### Hướng dẫn mới về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp

Ngày 28 tháng 06 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2013/TT-BTC (“Thông tư 89”) sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Thông tư 89 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 07 năm 2013. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 89 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## 5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### Công cụ tài chính

#### Ghi nhận ban đầu

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính dài hạn và các khoản ký quỹ.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### 5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản nhận ký quỹ.

#### *Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu*

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

#### Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

#### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

#### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<b>Số năm</b>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	6 - 15
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 8

#### Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

#### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất, bản quyền và các phần mềm máy tính, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Bản quyền và phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

#### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng hoặc sản xuất phục vụ mục đích kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí có liên quan được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư vào công ty liên kết: Công ty liên kết là công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

Đầu tư dài hạn khác: Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào các công ty khác mà Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể. Các khoản đầu tư dài hạn được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua các khoản đầu tư dài hạn. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư dài hạn được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn được trích lập khi các tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ hoặc các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

#### Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là giá trị tiền thuê đất và thuê gian hàng phục vụ cho việc kinh doanh. Tiền thuê đất và gian hàng trả trước được phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

#### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### 5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

#### Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

#### Chi phí đi vay

Chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

#### Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

#### Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quỹ được hình thành trên cơ sở trích lập tối đa 10% từ thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp và được ghi nhận vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

#### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

### 6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Tiền mặt	978.424.005	325.563.493
Tiền gửi ngân hàng	74.276.959.506	23.064.652.530
Các khoản tương đương tiền	117.000.000.000	98.737.000.000
	<b>192.255.383.511</b>	<b>122.127.216.023</b>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi với kỳ hạn 01 tháng tại các ngân hàng bằng đồng Việt Nam với lãi suất từ 6% đến 7%/năm.

### 7. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Cổ phiếu ngắn hạn	6.600.735.680	11.070.376.920
Đầu tư ngắn hạn khác	-	2.350.000.000
	<b>6.600.735.680</b>	<b>13.420.376.920</b>

### 8. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

Đơn vị phát hành	31/12/2013		31/12/2012	
	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị VND	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị VND
Công ty Dược Hậu Giang	3.199	-	3.199	5.983.000
Công ty Dược Domesco	5.000	147.407.520	29.250	1.397.596.770
Quỹ Đầu tư Chứng khoán VF1	-	-	50.000	1.414.100.000
Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	-	-	11.580	173.196.000
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	10.000	239.465.000	10.000	239.465.000
Công ty Cổ phần Mekophar	50.000	3.387.887.900	50.000	3.337.037.900
		<b>3.774.760.420</b>		<b>6.567.378.670</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### 9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	21.399.349.064	33.515.646.198
Nguyên liệu, vật liệu	97.028.943.635	124.873.197.156
Công cụ, dụng cụ	3.122.759.558	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	15.025.411.539	14.736.101.074
Thành phẩm	63.444.179.931	70.140.726.979
Hàng hóa	-	1.682.916.034
	200.020.643.727	244.948.587.441
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(315.677.534)	(3.226.827.744)
	<b>199.704.966.193</b>	<b>241.721.759.697</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### 10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Tại ngày 01/01/2013	111.538.660.509	159.929.225.164	53.144.194.326	7.128.252.591	1.256.660.696	332.996.993.286
Phân loại lại tài sản	4.007.385.029	9.139.355.593	(9.195.166.782)	1.312.471.885	(1.256.660.696)	-
Mua sắm mới	18.896.014.522	7.556.652.805	2.726.623.636	100.831.681	-	14.391.493.151
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	(195.672.728)	2.543.422.146	3.796.084.747	-	-	25.235.521.415
Thanh lý, nhượng bán	(64.534.559)	(226.546.866)	-	(26.827.700)	-	(449.047.294)
Giảm khác (i)	134.181.852.773	(2.354.742.150)	(614.646.658)	(1.683.348.500)	-	(4.717.271.867)
Tại ngày 31/12/2013	46.288.362.150	176.587.366.692	49.857.089.269	6.831.379.957	-	367.457.688.691
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Tại ngày 01/01/2013	8.412.280.451	78.819.936.609	16.793.684.066	2.625.804.105	1.253.218.278	145.781.005.208
(Trình bày lại)	(195.672.728)	118.133.723	(129.245.942)	1.264.330.497	(1.253.218.278)	-
Phân loại lại tài sản	(195.672.728)	19.972.927.094	6.844.612.221	997.310.534	-	36.227.130.300
Trích khấu hao trong năm	(64.534.559)	(226.546.866)	-	(26.827.700)	-	(449.047.294)
Thanh lý, nhượng bán	54.440.435.314	(1.510.917.725)	(533.499.065)	(1.291.849.712)	-	(3.400.801.061)
Giảm khác (i)	79.741.417.459	97.173.532.835	22.975.551.280	3.568.767.724	-	178.158.287.153
Tại ngày 31/12/2013	5.250.298.359	81.109.288.555	36.350.510.260	4.502.448.486	3.442.418	187.215.988.078
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại ngày 31/12/2013	79.741.417.459	79.413.833.857	26.881.537.989	3.262.612.233	-	189.299.401.538
Tại ngày 31/12/2012	5.250.298.359	81.109.288.555	36.350.510.260	4.502.448.486	3.442.418	187.215.988.078

(i) Thể hiện việc kết chuyển những tài sản cố định có nguyên giá dưới 30 triệu đồng nhưng vẫn còn sử dụng sang tài khoản chi phí trả trước ngắn hạn theo hướng dẫn của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2013 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 06 năm 2013.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 78.260.306.408 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012: 68.823.002.046 đồng).



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### 11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

NGUYÊN GIÁ	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
Tại ngày 01/01/2013	62.616.157.960	-	1.441.785.299	64.057.943.259
Phân loại lại	-	744.712.823	(744.712.823)	-
Mua sắm mới	1.689.977.273	-	-	1.689.977.273
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	11.588.825.600	11.588.825.600
Thanh lý, nhượng bán	(3.544.775.000)	-	-	(3.544.775.000)
Tại ngày 31/12/2013	<b>60.761.360.233</b>	<b>744.712.823</b>	<b>12.285.898.076</b>	<b>73.791.971.132</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Tại ngày 01/01/2013 (Trình bày lại)	2.469.071.215	-	818.805.130	3.287.876.345
Phân loại lại	-	744.712.823	(744.712.823)	-
Trích khấu hao trong năm	533.570.375	-	2.928.885.177	3.462.455.552
Thanh lý, nhượng bán	(95.710.125)	-	-	(95.710.125)
Tại ngày 31/12/2013	<b>2.906.931.465</b>	<b>744.712.823</b>	<b>3.002.977.484</b>	<b>6.654.621.772</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại ngày 31/12/2013	<b>57.854.428.768</b>	-	<b>9.282.920.592</b>	<b>67.137.349.360</b>
Tại ngày 31/12/2012	<b>60.147.086.745</b>	-	<b>622.980.169</b>	<b>60.770.066.914</b>

### 12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Trụ sở chính công ty tại Đồng Tháp	-	10.693.083.321
Xưởng cơ điện nhà máy Cepha Bình Dương	-	1.182.727.273
Triển khai phần mềm SAP	-	9.875.938.000
Văn phòng chi nhánh Cần Thơ	1.800.000.000	-
Khác	252.684.942	-
	<b>2.052.684.942</b>	<b>21.751.748.594</b>

### 13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ %	Hoạt động chính
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	Hồ Chí Minh	26.00%	26.00%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	An Giang	25.86%	25.86%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược Spharm	Sóc Trăng	29.48%	29.48%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười	Đồng Tháp	20.00%	20.00%	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Chi tiết số vốn đã đầu tư vào các Công ty liên kết, liên doanh tại ngày kết thúc giai đoạn hoạt động của Công ty như sau:

	Vốn đã góp 31/12/2013 VND	Vốn đã góp 31/12/2012 (Trình bày lại) VND
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	182.000.000	182.000.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	14.393.326.700	14.393.326.700
Công ty Cổ phần Dược Spharm	8.668.680.000	8.668.680.000
Công ty Cổ phần nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười	2.340.000.000	1.800.000.000
	<b>25.584.006.700</b>	<b>25.044.006.700</b>

### 14. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2013 VND	31/12/2012 (Trình bày lại) VND
Công ty Dược Tây Ninh	-	24.860.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25	114.550.000	114.550.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm TW Vidipha	581.428.000	581.428.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm	476.000.000	476.000.000
Ngân Hàng Phương Nam	127.690.000	127.690.000
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Tháp	50.000.000	50.000.000
Công ty Cổ phần Dược - Thiết Bị Y Tế Đà Nẵng	7.500.000.000	7.500.000.000
	<b>8.849.668.000</b>	<b>8.874.528.000</b>

### 15. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị phát hành	31/12/2013		31/12/2012	
	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị VND	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị VND
Công ty Cổ phần Dược Đà Nẵng	-	-	300.000	3.990.000.000
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	-	182.000.000	-	-
		<b>182.000.000</b>		<b>3.990.000.000</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### 16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Số đầu năm	14.591.241.755	14.860.584.833
Tăng trong năm	3.937.498.840	-
Phân bổ trong năm	(1.004.254.618)	(269.343.078)
Giảm khác	(605.224.719)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>16.919.261.258</b>	<b>14.591.241.755</b>

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các khoản thuê đất trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê và không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tiền thuê đất được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh theo số năm thuê đất.

### 17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Thuế giá trị gia tăng	1.070.545.520	859.394.692
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.549.943.359	4.083.696.136
Thuế thu nhập cá nhân	172.564.358	591.223.669
Thuế khác	1.064.865.795	916.701.088
<b>Tổng cộng</b>	<b>16.857.919.032</b>	<b>6.451.015.585</b>

### 18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Phí bản quyền	6.983.498.725	9.633.840.692
Chi phí bán hàng trích trước	7.468.048.831	17.224.029.531
Chi phí trích trước khác	5.574.935.499	2.100.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.026.483.055</b>	<b>28.957.870.223</b>

### 19. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Đây là khoản ký quỹ dài hạn của khách hàng để thực hiện việc mua hàng từ Công ty. Hợp đồng nguyên tắc có hiệu lực cho đến hết ngày thanh lý hợp đồng và tái tục hằng năm nếu như không có bất kỳ thay đổi về điều khoản của hợp đồng. Khoản ký quỹ dài hạn này chịu mức lãi suất là 8%/năm trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### 20. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

	2013 VND	2012 VND
Số dư đầu năm	11.500.000.000	-
Tăng quỹ trong năm	10.500.000.000	11.500.000.000
Sử dụng quỹ trong năm	(2.792.923.000)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>19.207.077.000</b>	<b>11.500.000.000</b>

### 21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiết về mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Công ty như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	16.705.810	16.705.810
Số cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	16.705.810	16.705.810
Số cổ phiếu đang lưu hành	16.405.810	16.405.810
Số cổ phiếu quỹ	300.000	300.000
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	10.000	10.000

Công ty chỉ có một loại cổ phần thường không hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Vốn điều lệ thực tế do các cổ đông góp vốn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	Số lượng cổ phiếu và tỉ lệ nắm giữ tại ngày 31/12/2013 và 31/12/2012		Vốn đã góp tại ngày 31/12/2013 và 31/12/2012
	Cổ phiếu	%	VND
Tổng Công ty Dược Việt Nam	4.582.965	27,43%	45.829.650.000
Balestrand Limited	1.164.446	6,97%	11.644.460.000
Franklin Templeton Investment Funds-Templeton Frontier Markets Fund	1.637.880	9,80%	16.378.800.000
Kwe Beteiligungen AG	1.222.498	7,32%	12.224.980.000
Cổ đông khác	7.798.021	48,48%	77.980.210.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>16.405.810</b>	<b>100%</b>	<b>164.058.100.000</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### 21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Chi tiết thay đổi về vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quý dự phòng tài chính VND	Quý đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Tại ngày 01/01/2012	152.145.000.000	330.105.159.609	2.420.789.142	(2.209.806.000)	(136.176.902)	14.191.000.000	143.395.558.901	69.106.045.576	709.017.570.326
Tăng vốn trong năm	14.913.100.000	(14.913.100.000)	-	(9.628.460.000)	-	-	-	-	(9.628.460.000)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	-	77.613.706.411	77.613.706.411
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	(51.855.115.710)	(51.855.115.710)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	1.023.500.000	31.699.983.486	(35.148.329.866)	(2.424.846.380)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-	(8.676.177.537)	-	(8.676.177.537)
Sử dụng quỹ trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tặng/(giảm) khác	-	-	-	-	136.176.902	-	-	-	136.176.902
Tại ngày 31/12/2012	167.058.100.000	315.192.059.609	2.420.789.142	(11.838.266.000)	-	15.214.500.000	166.419.364.850	59.716.306.411	714.182.854.012
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	60.624.219.442	60.624.219.442
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	1.491.310.000	30.177.130.450	(32.811.620.000)	(32.811.620.000)
Trích lập các quỹ	-	-	2.420.789.142	(11.838.266.000)	-	-	196.596.495.300	(47.810.496.411)	(16.142.055.961)
Tại ngày 31/12/2013	167.058.100.000	315.192.059.609	2.420.789.142	(11.838.266.000)	-	16.705.810.000	196.596.495.300	39.718.409.442	725.853.397.493

Theo Nghị quyết số 16/NQ-IMEX của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm thông qua ngày 17 tháng 05 năm 2013, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ lợi nhuận sau thuế của năm 2012, cụ thể:

- Trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ là 11.500.000.000 đồng (tạm trích trong năm 2012 là 11.500.000.000 đồng).
- Trích lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi là 10.865.918.897 đồng.
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển là 30.177.130.450 đồng.
- Thù lao Hội đồng Quản trị và thù lao Ban Kiểm soát do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận theo khoản 11 điều 25 Điều lệ Công ty là 776.137.064 đồng.
- Trích Quỹ dự phòng tài chính là 1.491.310.000 đồng.
- Chia cổ tức bằng tiền mặt với số tiền là 34.303.210.000 đồng (tạm chia trong năm 2012 là 17.897.400.000 đồng).

Theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐQT-IMEX của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm ngày 29 tháng 10 năm 2013, Công ty tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013 bằng tiền mặt là 10%/cổ phiếu (1000 đồng/cổ phiếu), tương đương 16.405.810.000 đồng và đã hoàn tất thực hiện trong tháng 12 năm 2013.

Số liệu sau cùng liên quan đến việc phân phối quỹ nêu trên từ lợi nhuận sau thuế của năm 2013 sẽ được các cổ đông phê duyệt trong Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### 22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

#### Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và mua bán nguyên vật liệu dùng để chế biến dược phẩm và các loại dược phẩm do Công ty sản xuất ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty trong năm cũng như các niên độ kế toán trước, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các niên độ kê toán trước đều liên quan đến hoạt động kinh doanh chính. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

#### Bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu của Công ty có được là do xuất bán hàng hóa trong nội địa trong khi tỷ lệ doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ rất thấp trong tổng doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và các niên độ kế toán trước. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

### 23. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2013 VND	2012 VND
<b>Doanh thu bán hàng</b>		
Doanh thu hàng xuất khẩu	14.486.146.826	8.682.720.621
Doanh thu hàng sản xuất	715.388.922.451	700.301.862.063
Doanh thu hàng nhượng quyền	109.827.477.868	102.852.393.853
Doanh thu hàng ngoại nhập	3.678.246.544	2.162.261.824
Doanh thu hàng mua bán khác	9.375.471.253	5.692.068.183
<b>852.756.264.942</b>	<b>819.691.306.544</b>	
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Hàng bán trả lại	(5.406.492.798)	(1.569.595.135)
Chiết khấu doanh thu	(6.033.357.059)	
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>841.316.415.085</b>	<b>818.121.711.409</b>

### 24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2013 VND	2012 VND
<b>Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Giá vốn hàng xuất khẩu	6.792.141.424	4.898.185.400
Giá vốn hàng sản xuất	346.072.118.332	348.872.982.423
Giá vốn hàng nhượng quyền	84.329.692.477	79.188.300.656
Giá vốn hàng ngoại nhập	3.183.649.788	2.053.199.664
Giá vốn hàng mua bán khác	11.090.594.326	5.504.651.350
<b>451.468.196.347</b>	<b>440.517.319.493</b>	

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### 25. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2013 VND	2012 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	346.324.135.339	327.370.937.729
Chi phí nhân công	110.297.654.493	113.853.956.735
Chi phí khấu hao tài sản cố định	32.607.673.607	32.802.613.766
Chi phí dịch vụ mua ngoài	85.202.734.539	49.878.297.138
Chi phí khác	156.842.297.295	181.930.267.214
	<b>731.274.495.273</b>	<b>705.836.072.582</b>

### 26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2013 VND	2012 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.276.654.039	6.695.234.044
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	835.428.345	1.987.493.903
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	50.746.885	530.785.550
Cổ tức được chia	952.001.000	2.252.677.700
Doanh thu hoạt động tài chính khác	91.795.542	260.332.435
	<b>6.206.625.811</b>	<b>11.726.523.632</b>

### 27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2013 VND	2012 VND
Chi phí lãi cho khoản ứng trước từ khách hàng	558.888.889	529.808.379
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.097.368.999	460.896.625
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	81.996.051
(Hoàn nhập)/Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	(4.389.562.562)	3.682.225.538
Chiết khấu thanh toán	10.444.828.237	2.729.230.071
Chi phí khác	12.000.000	65.468.301
	<b>7.723.523.563</b>	<b>7.549.624.965</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### 28. LỖ KHÁC

	2013 VND	2012 VND
Thu từ thanh lý tài sản cố định	2.220.090.909	547.338.433
Khác	1.928.473.970	2.101.875.627
<b>Thu nhập khác</b>	<b>4.148.564.879</b>	<b>2.649.214.060</b>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	1.516.989.594	-
Trích khấu hao nhà máy Penicillin tại Bình Dương	4.288.989.245	-
Khác	810.411.922	4.113.068.026
<b>Chi phí khác</b>	<b>6.616.390.761</b>	<b>4.113.068.026</b>
	<b>(2.467.825.882)</b>	<b>(1.463.853.966)</b>

### 29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2013 VND	2012 VND
Lợi nhuận kế toán trước khi trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ	106.057.196.178	115.135.300.306
Trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ	10.500.000.000	11.500.000.000
Lợi nhuận kế toán trước thuế	95.557.196.178	103.635.300.306
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	45.126.711.765	2.703.752.982
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(952.001.000)	(2.252.677.700)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>139.731.906.943</b>	<b>104.086.375.588</b>
<b>Trong đó:</b>		
+ Thu nhập tính thuế từ HĐKD chính	138.490.381.943	104.086.375.588
+ Thu nhập tính thuế từ chuyển quyền sử dụng đất	1.241.525.000	-
Thuế suất	25%	25%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>34.932.976.736</b>	<b>26.021.593.895</b>
+ Thuế TNDN từ HĐKD chính	34.622.595.486	26.021.593.895
+ Thuế TNDN từ chuyển quyền sử dụng đất	310.381.250	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả hay tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### 30. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được tạm tính trong năm trên cơ sở các số liệu sau:

	2013 VND	2012 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế (VND)	60.624.219.442	77.613.706.411
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	60.624.219.442	77.613.706.411
Cổ phiếu bình quân gia quyền lưu hành trong năm	16.405.810	15.472.328
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>3.695</b>	<b>5.016</b>

### 31. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2013 VND	2012 VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	535.322.909	225.000.000

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Trong vòng một năm	138.000.000	225.000.000

Chi phí thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền mà Công ty phải trả cho việc thuê mặt bằng kinh doanh hiệu thuốc của một số chi nhánh trên cả nước.

### 32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

#### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

#### Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 5.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

#### Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	192.255.383.511	122.127.216.023
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.825.975.260	6.852.998.250
Phải thu khách hàng và phải thu khác	151.801.741.928	192.897.720.616
Các khoản ký quỹ	2.348.720.667	-
Đầu tư tài chính dài hạn	8.667.668.000	4.884.528.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>357.899.489.366</b>	<b>326.762.462.889</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Phải trả người bán và phải trả khác	66.764.253.595	100.998.264.765
Chi phí phải trả	20.026.483.055	28.957.870.223
Các khoản nhận ký quỹ	300.000.000	400.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>87.090.736.650</b>	<b>130.356.134.988</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

#### Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

#### Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá các chi phí bỏ ra để thực hiện các biện pháp phòng ngừa có thể cao hơn mức chi phí tiềm tàng do thay đổi tỷ giá và lãi suất của các công cụ tài chính này trong tương lai.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

## 32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Đô la Mỹ (USD)	28.098.771.883	9.731.258.785	45.689.234.804	83.578.444.396
Euro Châu Âu (EUR)	-	-	971.072.355	3.244.416.478

### Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của đồng Đô la Mỹ.

Phân tích sau đây thể hiện độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Việt Nam đồng tăng/giảm 5% so với đồng Đô la Mỹ. Tỷ lệ thay đổi 5% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 5% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá đồng Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 5% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng là 879.523.146 đồng (năm 2012: 3.692.359.281 đồng).

### Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

### Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn các khách hàng khác nhau chứ không tập trung vào một số khách hàng chính và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

### Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 31/12/2013</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	192.255.383.511	-	192.255.383.511
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.825.975.260	-	2.825.975.260
Phải thu khách hàng và phải thu khác	151.801.741.928	-	151.801.741.928
Các khoản ký quỹ	2.348.720.667	-	2.348.720.667
Đầu tư tài chính dài hạn	8.667.668.000	-	8.667.668.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>357.899.489.366</b>	<b>-</b>	<b>357.899.489.366</b>

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 31/12/2013</b>			
Phải trả người bán và phải trả khác	61.667.253.595	5.097.000.000	66.764.253.595
Chi phí phải trả	20.026.483.055	-	20.026.483.055
Các khoản nhận ký quỹ	300.000.000	-	300.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>81.993.736.650</b>	<b>5.097.000.000</b>	<b>87.090.736.650</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>275.905.752.716</b>	<b>(5.097.000.000)</b>	<b>270.808.752.716</b>

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 31/12/2012</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	122.127.216.023	-	122.127.216.023
Đầu tư tài chính ngắn hạn	6.852.998.250	-	6.852.998.250
Phải thu khách hàng và phải thu khác	192.897.720.616	-	192.897.720.616
Các khoản ký quỹ	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	4.884.528.000	-	4.884.528.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>326.762.462.889</b>	<b>-</b>	<b>326.762.462.889</b>

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 31/12/2012</b>			
Phải trả người bán và phải trả khác	99.821.264.765	1.177.000.000	100.998.264.765
Chi phí phải trả	28.957.870.223	-	28.957.870.223
Các khoản nhận ký quỹ	400.000.000	-	400.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>129.179.134.988</b>	<b>1.177.000.000</b>	<b>130.356.134.988</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>197.583.327.901</b>	<b>(1.177.000.000)</b>	<b>196.406.327.901</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

### 33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

#### Bên liên quan

Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại  
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm  
Công ty Cổ phần Dược Spharm

#### Mối quan hệ

Công ty liên kết  
Công ty liên kết  
Công ty liên kết

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

#### Phải thu

Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại  
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm  
Công ty Cổ phần Dược Spharm

31/12/2013  
VND

31/12/2012  
VND

6.944.814.539	6.944.814.539
747.884.064	34.650.000
-	-

#### Phải trả

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm

31/12/2013  
VND

31/12/2012  
VND

-	1.177.644.252
---	---------------

Giao dịch trong kỳ chủ yếu với các bên liên quan như sau:

#### Bán hàng

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm  
Công ty Cổ phần Dược Spharm

2013  
VND

2012  
VND

11.954.183.471	1.108.669.951
182.995.021	-

#### Mua hàng

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm  
Công ty Cổ phần Dược Spharm

11.028.655.155	525.556.500
951.302.100	-

#### Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

Lương, các khoản thưởng và phúc lợi khác

2013  
VND

2012  
VND

8.200.000.000	9.949.982.700
---------------	---------------

Trần Hoài Hạnh  
Người lập biểu

Phan Hoàng Minh Trí  
Kế toán trưởng

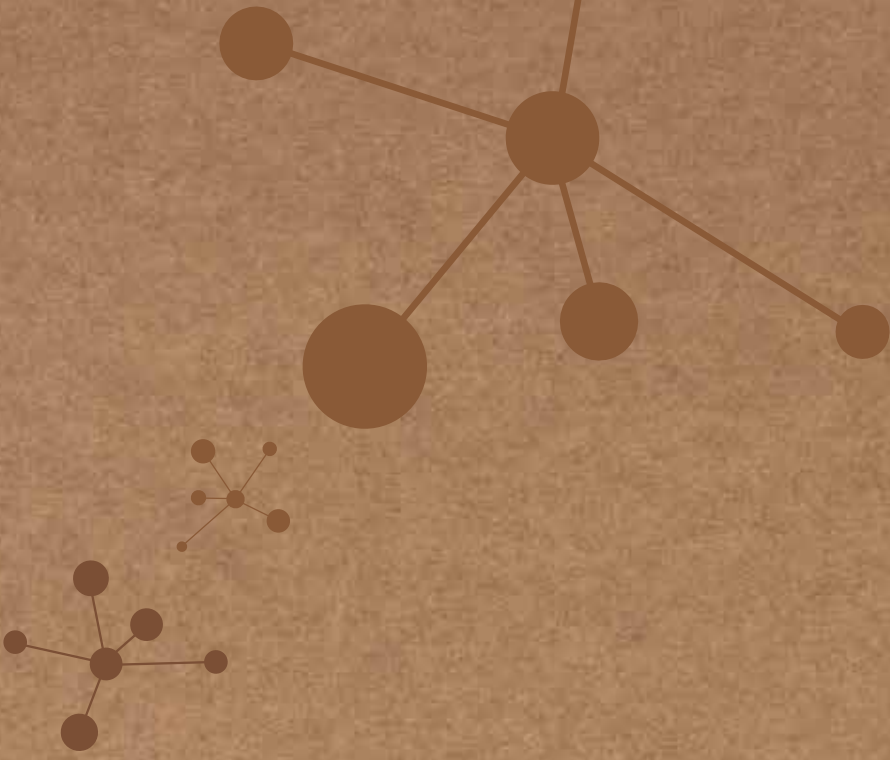


Nguyễn Quốc Định  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2014

Vui lòng truy cập vào website  
<http://www.imexpharm.com>

Để xem phiên bản Báo cáo thường niên online 2013, cập nhật thông tin và các hoạt động mới nhất của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM**

Số 4, đường 30/4, P.1, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: (84.67) 3851941

Fax: (84.67) 3853106

Email: [imp@imexpharm.com](mailto:imp@imexpharm.com)

Website: [www.imexpharm.com](http://www.imexpharm.com)